MỞ ĐẦU

Tài liệu này được biên soạn dựa trên kết quả khảo sát tình hình ứng dụng Thương mại Điện tử của các doanh nghiệp tại TP.HCM. Cuộc khảo sát được tiến hành trên 375 doanh nghiệp vào tháng 12/2005. Công trình này nằm trong khuôn khổ Chương trình Phát triển Thương mại Điện tử của TP.HCM do Sở Thương mại chủ trì nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

Nội dung và kết cấu của tài liệu được lựa chọn dựa theo tình hình ứng dụng Thương mại Điện tử mà cuộc khảo sát tìm hiểu được. Các vấn đề được nêu là những khía cạnh được các doanh nghiệp rất quan tâm. Chúng tôi mong rằng các nội dung sẽ giúp giải đáp các câu hỏi mà doanh nghiệp thường gặp trong quá trình triển khai ứng dụng Thương mại Điện tử.

Song song với tài liệu này là bản kết quả khảo sát và tập cẩm nang hướng dẫn thực hành Thương mại Điện tử cho doanh nghiệp. Một bộ tài liệu dùng để hướng dẫn cho giáo viên và chuyên gia tham gia tập huấn cho doanh nghiệp về Thương mại Điện tử cũng được soạn thảo. Bản quyền các tài liệu này thuộc sở hữu của Sở Thương mại TP.HCM.

Đây là lần đầu tiên phát hành các tập tài liệu này. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của quí doanh nghiệp và quí độc giả để có thể bổ sung, làm cho tập tài liệu ngày càng trở nên phong phú và hữu ích trong các lần tái bản sau.

Địa chỉ liên hệ:

Phòng Xúc Tiến Thương mại
SỞ THƯƠNG MẠI TP.HCM
59-61 Lý Tự Trọng, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
Tel: +(84.8) 823-8137, 829-2991
Fax: +(84.8) 822-4536
Email: trade@hochiminhcity.gov.vn

Chương 1

THAM GIA TRỰC TUYẾN

1- Nhà cung cấp dịch vụ Internet (Internet Service Provider – ISP)

Nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) cung ứng các điều kiện giúp khách hàng tiếp cận các dịch vụ trên Internet. Họ có hệ thống máy chủ kết nối trực tiếp vào Internet thông qua các kết nối tốc độ nhanh. Hệ thống máy tính của một ISP thường không có cơ sở dữ liệu hay tập tin lưu trữ trên máy của họ ngoại trừ chúng đóng vai trò liên kết vào Internet.

Bạn có thể đăng ký với một ISP nào đó bằng cách điền vào các biểu mẫu hồ sơ mà họ qui định, cũng có thể trực tiếp kết nối liên tiến (như trường hợp dịch vụ VNN1269) bằng cách gõ vào các ô User: VNN1269, Password: VNN1269. Một khi bạn kết nối vào Internet, máy chủ của nhà cung cấp sẽ tự động đếm thời gian mà bạn sử dụng dịch vụ của họ. Vào cuối tháng, chi phí truy cập Internet của bạn sẽ được ghi chung vào hoá đơn tiền điện thoại. Bạn tiến hành thanh toán thông thường như thanh toán tiền điện thoại.

Một số nhà cung cấp dịch vụ Internet tại Việt Nam [1]

Tên công ty	Địa chỉ Web
Công ty phần mềm và truyền thông VASC	http://www.vnn.vn
Bưu điện Thành phố Hà nội	http://www.hnpt.vnn.vn/
Công ty FPT	http://www.fpt.vn/
Bưu điện TP.HCM	http://www.hcmpt.vnn.vn/
Bưu điện Khánh hòa	http://teltic.vnn.vn/
Sàigònnet	http://www.saigonnet.vn/
Viettel	http://www.viettel.vn/

Bạn cũng có thể yêu cầu ISP cung cấp cho bạn một trương mục thư điện tử (email) với một dung lượng hộp thư theo yêu cầu. Nhờ đó, bạn có thể sử dụng email để giao dịch và tiếp nhận thư từ những người khác.

CHỌN NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ INTERNET (ISP)

Bạn đang tìm một ISP nhưng không biết cách tìm hiểu hoặc đánh giá ISP nào là tốt cho bạn? Dưới đây là cẩm nang những gì cần biết khi chọn lựa ISP.

A.Mức phí .

1. Có tính phí đăng ký tài khoản hay không?
2. ISP có cung cấp các tài khoản cố định? Tài khoản này bao gồm bao nhiêu giờ mỗi tuần hay mỗi tháng?

[1] Tham khảo dịch vụ kết nối Internet tại phần Phụ lục.

3. ISP có dịch vụ tính cước truy cập của tài khoản không? Nhiều ISP sẽ đưa ra mức thuê bao tháng rẻ, nhưng lại tính phí thời gian truy cập nhất định. Loại tài khoản tính phí này có lợi cho bạn nếu bạn không sử dụng nhiều thời gian online, nhưng nếu bạn định lên mạng nhiều thì một tài khoản thuê bao cố định sẽ rẻ hơn với bạn.

4. Chuyển từ thuê bao tính cước sang thuê bao cố định, hay ngược lại thì phức tạp ra sao?

5. ISP sẽ tính cước phụ thêm trong thời gian cao điểm hay là không?

6. Chi phí hàng tháng là bao nhiêu tiền cho một tài khoản thuê bao phù hợp với cách sử dụng riêng của bạn?

7. Có cho dùng thử tài khoản không?

8. Nếu có, hãy dùng thử một tài khoản và thử nghiệm ISP đó trước, để xem nó có hợp với nhu cầu của bạn hay không.

9. Những loại chi phí phụ nào mà bạn có thể phải đối mặt?

B. Dây điện thoại

1. ISP có cung cấp số điện thoại cố định trong khu vực của bạn hay không?

2. Số điện thoại bàn trong khu vực của bạn có hỗ trợ tốc độ modem không?

3. Tỷ lệ người đăng ký đến modem là bao nhiêu? Có khả năng bạn sẽ nhận được tín hiệu bận? Nếu bận, sẽ mất bao lâu để kết nối trong giờ cao điểm của ngày?

ISP không phải lúc nào cũng công bố thông tin này, và nó cũng thường xuyên thay đổi. Khi ISP nhận thêm những người dùng mới thì không phải lúc nào nó cũng nâng cấp thiết bị của họ. Bạn nên tự kiểm tra điều này. Hãy thử dial-up vào số điện thoại mà mình dùng để truy cập Internet, trong giờ cao điểm (thường là buổi tối của ngày đầu tuần) và sẽ nhận ra kết nối sẽ khó khăn ra sao

4. Tất cả những modem của ISP cung cấp đều là 56K, hay là một số modem cũ hơn vẫn còn được sử dụng để phục vụ?

Mặc dù nhà cung cấp nói rằng nó có dịch vụ 56K, những gì bạn nhận được có thể thay đổi - đặc biệt trong giờ cao điểm - khi có những modem chậm hơn được đẩy vào mạng. Một lần nữa, hãy chọn dùng thử một thời gian và kiểm tra việc này trong giờ cao điểm. Khi phần mềm của bạn bắt đầu một kết nối, nó sẽ cho bạn biết tốc độ kết nối của bạn. Nhiều lúc có thể dưới 28.8K, dù cho bạn sở hữu modem 56K và nhà cung cấp cam đoan sẽ hỗ trợ 56K

5. Khi có rắc rối với đường truyền mà bạn đang sử dụng, liệu có một đường truyền thay thế trong khu vực của bạn hay không? Thiết bị modem trông như thế nào?

6. Có hay không số điện thoại mà bạn có thể truy cập đến mã vùng khác?

Nếu bạn thường đi công tác xa và muốn đăng nhập tài khoản của mình, bạn có thể tìm một ISP có số 800 hoặc nhà cung cấp mà có những số điện thoại có thể truy cập ở hầu hết mọi nơi mà bạn muốn đến. Một chọn lựa khác là e-mail trên mạng. Kiểm tra nhà cung cấp xem họ có cho phép bạn kết nối thông qua trình duyệt web khi bạn đăng nhập hay không. Nếu ISP không hỗ trợ lựa chọn này, có khả năng sẽ tính cước phí đường dài

7. Nếu đường truyền nghẽn liên tục, liệu ISP sẽ ngưng nhận thêm người sử dụng cho đến khi modem mới được đưa vào các đường truyền?

Nếu bạn muốn ISDN (tốc độ tối đa 128K) hoặc DSL (tối đa 1M), hoặc bạn muốn nâng cấp liền thì phải hỏi xem ISP có hỗ trợ chuyện này không.

ISP cung cấp loại bảo mật nào cho những kết nối 24/7 (ISDN hoặc DSL)

Những kết nối luôn mở (always-on connection) rất dễ bị tấn công giống như hệ thống máy tính của doanh nghiệp, đặc biệt là khi bạn có địa chỉ IP cố định, không thay đổi. Thường thì bạn phải trả thêm chi phí để tạo lập một "tường lửa" riêng để chống hacker. Mặc dù vậy, một số ISP còn cung cấp các giải pháp trao tay dành cho các kết nối luôn mở này.

8. Loại thiết bị nào cần dùng để truy cập DSL?

Nhiều ISP chỉ muốn hỗ trợ một loại modem DSL duy nhất. Một số ISP còn tặng modem miễn phí nếu bạn đăng ký với họ. Tuy nhiên, vẫn phải kiểm tra mọi chi tiết. Một số nhà cung cấp loại này lại tính phí hàng tháng nhiều hơn một chút, để bù vào modem miễn phí đã tặng. Sau một năm sử dụng, có thể bạn đã trả phí sử dụng cao hơn. Vậy là bạn chỉ nhận được mức phí truy cập cao hơn mà thôi. Cách tốt nhất là chọn lựa nhà cung cấp có thiết bị tiêu chuẩn để bạn dễ dàng thay đổi nhà cung cấp nếu thấy cần.

C. Các loại tài khoản sử dụng

1. Bạn sẽ có địa chỉ IP cố định hay động? IP cố định đắt hơn bao nhiêu?

Địa chỉ IP động thường thì sử dụng khó hơn trong các phần mềm Internet của bạn, và nếu bạn muốn đăng ký tên miền riêng cho mình thì bạn phải có địa chỉ IP cố định. IP cố định cũng quan trọng đối với những người làm việc ở xa khi cần truy cập xuyên qua các firewall của doanh nghiệp. Các firewalls có thể để một vài số IP lọt qua trong khi vẫn chặn tất cả IP khác.

2. Liệu bạn có thể chọn tên đăng nhập hay là nó được tự động áp đặt? ISP có cung cấp dịch vụ tên miền hay không?

Vấn đề quan trọng là bạn muốn đăng ký một cái tên cụ thể cho máy tính của mình. Nó càng quan trọng đối với các doanh nghiệp. Dù vậy, vẫn có một số người thích có tên miền cho máy tính tại nhà của họ.

3. Địa chỉ trang web của bạn sẽ như thế nào, khi bạn làm xong? Liệu nó có dài dòng và phức tạp?

Lợi ích của một tên miền riêng là nó giúp bạn đơn giản hóa địa chỉ URL của trang web. Thường thì các ISP sẽ bắt buộc bạn phải có URL dài và phức tạp khi mà bạn không có tên miền riêng cho mình.

D. Phần mềm

1. ISP có cung cấp phần mềm để kết nối? Nếu có, phần mềm có tính phí không?

Hầu hết ISP sẽ cho người dùng phần mềm này. Nhưng hãy xem rõ trước khi ký hợp đồng.

2. ISP có cung cấp phần mềm cho các loại máy tính đặc biệt hoặc máy tính vận hành?
3. Phần mềm có dễ định dạng cấu hình?
4. ISP có hướng dẫn bạn cách xử lý cài đặt phần mềm nếu bạn gặp khó?
5. Nếu bạn có nhiều tài khoản, bạn có thể sử dụng cùng một phần mềm để quay số (dial-up) vào các ISP khác nhau?
6. ISP có phần mềm độc quyền cho Internet?

Một số ISP yêu cầu bạn phải sử dụng phần mềm độc quyền của họ thay vì bất kỳ phần mềm nào khác. Việc này đặc biệt rắc rối khi các ISP bắt buộc bạn phải sử dụng một trình duyệt duy nhất, ví dụ như Internet Explorer. Bởi có nhiều trang web hoạt động tốt hơn trong Netscape hoặc Opera.

7. Sử dụng phần mềm của ISP có khó không? ISP gửi mail cho bạn hay bạn phải tự tải xuống (download)?

E. Dịch vụ

1. Các ISP hỗ trợ kỹ thuật vào lúc nào? Liệu họ có hỗ trợ kỹ thuật suốt đêm hoặc vào ngày cuối tuần?

2. ISP có đường dây nóng hỗ trợ miễn phí hay bạn phải gọi điện đường dài để nhờ giúp đỡ?

3. Gọi được cho bộ phận kỹ thuật của ISP có khó không? Khi gọi điện, có thường xuyên bận máy hay phải gác máy chờ?

Cần tự mình kiểm tra: gọi vào đường dây hỗ trợ kỹ thuật của ISP và xem khó khăn thế nào để kết nối liên lạc bằng điện thoại.

4. Nhân lực của bộ phận hỗ trợ kỹ thuật có đông không?

5. ISP có cung cấp trang web hỗ trợ trên mạng? Liệu nó có hữu ích hay là quá kỹ thuật?

Chắc chắn phải hỏi rõ chuyện này, và kiểm tra trang web hỗ trợ, nếu cần thiết, để đảm bảo mình có thể kiếm ra trang web khi cần, và trang web đó hữu dụng.

F. Độ tin cậy và chất lượng

1. ISP có thường xuyên bị "rớt mạng"? Nếu có, mất bao lâu để sửa chữa?

Một số ISP không đáng tin cậy và thường rớt mạng hoặc có vấn đề về e-mail. Hãy chắc chắn ISP của bạn có thể sửa chữa sự cố ngay lập tức khi có sai sót.

2. Liệu ISP có hệ thống phòng bị giúp đảm bảo dịch vụ?

3. Liệu ISP sẽ chấp nhận những tin nhắn e-mail dung lượng lớn hay là họ cắt ra thành từng độ dài nhất định?

Với các tài liệu gắn kèm thì điều này đặc biệt quan trọng. Hãy kiểm tra xem kích thước tối đa của tin nhắn e-mail là bao nhiêu megabyte (MB). Một số ISP giới hạn tin nhắn dưới 20MB; một số khác cho phép dung lượng tài liệu đính kèm lên đến 20MB. Nếu ISP chỉ cho phép kích thước dữ liệu nhỏ, hãy chắc chắn nó có sẵn dịch vụ FTP để bạn có thể chuyển tải dữ liệu cỡ lớn qua lại giữa khách hàng, bạn bè.

ISP có cung cấp sự lựa chọn nhóm thảo luận USENET? Một số ISP sẽ cung cấp nhiều nhóm thảo luật Usenet hơn một số ISP khác, và bạn có thể thấy họ không cho bạn biết nhóm thảo luận mà bạn muốn truy cập vào.

4. Nó lưu giữ các bài viết trong bao lâu?

Thời gian mà một ISP lưu giữ bài viết của nhóm thảo luận thì rất đa dạng. Đối với một số ISP nào đó, thời gian chỉ là một ngày – một số khác thì có thể nhiều tháng. Đối với hầu hết mọi người thì khoảng thời gian lưu trữ ít hơn 2 tuần là quá ngắn.

5. ISP có kết nối khá nhanh hay không? Bạn sẽ bị kéo dài thời gian khi kết nối không? ISP kết nối vào Internet như thế nào?

Một số ISP có kết nối Internet chậm, bạn sẽ cảm nhận sự chậm chạp khi modem không chuyển tải nổi dữ liệu. Khi tìm hiểu cách thức ISP kết nối vào Internet, cần nhớ rằng kết nối T3 là tốt nhất, T1 là mức tối thiểu chấp nhận được. Nhưng thậm chí một kết nối tốt có thể bị chậm vì sử dụng quá nhiều, vì thế, thông tin có thể không phản ánh đúng tốc độ kết nối.

Đối với ISP của bạn, trường hợp tốt nhất là phải có nhiều kết nối khác nhau vào Internet. Bằng cách đó, nếu một kết nối không thực hiện được, nó sẽ lập tức thay thế bằng kết nối dự phòng.

G. Sản phẩm đặc biệt

1. ISP có cung cấp dịch vụ bảo mật giống như dịch vụ SSL (Secure Sockers Layer) cho các giao dịch mua bán trên mạng?

Một số ISP cung cấp các phần mềm đặc biệt cho phép bạn tạo lập một gian hàng trực tuyến (online) trên website cá nhân. Nếu ISP cho phép thì cần kiểm tra xem nó có nằm trong kế hoạch bảo trú (hosting) của bạn không, hay là có tính phí thêm.

2. ISP có cung cấp các dịch vụ đặc biệt mà ISP khác không có?

Kiểm tra việc này rất cần thiết, vì nhiều lúc các dịch vụ mà ISP cung cấp có thể rất hữu ích nhưng đôi lúc ISP tính phí nhiều cho dịch vụ mà bạn không hề sử dụng.

3. Liệu ISP sẽ đưa tên bạn vào danh sách email hoặc vào các đại lý thương mại?

Một số ISP sẽ làm việc này. Cần chắc chắn ISP của bạn không làm việc này mà không có ý kiến cho phép của bạn. Bạn có thể thấy tên bạn trong hàng trăm danh sách spam khi bạn chọn nhầm ISP. Khi bạn có yêu cầu đặc biệt muốn ISP đưa tên bạn vào dịch vụ thư quảng cáo hoặc cung cấp FTP nặc danh cho một số dữ liệu của bạn thì nên hỏi rõ về chúng. Cũng cần chắc chắn họ cho bạn biết ISP đáp ứng yêu cầu của bạn hay không, và giá cả bao nhiêu. Hãy thương lượng, nếu ISP không cung cấp chức năng FTP, cùng với một kế hoạch lưu trữ web, ví dụ, có cơ may một số ISP sẽ làm việc này.

2- Bạn cần những gì để tham gia trực tuyến?

Lựa chọn modem

Modem là thiết bị ảnh hưởng đến tốc độ truy cập Internet của bạn. Modem làm nhiệm vụ chuyển dữ liệu từ máy tính thành các tín hiệu âm thanh rồi truyền đi trên đường điện thoại. Nó làm điều ngược lại khi tiếp nhận thông tin.

Các tiêu chuẩn modem

Tốc độ tối đa mà modem có thể chuyển dữ liệu được dùng để phân loại chúng. Những modem có ký hiệu 'V' kèm theo là số là loại có thể nén dữ liệu và sửa lỗi. Có thể tham khảo các loại sau:

- V32: 9600 bps. Tiêu chuẩn khá cũ, thường là không còn phù hợp với yêu cầu truy cập Internet ngày nay.
- V32bis: 14400 bps. Có thể dùng khá thường xuyên để duyệt web nhưng nếu cần tải nhiều dữ liệu, tốc độ của modem sẽ bị chậm đáng kể.
- V34: 28800 bps. Tốc độ khá
- V42: một tiêu chuẩn cho thấy modem có thể phát hiện lỗi trong dữ liệu
- V42bis: modem có thể nén dữ liệu
- V90: có thể chuyển tải nhanh dữ liệu đến 56000 bps (56K)
- X2: kiểu mới do Robotic phát triển có thể truyền dữ liệu đến 56Kbps
- K56flex: mẫu mới do Hayes, Pace và một số nhà sản xuất khác chế tạo có thể đạt tốc độ 56Kbps

ISDN

Nếu bạn muốn sử dụng Internet nhiều hay bạn muốn cho cùng lúc nhiều người trong doanh nghiệp cùng kết nối vào Internet, bạn nên thay modem bằng ISDN adapter. ISDN (Integrated Services Digital Network) là một dịch vụ cho phép tăng nhanh tốc độ truyền dữ liệu từ 2-4 lần tốc độ của một modem thông thường nhưng lại không tốn nhiều chi phí như một đường thuê bao.

ADSL

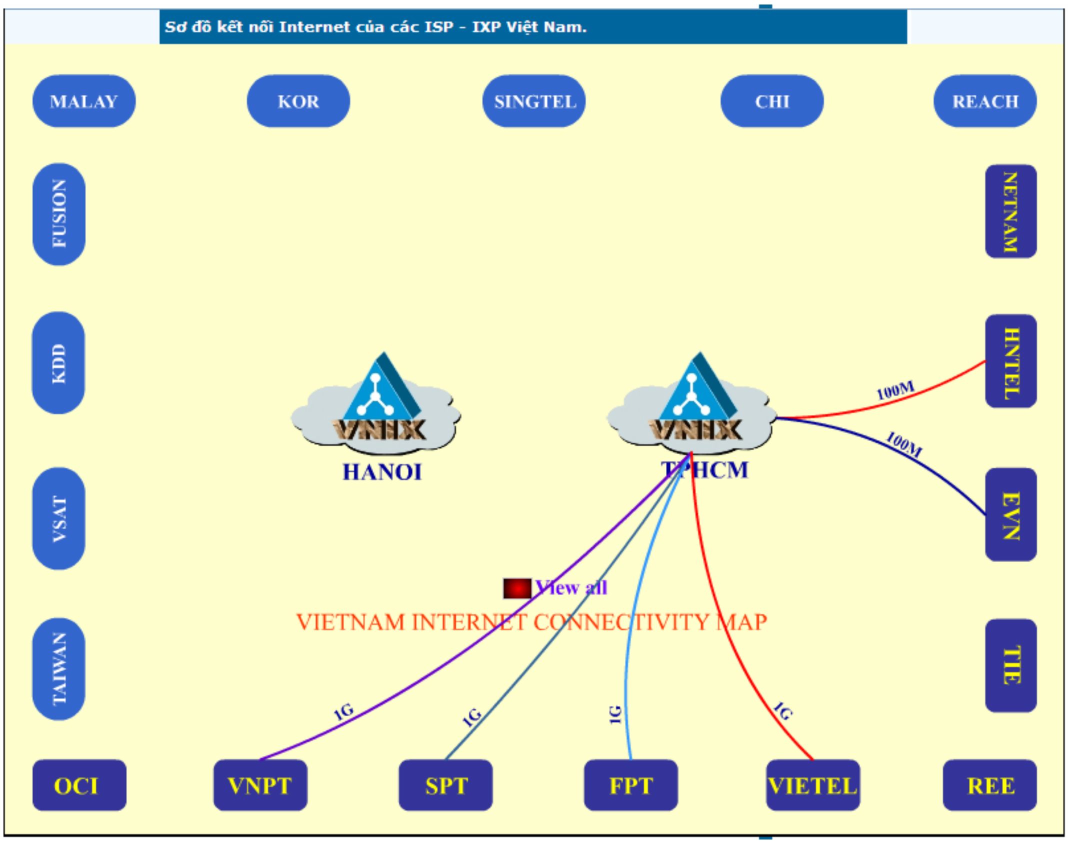
Là loại công nghệ hiện đang phổ biến mạnh nhất hiện nay trên thị trường dành cho cả doanh nghiệp và hộ gia đình. Giá thuê bao có thể xê dịch từ vài trăm ngàn đồng đến khoảng 2 triệu đồng/tháng tùy theo gói dịch vụ yêu cầu. Tín hiệu ADSL có thể được truyền đến nơi sử dụng bằng đường dây điện thoại, hay tuyến cáp riêng. Nhà cung cấp dịch vụ thường sẽ tiến hành các thao tác lắp đặt cần thiết.

Dịch vụ truy nhập Internet tốc độ cao ở Việt Nam chính thức hoạt động vào giữa năm 2003, tại thời điểm đó mới chỉ có 3 ISP cung cấp với tổng số 183 thuê bao. Tính đến tháng 01 năm 2006 đã có 5 ISP cung cấp dịch vụ và đạt trên 227.000 thuê bao, tổng thuê bao Internet ADSL năm 2005 tăng so với năm 2004 gần 300%. Thuê bao ADSL tăng nhanh, một phần do chính sách hỗ trợ phát triển Internet của Nhà nước phù hợp, giá cả cạnh tranh, chất lượng đường truyền dịch vụ được cải thiện đáng kể và cũng góp mặt nhiều loại hình dịch vụ

gia tăng trên Internet. Nhiều thuê bao gián tiếp dial up đã chuyển sang sử dụng thuê bao ADSL và đây cũng là sự phát triển tất yếu của loại hình thuê bao Internet băng thông rộng.

Tại thời điểm này, dịch vụ băng thông rộng đã có tại hầu hết các tỉnh thành trong cả nước. Trong đó VNPT là ISP có thị phần ADSL lớn nhất, cùng với FPT và Viettel, 3 ISP này chiếm tới 98% thị trường. Còn lại 2% là thuê bao do EVN Telecom, Netnam và SPT cung cấp. Bên cạnh đó số lượng kênh leased line qui chuẩn ra 64Kbps do các ISP cung cấp cũng đã đạt gần 8.800 thuê bao. Theo dự báo, trong những năm tiếp theo tốc độ phát triển loại hình thuê bao này sẽ còn tiếp tục phát triển. (Theo VNNIC) (1/3/2006)

Sơ đồ kết nối Internet thông qua cổng TPHCM (theo VNNIC)



Đường truyền thuê bao (lease line)

Đường truyền thuê bao cho phép bạn kết nối máy chủ của mình vào Internet mà nhờ đó khách hàng có thể truy cập thông tin của bạn như xem catalog sản phẩm, duyệt web…

Để dùng đường truyền thuê bao, bạn cần đến bộ định tuyến (router) thay vì modem hay ISDN adapter. Bộ định tuyến làm nhiệm vụ đảm bảo cho thông tin trên máy chủ được định dạng đúng và ghi đúng địa chỉ trước khi được truyền đi trên Internet.

3- Nghẽn mạch và thời gian tải dữ liệu

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tới thời gian truyền một tập tin trên Internet đến máy của bạn. Internet luôn có sự chậm trễ riêng của nó. Nếu có nhiều người tải cùng một file xuống máy của họ thì có thể gây ra sự chậm trễ. Nếu tập tin lưu trữ trên một máy tính chạy chậm, nó có thể làm cho thời gian tải tập tin đó qua Internet bị chậm. Cuối cùng nếu tập tin đó nằm trên 1 máy chủ đặt ở một nước khác, thời gian chậm trễ có thể do tốc độ kết nối giữa ISP nước đó với nước đến.

Trung bình một tập tin có dung lượng 1Mb thì cần từ 10-20 phút để tải xuống máy nếu dung modem tốc độ 33.6Kbps nhưng chỉ cần từ 7-15 phút nêu tải qua modem có tốc độ 56Kbps. Cũng đôi khi bạn tải một tập tin được lưu trữ từ một máy tính có tốc độ nhanh qua Internet chỉ trong tíc tắc.

Chương 2

SỬ DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ (Email)

Thư điện tử làm tăng năng suất lao động, tăng cường giao tiếp và giảm chi phí. Một khi bạn bắt đầu sử dụng Internet, bạn nên suy nghĩ cách khai thác thư điện tử.

Thư điện tử cho phép bạn gửi thông tin cho một người. Bạn có thể gọi điện cho 1 người và gửi lời hỏi thăm. Nhưng bạn có thể gửi rất nhiều thông điệp bằng thư điện tử đến rất nhiều người với chi phí của một cuộc điện thoại nội hạt.

Một email cho phép ta gửi kèm theo các tập tin. Như vậy, email cũng là kênh truyền tải thông tin. Trong Outlook Express của Microsoft Windows, bạn có thể dán một nội dung thông điệp đã có sẵn vào trong cửa sổ email mà bạn đang viết. Bạn cũng có thể đính kèm các file về âm thanh và hình ảnh.

Email còn là công cụ hữu ích để tiếp nhận ý kiến phản hồi từ khách hàng. Bạn có thể chọn chức năng báo cáo khi gửi email (ví dụ trên trên cửa sổ soạn thảo email của Outlook Express: gõ Tool >Request Read Receipt) cho phép bạn nhận biết email của bạn đã được tiếp nhận chưa, thời điểm (giờ, ngày tháng) mà người nhận tiếp nhận email của bạn.

Bạn cũng có thể chọn một số qui tắc (rules) để hộp thư của bạn tự động gửi thư trả lời khi nhận được thư từ bên ngoài hay chuyển tiếp (forward) cho một người khác trong thời gian bạn đi vắng.

1- Địa chỉ email

Khi sử dụng email, bạn cần đăng ký một địa chỉ. Chẳng hạn: minhnv@hcm.vnn.vn. Phần phía bên phải của ký tự '@' là tên miền của máy chủ. Trường hợp này là máy chủ của Công ty Truyền thông và Dữ liệu Vietnam VDC. Khi bạn đăng ký dịch vụ Internet với công ty, bạn sẽ được cấp một email và một hộp thư trên máy chủ này. Có nhiều khách hàng làm như vậy. Do đó, bạn sẽ thấy có rất nhiều email có phần đuôi này giống như phần đuôi của email của bạn.

Nếu bạn đã có tên miền riêng và cũng đã có máy chủ, bạn có thể nhờ nhân viên kỹ thuật tạo cho mình email với những địa chỉ mà bạn muốn dựa theo tên miền đó. Ví dụ tên miền của bạn là 'abc.com.vn'. Lúc đó bạn có thể yêu cầu đặt địa chỉ email của bạn là minhnv@abc.com.vn .

Phần bên trái ký tự '@' chính là tên của người sử dụng. Bạn có thể chọn từ nào cũng được nhưng tốt nhất là những từ mà bạn có thể nhớ dễ dàng.

Những doanh nghiệp muốn duy trì sự xuất hiện trước công chúng gây được ấn tượng về tính chuyên nghiệp nên cân nhắc đầu tư mua tên miền để sử dụng cho nhu cầu web và email của mình. Địa chỉ website (sẽ được đề cập trong các phần sau) và email là những thông tin ghi trên danh thiếp hay các ấn phẩm mà bạn sẽ dùng để giao dịch hằng ngày với khách hàng.

Để gửi email cho một người nào đó, bạn cần có địa chỉ email của họ như những gì bạn có. Dấu hiệu rất đặc trưng của địa chỉ email là chúng luôn có ký tự '@' (đọc là 'at' trong tiếng Anh, hay 'a cồng' theo cách gọi thông thường của chúng ta).

2- Gửi email

Có hai cách sử dụng chương trình email – trực tuyến (online) và phi trực tuyến (offline). Sự khác biệt của hai hình thức này chỉ ra rằng vào thời điểm bạn gõ thông điệp email, máy của bạn đang kết nối hay không có kết nối với Internet. Chẳng hạn nếu bạn cần hoàn tất nhiều email trước khi gửi, bạn có thể viết tuần tự các email mà không cần kết nối vào Internet. Sau khi đã hoàn tất, bạn bắt đầu kết nối vào Internet và gửi các email đó đi một lần. Cách thức này có thể giúp cho bạn giảm chi phí kết nối Internet mà vẫn sử dụng được các chức năng của email như bình thường.

Ngày nay, dịch vụ ADSL khá phổ biến và nhiều doanh nghiệp cũng duy trì kết nối Internet thường trực nên nếu bạn đang làm việc tại văn phòng của công ty thì không cần phải dùng email phi trực tuyến.

Nếu bạn phải thường xuyên di chuyển và cần gửi email những lúc đang công tác xa văn phòng, phương tiện truyền thông của bạn có thể là đường dây điện thoại của khách sạn nơi bạn lưu trú trong thời gian công tác và chiếc máy tính xách tay, sử dụng email phi trực tuyến là cách mà bạn nên làm để giảm bớt chi phí kết nối Internet không cần thiết.

3- Nhận email

Thư điện tử trước khi đến với bạn sẽ được lưu trữ ở máy chủ nơi có giữ trương mục email của bạn. Khi bạn kết nối vào máy chủ và bắt đầu tải email về thì lúc đó chúng sẽ 'đổ' về hộp thư (inbox) trên máy tính của bạn.

Trên Outlook Epress chẳng hạn, bạn có thể tạo ra nhiều thư mục theo các phân loại địa chỉ người gửi khác nhau để dễ quản lý và truy lục khi cần thiết. Bạn cũng có thể cài các chức năng như cho phép các email đang quan tâm tự động đổ vào một hoặc vài thư mục riêng nào đó mà bạn muốn.

4- Tiêu chuẩn email

Có nhiều tiêu chuẩn được sử dụng để gửi email trên Internet, trong đó hai tiêu chuẩn phổ biến nhất là POP3 và SMTP. Có hai hệ thống được sử dụng để chuyển email giữa các máy chủ kết nối vào Internet. Thông thường phần mềm email của bạn sẽ sử dụng kết hợp hai tiêu chuẩn: SMTP để gửi email đến nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) và POP3 để tiếp nhận email. Có hai tiêu chuẩn khác nhau vì SMTP thường được dùng để giao tiếp giữa máy tính của người sử dụng với máy chủ làm chức năng email (post-office server) và POP3 được dùng để tiếp cận với các mail lưu trữ trên máy chủ làm chức năng email.

5- Danh mục email (mailing list)

Có hơn 50.000 danh mục email thường xuyên được sử dụng trên Internet. Chúng thường được tập hợp với những mục tiêu cụ thể hơn nhóm tin tức (newsgroup), ít người sử dụng hơn và vì vậy dễ quản lý hơn.

Chẳng hạn bạn tìm thấy một danh mục email về công nghệ khoan cắt mà bạn đang quan tâm, bạn gửi một thư đăng ký (subscription message) đến máy chủ quản lý danh mục (đó là một phần mềm nhỏ quản lý danh mục email). Thư đăng ký của bạn phải chứa email của bạn để phần mềm trên tự động đưa nó vào danh mục email. Kể từ đó, khi bất kỳ thành viên nào gửi một thông điệp lên danh mục email, chúng sẽ được lập tức chuyển đến cho tất cả các thành viên trong danh mục.

Trước khi đưa một thông điệp vào danh mục email, bạn cần xem qua hết phần giải đáp của các câu hỏi thường gặp (FAQ-Frequently asked questions). Những thông tin này giúp cho bạn biết các qui tắc và điều kiện mà một thông điệp cần có. Chẳng hạn, một số danh mục email không cho phép đính kèm các quảng cáo trong thông điệp. Một số khác lại không chấp nhận các câu hỏi về cách thức sử dụng một sản phẩm.

Danh mục email là một công cụ giúp cho bạn luôn cập nhật với thị trường của bạn. Vì có nhiều danh mục email, bạn cần tìm những danh mục nào có liên quan đến ngành mà bạn quan tâm.

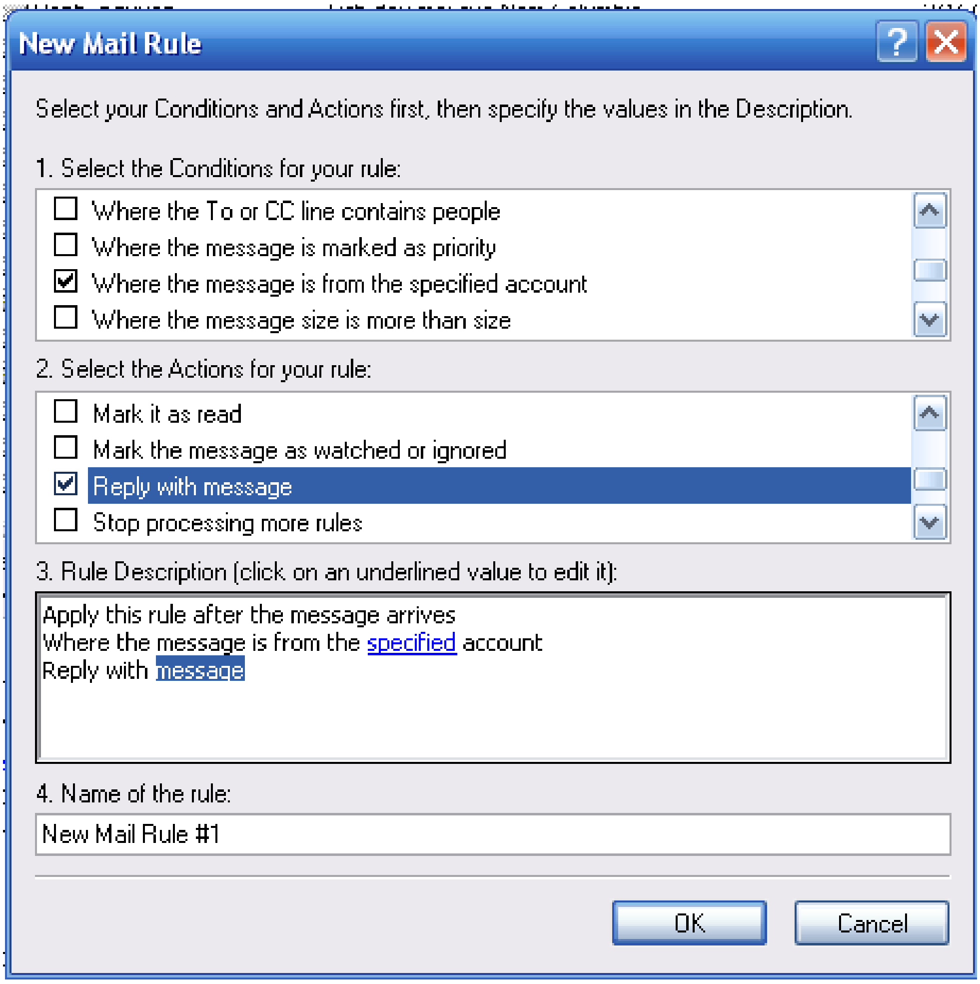
6- Dịch vụ trả lời thư tự động

Một trong những công dụng của email là khả năng trả lời tự động. Chẳng hạn bạn cần thiết lập chức năng trả lời tự động cho các email của phòng bán hàng. Trên trang web bán hàng của bạn, bạn có thể ghi "Hãy gửi email đến sales@abc.com để biết thêm thông tin chi tiết về chính sách bán hàng và đặt hàng.

Những email như vậy thường nhận được rất nhiều yêu cầu mỗi ngày. Vì vậy khả năng trả lời tự động sẽ giúp khách hàng biết ngay rằng yêu cầu của họ đã được tiếp nhận bởi công ty và sẽ được xem xét trong thời gian sớm nhất.

Có một số cách để làm điều này. Cách đơn giản nhất là sử dụng ngay phần mềm email đang chạy trên máy của bạn. Phần lớn các phần mềm này đều hỗ trợ cho bạn các chức năng như phân tích một email vừa tiếp nhận để quyết định xem nên chuyển nó vào một thư mục riêng hay lập tức phản hồi như "chúng tôi đã tiếp nhận được yêu cầu của quí khách và sẽ phúc đáp trong thời gian sớm nhất".

Cách thứ hai là tạo ra một hộp thư phúc đáp ngay trên máy chủ. Những chuyên viên quản trị máy chủ đều có khả năng làm được công việc này. Hãy trao đổi với họ. Nếu bạn sử dụng máy chủ của nhà cung cấp dịch vụ Internet, bạn hãy thử trao đổi với họ xem có thể yêu cầu dịch vụ này không.



Những điều cần ghi nhớ về email

1. Cố gắng kiểm tra và phúc đáp email ít nhất một lần trong ngày.
2. Tiết kiệm chi phí kết nối Internet bằng cách hoàn tất các email trước, sau đó kết nối vào Internet và chuyển chúng đi đồng thời một lần.
3. Tạo ra tập tin chữ ký đơn giản cho các email gửi đi của bạn để đính kèm vào đó địa chỉ trang web hay các thông tin khác mà bạn muốn chia sẻ với những người khác.
4. Sử dụng các danh mục email để giúp bạn cập nhật với tình hình thị trường.
5. Nếu bạn phải di chuyển nhiều, hãy làm quen với các chức năng trả lời email tự động để khách hàng không phải bối rối vì không thấy phúc đáp của bạn sau khi gửi thư yêu cầu lúc bạn đi vắng.
6. Thành lập danh mục email để giúp nhà phân phối hay khách hàng cập nhật về các sản phẩm mới của bạn.

TIẾP THỊ BẰNG EMAIL

• Xác định mục tiêu:

Bạn đang cố gắng thúc đẩy việc bán hàng, phát triển thương hiệu, lôi kéo khách hàng đến website, văn phòng hay kho hàng, gợi ý cho một chủ đề, thúc đẩy thêm yêu cầu về thông tin, tăng thêm người tham gia cho một sự kiện, giành được sự tài trợ, chỉ định dịch vụ?

• Xác định khách hàng của bạn.

Bạn đang nhắm đến phân khúc khách hàng của mình dựa trên danh sách có sẵn. Nhu cầu, mong muốn, quan tâm của họ là gì? Điều gì là quan trọng đối với họ? Điều gì sẽ thúc đẩy họ đi đến hành động?

• Xác định thông điệp của bạn

Thu hút khách hàng và cung cấp dựa trên yêu cầu của họ. Sử dụng những gì mà bạn biết về khách hàng của mình để xác định xem bằng cách nào, làm như thế nào để mô tả và minh họa giá trị mà bạn cung cấp cho họ.

• Xác định phương tiện của bạn.

Giờ thì bạn đã hiểu được mục tiêu và khách hàng của mình. Làm thế nào để bạn có thể truyền đạt thông tin với họ một cách có hiệu quả nhất. Nghĩ ra những cách thức mà bạn có thể dùng. Bạn có nhiều sự lựa chọn bao gồm gửi email, những hình thức khuyến mãi theo mùa, giảm giá cho khách hàng, thông báo về sản phẩm hay dịch vụ mới, phát hành sách báo, mời khách hàng tham gia sự kiện, chương trình chào mừng kỳ nghỉ hè và còn nhiều cách khác nữa.

• Xác định thời gian viết thư

Khi nào khách hàng "mở" và "đọc" thông điệp của bạn?
Trong chu kỳ biến đổi tâm lý khách hàng, chúng ta phát hiện ra rằng việc cung cấp vào giữa buổi trưa có tác dụng nhiều hơn là vào sáng sớm hay buổi tối. Chọn ra một ngày phù hợp trong tuần là điều rất quan trọng. Thông thường, những ngày thứ Ba và thứ Tư dễ dành được kết quả khả quan hơn ngày đầu tiên hoặc ngày kết thúc của tuần. Khách hàng của bạn có thể có sự khác biệt, hãy làm một vài bài kiểm tra để chọn ra thời gian thích hợp nhất cho bạn.

Trả lời những câu hỏi sau:

Xuất xứ của bạn và dòng tiêu đề

 Dòng ghi xuất xứ của bạn có bao gồm tên công ty và nhãn hiệu hay không?
 Dòng tiêu đề có chiều dài phù hợp không? (5-8 từ, 40 ký tự bao gồm cả khoảng trắng)
 Dòng tiêu đề của bạn có phản ánh được một nguồn lợi cụ thể nào không?
 Dòng tiêu đề của bạn có chứa đựng nhãn hiệu công ty không? (nếu như vì lý do nào đó mà dòng xuất xứ công ty chưa ghi)
 Dòng tiêu đề của bạn có thể hiện một sự "nài nỉ" nào không?

Bản sao email của bạn

 Email của bạn có được xác định mục đích rõ ràng, có sự liên quan và hợp thời?
 Email của bạn có thể hiện được tính cá nhân hóa với họ, tên hay cả họ và tên của người nhận.
 Bản sao email của bạn có rõ ràng, xúc tích?
 Nó có chứa đựng một "lời kêu gọi hành động" nào không?

- Nó có nhắm vào lợi nhuận?
- Nó có tạo ra một sự "nài nỉ", mời mọc nào không?

Những chi tiết quan trọng

- Bạn có được chuẩn bị để quản lý những email trả lời cho những câu hỏi mà bạn gửi ra ngoài? Điều này được xem như rất quan trọng cho cuộc tiếp xúc đầu tiên. Bạn có bỏ lỡ cơ hội để mở một đoạn đối thoại hai chiều với những người nhận này không?
- Bạn có sử dụng những mẫu đồ họa thích hợp để tối đa hóa việc sử dụng những khoảng trắng của bạn không?
- Bạn có xem lại dòng tiêu đề, xuất xứ và bản copy email của mình một cách kỹ lưỡng không?
- Bạn có kiểm tra tất cả những đường dẫn để đảm bảo rằng chúng hoạt động tốt?
- Bạn có xem lại và gửi cho chính mình một bản viết dạng text hay html?

Có thể chấp nhận thư rác

- Email của bạn có bao gồm một đường dẫn cho người nhận "từ chối tán thành"? Ví dụ như người nhận có cơ hội nhấp chuột vào dòng liên kết "từ chối tán thành" sự tiếp tục nhận email của bạn. Lúc đó, bạn cần có cơ chế bảo đảm rằng những mail tương tự không được tiếp tục gửi cho những người này cho đến khi họ cho biết muốn tiếp tục nhận email của bạn.
- Bạn có được chuẩn bị để quản lý tất cả những yêu cầu "không tán thành" trong vòng 10 ngày yêu cầu?
- Nếu bạn sử dụng những sản phẩm email phức tạp hoặc cơ sở dữ liệu phức tạp từ những email mà bạn gửi, bạn có được chuẩn bị để xử lý những yêu cầu "không tán thành" với tất cả những lựa chọn trên.
- Bạn có rèn luyện phương thức sử dụng email tốt? Bạn có chân thành và thẳng thắn?
- Bạn có sử dụng một dòng tiêu đề chính thức?
- Bạn có sử dụng địa chỉ đúng?
- Dòng tiêu đề của bạn có trung thực?
- Địa chỉ của bạn có được đề cập đến trong chiến dịch email của bạn.

Khi bạn trả lời "có" đối với những câu hỏi trên, bạn đã sẵn sàng nhấn nút "send" (gửi) và tối đa hóa sự thành công.

Outlook Express theo ý muốn

Bạn muốn thư của mình phải thật đặc biệt? Bạn muốn tối ưu hoá Outlook Express 6.0? Những gợi ý dưới đây có thể hữu ích cho bạn.

I. Đặt những quy định riêng:

1. Phòng mới cho thư độc:

Bạn muốn mỗi khi nhận thư, thư của một hoặc một số người đặc biệt sẽ chạy vào một thư mục riêng, tiện cho việc đọc và quản lý, chứ không phải nằm trong *Inbox*?

-Trước hết bạn tạo một thư mục mới bằng cách kích chuột phải vào *Local Folders* (hoặc bất cứ thư mục nào bạn muốn), chọn *New Folder...*, đặt tên (ví dụ: *Tin nhanh Việt Nam*) rồi nhấn *OK* (hoặc *Enter*).

-Vào *Message* - *Create Rule From Message*, đánh dấu chọn vào dòng *Where the From line contains people* (ở ô thứ nhất), *Move it to the specified folder* (ở ô thứ hai), click vào dòng chữ màu xanh có gạch chân bắt đầu bằng từ *contains...* (ở ô thứ ba), gõ địa chỉ người gửi (ví dụ: webmaster@vnexpress.net) rồi ấn *Add* và *OK* (nếu không muốn gõ, bạn có thể kích vào *Address Book*), click tiếp vào từ *specified* (màu xanh có gạch chân), chọn thư mục *Tin nhanh Việt Nam* rồi nhấn *OK* (3 lần). Bạn có thể đặt tên cho quy định này (ở ô thứ tư) để tiện quản lý khi vào *Tools* - *Message Rules* - *Mail...*

*Giờ khi bạn nhận thư, tất cả thư gửi từ hòm thư webmaster@vnexpress.net sẽ chạy vào thư mục *Tin nhanh Việt Nam* (chứ không phải *Inbox* như mặc định).

**Ghi chú*: Với cách làm tương tự, bạn có thể đặt thêm những quy định như xoá, sao, chuyển, đánh dấu... đối với các dạng thư đến khác nhau (dung lượng lớn, kèm file, khẩn...).

2. Tên chung cho thư nhóm:

Bạn hay gửi thư cho một nhóm người (bạn bè, khách hàng...) mà không muốn cặm cụi gõ từng địa chỉ? Chỉ cần gõ một từ nếu bạn làm theo cách dưới đây:

-Vào *Tools* - *Address Book* - *New* - *New Group*, gõ tên bạn muốn đặt cho nhóm thư vào ô *Group Name*, vào *Select Members*, click đúp để chọn tên các thành viên rồi nhấn *OK* (2 lần).

*Giờ khi gửi thư, bạn chỉ cần gõ tên của nhóm vào dòng *To* là thư sẽ đến với tất cả các thành viên trong nhóm.

3. Nhiều hòm thư trong một:

Bạn sử dụng nhiều hòm thư (*e-mail account*) nhưng muốn tất cả thư nằm chung một chỗ? Bạn và người thân có nhiều hòm thư, một máy tính, muốn dùng chung *Outlook Express* để nhận và gửi thư mà không muốn chung đụng thư mục?

-Để thư của nhiều account đều chạy vào *Inbox* (hoặc một thư mục bạn quy định), bạn lần lượt khai báo chúng bằng cách vào *Tools* - *Accounts*, ở thẻ *Mail* ấn *Add* - *Mail...* rồi điền một loạt các thông số cần thiết (acccount, server, password...) và ấn *Close*.

-Để mỗi người có một giao diện riêng (các thư mục *Inbox*, *Outbox*, *Sent Items*... hoàn toàn độc lập, cũng có nghĩa là tính bảo mật cao hơn), bạn vào *File* - *Identities* - *Add New Identities...*, đặt tên cho account (có thể đánh dấu chọn vào ô *Require a password* rồi gõ mật khẩu để tăng độ bảo mật). Khi dòng chữ *Do you want to switch to...* (tên hòm thư vừa đặt) *now?* xuất hiện bạn hãy nhấn vào *Yes*. Đợi vài giây, *Outlook Express* sẽ hiện lên, bạn khai báo đủ các thông số (acccount, server, password...) rồi nhấn *Finish* là xong. Lặp lại quá trình trên cho các hòm thư mới.

Nếu muốn *Outlook Express* vào account nào khi khởi động, bạn vào *Identities - Manage Identities...*, đánh chọn vào ô *Use this identity when starting a program,* chọn tên hòm thư ở ngay bên dưới rồi ấn *Close*. (Hòm thư khai báo đầu tiên có tên mặc định là *Main Identity*).

Khi nhận thư, bạn vào *File - Switch Identity...*, chọn tên hòm thư, gõ mật khẩu (nếu trước có khai báo) rồi ấn *OK*.

II. Tạo chữ ký kèm ảnh động:

1. Tạo file htm:

-Mở 1 file mới trong *Frontpage*, chèn một bảng gồm 2 dòng, 1 cột. Một dòng bạn chèn 1 file ảnh động cỡ nhỏ, một dòng gõ tên bạn.

-Để ảnh và chữ đẹp hơn, có thể bỏ đường kẻ bảng (vào *Table Properties* chọn *Border Size = 0*), thêm màu nền (chọn *Background Color*), chọn kiểu và cỡ chữ...

-Click chuột phải chọn *Picture Properties - General - Browse* để xác định lại đường dẫn cho file ảnh rồi chọn *OK*.

-Đặt tên cho file vừa tạo rồi ghi vào một thư mục nào đó.

2. Quy định trong Outlook:

-Vào *Outlook Express*, chọn *Tools - Options - Signatures - New*, đánh dấu chọn vào *File* ở dưới dòng chữ *Edit Signature*, click vào *Browse*, ở dòng *Files of type* chọn *HTML Files*, tìm đến thư mục có chứa file vừa tạo, click đúp vào file này, rồi chọn *Apply* và *OK*.

3. Chèn chữ ký:

-Nếu muốn thêm chữ ký cho một bức thư cụ thể, bạn vào *Insert - Signature* (hoặc có thể dùng phím tắt bằng cách ấn tổ hợp phím tắt *Ctrl + Shift + S*).

-Nếu muốn chèn chữ ký vào tất cả các thư gửi đi, bạn vào *Tools - Options - Signatures*, đánh dấu chọn vào *Add signatures to all outgoing messages* ở bên dưới dòng *Signature settings*. Còn nếu không muốn chèn chữ ký cho các bức thư trả lời (reply) và chuyển tiếp (forward), bạn thêm một dấu chọn cho dòng *Don't add signatures to Replies and Forwards*.

**Ghi chú*: Bạn có thể dùng một đoạn phim ngắn (dung lượng nhỏ) thay cho chữ ký bằng cách vào *Insert - Picture - Video* (trong *FrontPage*) và chọn một file có đuôi *.avi*, hoặc *.asf*, *.ram*, *.ra*.

Theo VNExpress (www.vnexpress.net, 30/06/2003)

Chương 3

TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET

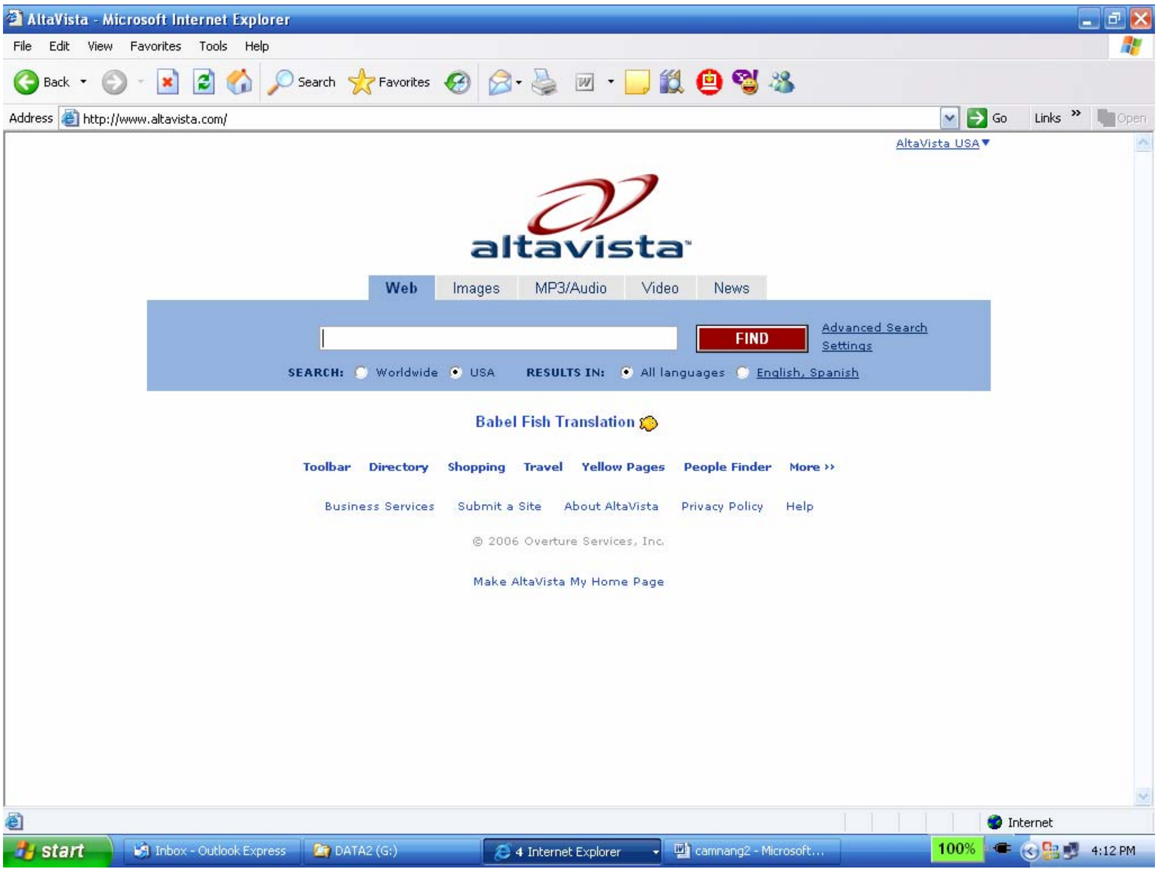
1- Tìm kiếm thông tin trên Internet

Mạng Internet được cấu thành nên bởi hàng triệu máy vi tính, mỗi máy vi tính này lại có hồ sơ và trang web riêng của nó. Bằng cách nào mà bạn có thể tìm kiếm được những thông tin cần thiết. Thật may mắn, có những công cụ điện tử có chức năng như một danh bạ điện thoại sẽ giúp bạn tìm kiếm trực tuyến những hồ sơ và trang web đó. Những danh bạ này (thường được gọi là công cụ tìm kiếm) xuất hiện mỗi ngày và tìm kiếm trên Internet những chủ đề mới. Ngay khi chúng tìm được một chủ đề mới, chúng sẽ kiểm tra nội dung và tự động tạo ra cổng vào cho chủ đề này. Nếu bạn tạo cho mình một trang web hay một hồ sơ dữ liệu, nó sẽ được nằm trong danh sách của những danh bạ này chỉ trong vài tuần. Tuy nhiên, sẽ dễ dàng hơn cho những người truy cập vào trang web của bạn, bạn có thể tiến hành điền vào mẫu trong công cụ dò tìm một cách thủ công.



Yahoo là một trong những thư mục web phổ biến nhất

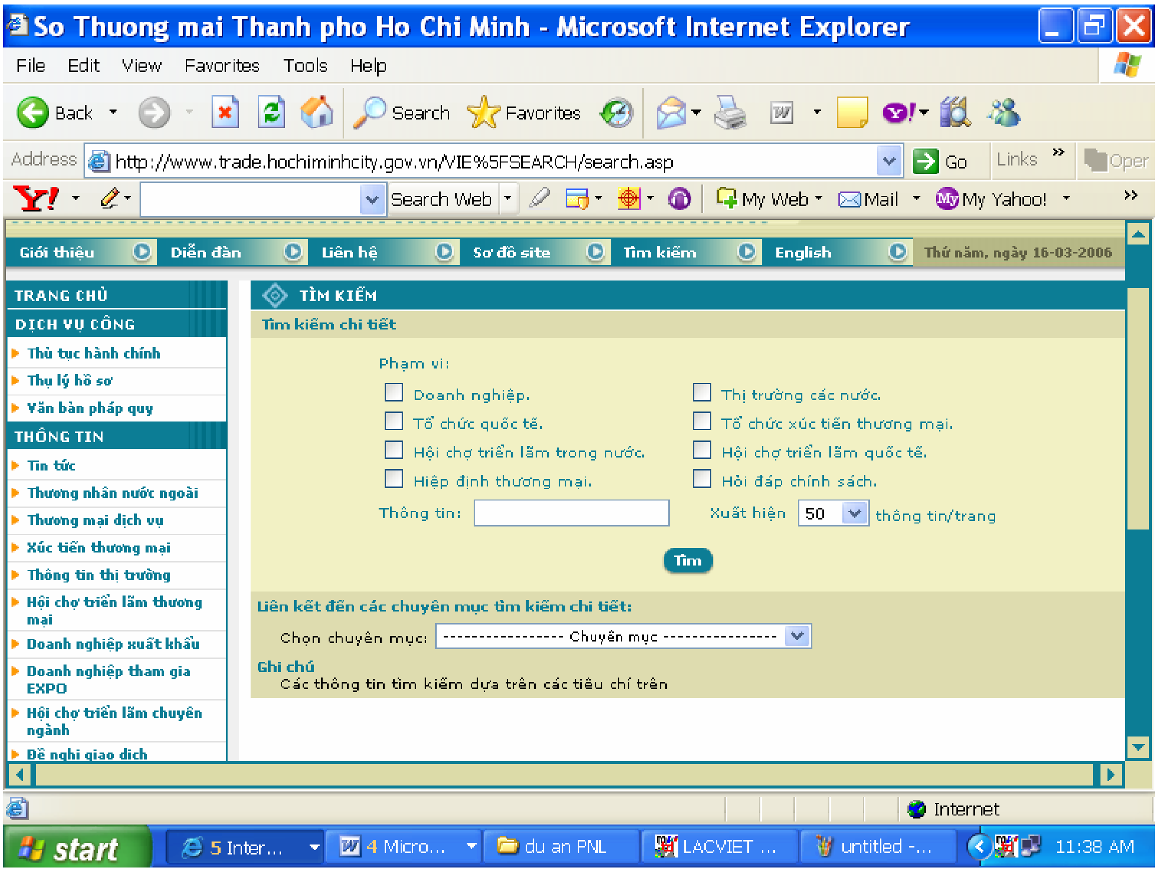
Khi trang web là chủ đề tìm kiếm của bạn – chẳng hạn bạn đang tìm kiếm một thị trường hiện hữu cho những nhà cung cấp rượu - bạn truy cập vào công cụ tìm kiếm và nhập vào từ khóa tìm kiếm của bạn. Công cụ tìm kiếm chính rất dễ truy cập bằng kênh Internet đó là trang web http://www.yahoo.com và trang web http://www.altavista.com. Có rất nhiều công cụ tìm kiếm khác, nhưng hai công cụ trên đây có thể chỉ ra cho bạn đường đi đúng nhất và cung cấp đường dẫn đến những công cụ tìm kiếm khác.



Trang chủ của công cụ tìm kiếm AltaVista

Nhập vào từ khóa của bạn để tìm kiếm – trong trường hợp này là rượu – và nhấp chuột vào nút *Search*. Công cụ tìm kiếm này sẽ kiểm tra dữ liệu cơ sở dữ liệu của chúng và hiển thị kết quả. Thông tin mà nó hiển thị là một đường dẫn đến trang web có thông tin về rượu, cùng với vài dòng đầu tiên mô tả nội dung của trang web này.

Một khả năng khác là sử dụng các cổng thương mại (portal) mà bạn biết. Sở Thương mại TP.Hồ Chí Minh hiện đã thiết lập một cổng thương mại mà từ đó, bạn có thể tìm thấy nhiều doanh nghiệp thuộc nhiều ngành nghề khác nhau. Lần theo các liên kết, bạn có thể tìm thấy địa chỉ và mô tả từng doanh nghiệp. Bạn có thể viết email cho họ hoặc tổ chức một cuộc hẹn gặp dựa vào các thông tin mà bạn tìm thấy để bắt đầu những hợp tác kinh doanh.



Chức năng tìm kiếm trong trang web của Sở TM TP HCM.
(www.trade.hochiminhcity.gov.vn)

Lời khuyên

Nếu bạn tìm kiếm sản phẩm với quá nhiều kết quả, lưu dữ liệu lại để đọc sau (khi bạn không kết nối Internet) nhằm mục đích là tiết kiệm hóa đơn điện thoại của bạn. Làm việc này với việc sử dụng lựa chọn File/Save As trong Web Browser (trình duyệt) để lưu trữ dữ liệu thành tập hồ sơ trong ổ đĩa cứng của bạn. Như một sự lựa chọn, tạo một thẻ đánh dấu vào trang này trong trình duyệt của bạn, và như vậy, bạn có thể trở lại trang web có chứa đựng kết quả mà bạn cần ngay lập tức.

Để truy cập vào trang web được mô tả, nhấp vào đường dẫn của nó (được thể hiện bằng màu khác và thường được gạch dưới). Khi bạn đã xem qua trang web này, bạn có thể trở về trang web chứa kết quả tìm kiếm bằng cách sử dụng nút lệnh *Back* trong trình duyệt của bạn.

2- Tìm kiếm thông tin ở đâu

Có rất nhiều cơ sở dữ liệu và thư viện trực tuyến, nơi mà bạn có thể để tìm kiếm thông tin mà bạn cần. Mỗi công cụ tìm kiếm này đều có những mục đích lợi ích khác nhau và hầu hết (không phải tất cả) đều không có tính phí sử dụng.



Vinaseek, công cụ tìm kiếm do công ty Tinh Vân phát triển và vận hành (www.vinaseek.com)

Nguồn thông tin từ các cổng thương mại của các cơ quan nhà nước tại Việt Nam cũng có thể là những nguồn thông tin phong phú giúp các bạn tìm thấy các đối tác tiềm năng hay các cơ hội đầu tư phát triển kinh doanh.

Cổng Thương mại điện tử quốc gia, chẳng hạn, cho phép ta tìm kiếm các manh mối thương mại cũng như các doanh nghiệp thuộc nhiều ngành nghề khác nhau hiện đang tìm kiếm đối tác hay có nhu cần phân phối sản phẩm. Những nguồn này thường khá tập trung và rất phù hợp với bước đầu khám phá cơ hội hợp tác kinh doanh qua Internet.



Cổng thương mại điện tử quốc gia (www.ecvn.gov.vn)

a. Yahoo! với trang web www.yahoo.com, nhanh chóng và khá toàn diện.
b. AltaVista với trang web www.altavista.com , cung cấp dịch vụ cho Yahoo. Cả hai cơ sở dữ liệu này đều đang được sử dụng, vì mỗi công cụ này đều kéo thêm nhiều đường dẫn khác.
c. Google! Dành cho người Việt thì có trang web www.google.com.vn và cung cấp yếu tố Việt Nam cho trang web.
d. Lycos với trang web www.lycos.com , cung cấp cơ sở dữ liệu toàn diện và dịch vụ FPT (giao ước truyền tệp), dung lượng phụ thuộc theo sức chứa. Nó thường cung cấp nhiều thông tin về các tài liệu hoặc trang web hơn là Yahoo! Hay Alta Vista.
e. InfoSeek với trang web www.infoseek.com và cung cấp một phạm vi lớn những thư viện bao gồm mọi loại hồ sơ, tài liệu và trang web trên Internet. Nó có một sự chọn lọc có giới hạn mà bạn có thể truy cập miễn phí, hoặc bạn có thể đăng nhập với một khoản phí để tìm kiếm mọi mảng dữ liệu.
f. McKinley và trang web www.mckinley.com có một cơ sở dữ liệu nhỏ hơn những trang web khác. Điểm khác biệt là nó xem xét nội dung của dữ liệu một cách rất cẩn thận.
g. Nếu bạn nhận ra rằng những công cụ tìm kiếm này mang về quá nhiều thông tin (hàng ngàn nhóm tài liệu cho một sự tìm kiếm đơn giản), bạn có thể sử dụng công cụ tìm kiếm hỗ trợ như AskJeeves (www.askjeeves.com). Gõ vào câu hỏi bằng ngôn ngữ tiếng Anh bình dân và nó sẽ hiện ra một danh sách ngắn những câu trả lời có khả năng - những mẩu tin có giá trị hơn những thông tin quá tải.

3- Những dịch vụ mới

Nếu bạn muốn giữ cho những tin tức và bài báo cáo luôn được cập nhật hàng ngày, bạn nên xem qua những dịch vụ sau - dịch vụ tốt nhất được bố trí ở Mỹ.

1. CNN với trang web www.cnn.com. Trang web này cung cấp một nơi tuyệt vời tốc độ xử lý nhanh những tin tức về các bài báo cáo, phân tích, thời tiết và nhiều thứ khác nữa.
2. ABC với trang web www.abc.com, cung cấp dịch vụ cạnh tranh với CNN nhưng nhấn mạnh vào những điểm nổi bật.
3. BBC với trang web www.bbc.co.uk cung cấp đường dẫn tới những chương trình và tin tức của BBC.
4. MSNBC với trang web www.msn.com cung cấp tin tức được cập nhật mới nhất về các vấn đề thế giới nhắm vào những tin tức ở Mỹ.



Tin tức từ VNExpress (www.vnexpress.net/Vietnam/Home/)

4- Báo chí

Hầu hết những tờ báo lớn đều có thể được truy cập qua Internet. Một vài tờ báo cung cấp những bài viết hoàn chỉnh trên trang báo trực tuyến, một vài tờ báo khác chỉ cung cấp tin tức hoặc những tiết mục chủ chốt. Có nhiều nguồn không có giá trị cho nghiên cứu và mẫu ấn phẩm về công ty yêu thích của bạn.

1. The Financial Times với www.ft.com, cung cấp những mẩu chuyện, tin tức về tài chính và cả giá cổ phiếu.
2. The Wall Street Journal với www.wsj.com, trọng tâm là cung cấp những tin tức về tài chính
3. Reuters với www.reuters.com, cung cấp những tin nóng, tin nổi bậc từ khắp thế giới.

4. Hội nhà báo Press Association với www.pa.press.net cung cấp thông tin cập nhật hàng giờ từ khắp thế giới.



Thanh niên online (http://thanhnien.com.vn/news/)

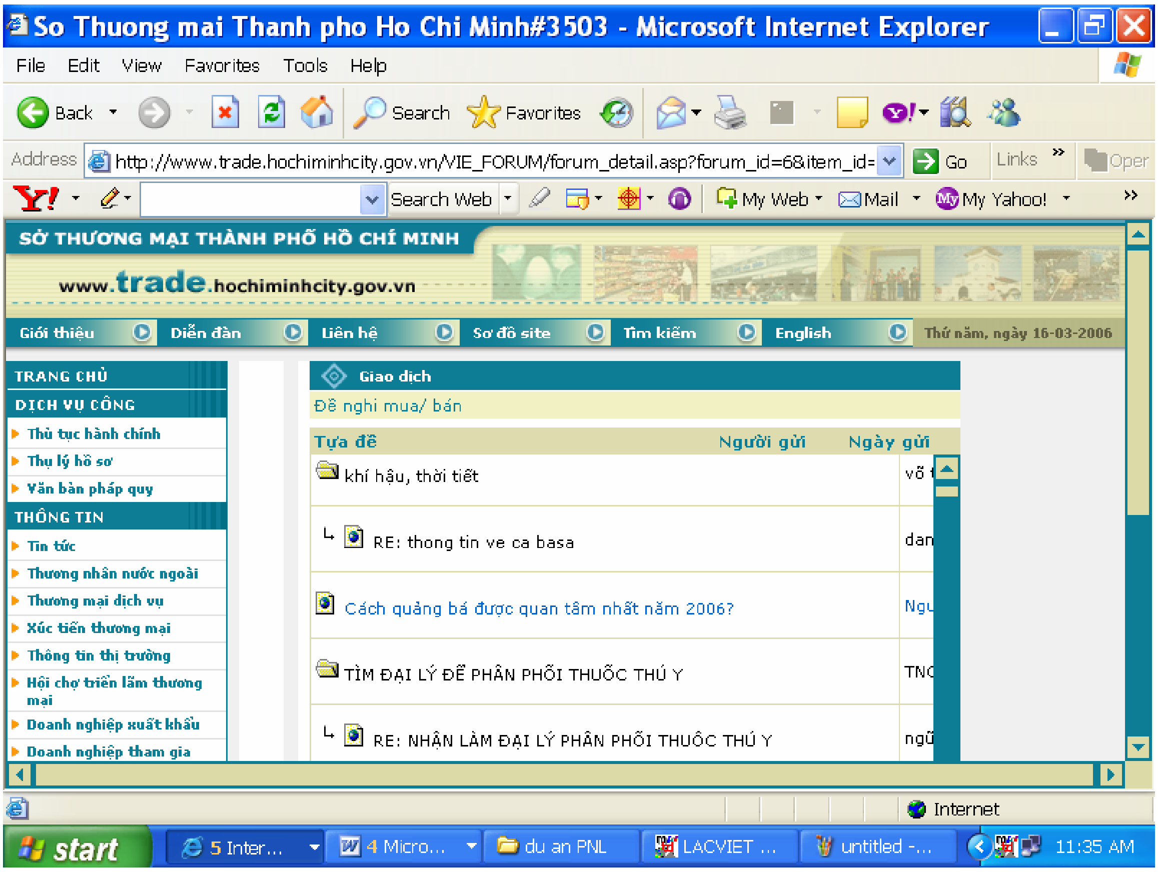
5- Tạp chí

Những nhà xuất bản tạp chí đặt những số xuất bản cũ của họ trên mạng và cho phép bạn tìm kiếm những thông tin nổi bật cũng như những bài đánh giá. Chúng là những nguồn quan trọng về thông tin cơ sở và những mẫu xuất bản của những bài phê bình về sản phẩm.

Cách tốt nhất để tìm kiếm cuốn tạp chí của bạn là tìm kiếm qua Yahoo! Hay AltaVista cho tựa đề của quyển tạp chí đó, nó sẽ cung cấp lại cho bạn thông tin về nhà xuất bản và địa chỉ của trang web.

6- Nhóm thảo luận

Để có được ý kiến về những việc đang xảy ra tại một vị trí cụ thể về giáo dục hay kinh tế, hoặc để đánh giá ý kiến phản hồi về một ý tưởng hay sản phẩm mới, bạn nên xem qua nhóm thảo luận. Có hơn 40.000 nhóm thảo luận khác nhau bao gồm một lĩnh vực rộng lớn những khu vực chủ đề, từ giáo dục trẻ em qua kinh tế, liên doanh, góp vốn đến phim ảnh và chương trình truyền hình. Bạn có thể truy cập vào những nhóm thảo luận này bằng cách sử dụng trình duyệt của bạn (nếu như có chức năng này – trình duyệt Netscape Navigator có thể hỗ trợ) hoặc sử dụng những chương trình riêng biệt.



Diễn đàn trên trang Web của Sở Thương Mại TP HCM

Để tìm lĩnh vực của những nhóm thảo luận hiện hữu (chúng được thêm vào mỗi ngày), nhập vào tên của máy chủ quản lý nhóm thảo luận với nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn. Khi bạn được kết nối, bạn sẽ nhận được một danh sách các nhóm thảo luận hiện hữu. Để thấy được những thông điệp trong bất kỳ nhóm thảo luận nào, nhấp đúp chuột vào tên chúng và bạn sẽ nhận được tất cả những thông điệp cá nhân.

Những thông điệp trong một nhóm thảo luận thường được tổ chức trong một cấu trúc thứ bậc với thông điệp đầu tiên và những thông điệp phản hồi cho trường đầu tiên bên dưới nó. Nó giúp cho chúng ta dễ dàng theo dõi một cuộc thảo luận cụ thể mà không bị mất thông tin. Bạn cũng có thể đăng thông điệp của chính bạn - hỏi xem liệu rằng mọi người có biết được chủ đề hay thiết bị mà bạn đang nghiên cứu.

Có 2 lời khuyên cho bạn khi đăng thông điệp của mình. Đừng đăng thông điệp của bạn với quá nhiều lời quảng cáo, nếu không bạn sẽ chỉ nhận được những lời chỉ trích (bạn có thể sẽ nhận những thông điệp cảnh cáo). Thứ hai, đừng đăng những thông điệp yêu cầu giống như nhau trong hầu hết những nhóm thảo luận (điều này được gọi là "thịt dăm bông" và bạn sẽ chỉ nhận lại được những câu cảnh cáo).

7- Cập nhật hàng ngày bằng danh sách địa chỉ nhận thông tin

Cuộc gọi cuối cùng của bạn cho thông tin cập nhật là một đặc điểm hữu dụng của Internet, được gọi là *danh sách địa chỉ nhận thông tin thường xuyên* hay *danh sách*

những máy chủ. Những thứ này giống với những hộp mail tự động, bạn có thể gửi sang máy vi tính của bạn và giữ chúng luôn được cập nhật. Trong trường hợp này, một công ty có một danh sách địa chỉ mà bạn có thể đăng ký nhận dài hạn. Nó sẽ tự động gửi, qua email, nhắn tin về những sản phẩm mới hoặc những sự kiện được quan tâm.

Để đăng ký nhận dài hạn danh sách địa chỉ này, thông thường bạn phải gửi một vài dòng tin cụ thể cho máy vi tính sở hữu danh sách địa chỉ bằng email. Có hàng ngàn danh sách địa chỉ hiện hữu: nếu bạn muốn một danh sách đầy đủ của tất cả những danh sách hiện hữu, chủ đề mà nó chứa đựng cũng như cách thức đăng ký, bạn nên dùng trình duyệt Web để xem xét trên trang web www.liszt.net.

HƯỚNG DẪN TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET

1. Internet là một nơi phát hành tự phát. Đó không phải là một thư viện với các tài liệu đã được chọn lọc. Thay vào đó, Internet là một dạng môi trường mà rất nhiều các thông tin khác nhau được trình bày. Vì vậy, những gì lấy được từ Internet cần được phân tích để đánh giá sự phù hợp của chúng đối với nhu cầu của ta.
2. Trước khi bạn chọn một công cụ tìm kiếm, luôn hướng về tiêu đề của bạn và những gì mà bạn tìm kiếm. Khi bắt đầu tìm kiếm, hãy chắc chắn rằng bạn phải tìm kiếm trên nhiều website hơn là chỉ dựa vào một.
3. Google rất tốt nhưng không phải là tất cả. Còn có nhiều công cụ tìm kiếm khác có thể giúp bạn tìm ra những gì bạn cần một cách nhanh chóng hơn.
4. Những nguồn có qui mô lớn chứa các thông tin trên Internet là thư mục chủ đề (subject directory), công cụ tìm kiếm (search engine), và nội dung của các web chuyên sâu (deep Web).

THƯ MỤC CHỦ ĐỀ

Định nghĩa: Thư mục chủ đề là dịch vụ tập hợp các đường liên kết đến các nguồn tài nguyên Internet đăng ký bởi các cá nhân hay tổ chức có website và được tổ chức thành các thư mục. Dịch vụ thư mục sử dụng các tiêu chí lựa chọn để tìm kiếm các liên kết. Phần lớn các thư mục là đều có chức năng tìm kiếm.

Những điều cần ghi nhớ:

- Có hai loại thư mục cơ bản: thư mục hàn lâm và thư mục chuyên môn, thường là được lập và duy trì bởi các chuyên gia hỗ trợ cho nhu cầu thông tin của các nhà nghiên cứu. Các thư mục chứa trong các cổng thương mại *(commercial portals)* cung cấp thông tin cho công chúng và thường là chúng cạnh tranh lẫn nhau.
- Các thư mục khá khác nhau về cách lựa chọn. Hãy xem các chính sách của các thư mục mà bạn chọn. Điều thử thách là phần lớn các thư mục không muốn đưa ra các chính sách cũng như các chuyên gia đánh giá nội dung của mình.

Điều này thể hiện rất rõ đối với các thư mục của cổng giao dịch thương mại (commercial portals).

- Nhiều người không biết cách dùng thư mục mà dùng thẳng công cụ tìm kiếm. Cần nhớ rằng các thư mục hàn lâm được lựa chọn công phu và chúng thường bao gồm các liên kết đến các website có chất lượng cao.

INFOMINE, từ Đại học California, là một ví dụ về website hàn lâm, Yahoo là một ví dụ tiêu biểu về thư mục cổng giao dịch thương mại .

CÔNG CỤ TÌM KIẾM

Định nghĩa: Một công cụ tìm kiếm là một dạng cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm có trang bị các công cụ được lập trình như wanderer, crawler, robot, worm, spider. Đánh dấu (Indexing) các tập tin được đánh dấu thông qua tiêu đề (title), toàn bộ văn bản (full text), qui mô (size), địa chỉ (URL)…..

Một công cụ tìm kiếm bao gồm 3 thành phần:

- **Spider (Nhện):** là chương trình chạy dò tìm trên web từ liên kết này đến liên kết khác để xác định và đọc nội dung các trang.
- **Index (đánh dấu):** là dạng cơ sở dữ liệu có chứa bản sao của các trang web do các nhện thu thập
- **Search engine mechanism (Cơ chế công cụ tìm kiếm):** phần mềm giúp cho người sử dụng dò tìm thông tin.

Google là một ví dụ tiêu biểu về công cụ tìm kiếm.

WEB CHUYÊN SÂU

Định nghĩa: Web chuyên sâu bao gồm các thông tin được chứa trong các cơ sở dữ liệu cho phép tìm kiếm. Thông tin chứa trong các cơ sở dữ liệu này cho phép tìm kiếm theo dạng chủ đề mục tiêu hay các khía cạnh của chủ đề. Các nhện của công cụ tìm kiếm không thể hoặc không đánh dấu các thông tin này.

Web chuyên sâu chứa nhiều tập tin hình ảnh, hay định dạng pdf. Có nhiều dịch vụ tìm kiếm cung cấp các chức năng tìm kiếm để tìm các tập tin này. AlltheWeb, AltaVista và MSN là một số ví dụ tiêu biểu.

Lưu ý:

- Rất nhiều cơ sở dữ liệu trên web là có thể tìm kiếm. Vì vậy, một thư mục tốt sẽ liên kết với những site này. Thêm vào đó, kết quả từ công cụ tìm kiếm cũng có thể được lấy từ cơ sở dữ liệu. Một khi ta đã liên kết đến site này, chúng ta có thể tìm kiếm trên cơ sở dữ liệu của nó.

- Phạm vi chủ đề của các web không nhìn thấy (invisible web) là rất rộng. Điều này thách thức người tìm kiếm vì ta không biết trước những gì là có sẵn trong cơ sở dữ liệu.
- Thư mục là một phần của các web chuyên sâu. Các ví dụ bao gồm thư mục điện thoại (phone books) và một số công cụ khác như tìm kiếm bác sĩ, luật sư, bằng sáng chế, dữ liệu công ty...

5. Yahoo là một trong các website phổ biến nhất trên Internet. Đó cũng là cổng giao dịch thương mại lớn nhất. Khi bạn tìm kiếm trên Yahoo, bạn sẽ tìm thấy thông tin trên các web thông thường và từ thư mục riêng của nó. Có vài hạn chế của thư mục này:

- Thư mục này được hình thành từ các đăng ký của các website khác.
- Thư mục này có khuynh hướng đánh dấu các trang chính của website. Vì vậy, các trang khác cho dù có chứa các thông tin quan trọng cũng có ít cơ hội được nhìn thấy.

6. Cần hiểu thêm về nguyên tắc của tìm kiếm dạng Boolean khi sử dụng công cụ tìm kiếm trên web. Đây là chức năng tìm kiếm logic.
7. Các chiến lược tìm kiếm khác cũng cần được phân tích để ta biết cách sử dụng các công cụ tìm kiếm trên web nói chung.
8. Khi ta đưa vào trên 1 từ khoá vào công cụ tìm kiếm, khoảng trắng giữa các từ có một ý nghĩa nào đó và chúng có ảnh hưởng đến kết quả tìm kiếm của chúng ta. Điều này được gọi là default syntax. Ví dụ:

Trong Google, khi ta tìm kiếm từ

Chim   bay

thì có nghĩa là ta có thể tìm các tài liệu mà có chứa hai chữ 'chim' và 'bay'. Lý do là vì khoảng trắng giữa 2 từ này có nghĩa là VÀ (AND) theo cách tìm kiếm logic.

Nếu ta muốn tìm kiếm logic HOẶC, chẳng hạn:

"sự nóng toàn cầu"   "hiệu ứng nhà kín"

Bạn sẽ cần sử dụng chức năng HOẶC (OR) và phải dùng đến các chức năng tìm kiếm nâng cao (advanced search) trong công cụ tìm kiếm.

9. Khi sử dụng công cụ tìm kiếm web, nếu bạn không biết chắc dùng ngôn ngữ nào, ta có thể dùng các dấu như:

- \+ cho các từ mong muốn tìm kiếm: +chim   +bay
- Cụm từ trong ngoặc kép: "hiệu ứng nhà kín"

10. Các công cụ tìm kiếm trình bày kết quả tìm kiếm theo một trật tự nhất định. Chúng thường dùng các tiêu chí nhất định để xếp hạng các nội dung tìm kiếm được. Các tiêu chí bao gồm: mức độ trùng khớp giữa từ khóa và dòng tiêu đề, địa chỉ URL, dòng chữ đầu tiên trên văn bản, các thẻ HTML META ; số lần mà từ khóa đang tìm kiếm xuất hiện trên văn bản cần tìm kiếm, sự sắp xếp gần nhau của các cụm từ khóa trên văn bản cần tìm kiếm …
11. Một trong các sự phát triển gần đây là sự áp dụng phân loại kết quả tìm kiếm bởi các đánh giá của người sử dụng, khái niệm, tên miền hơn là sự liên hệ với từ cần tìm kiếm. Ví dụ:

- Google xếp hạng các liên kết bằng sự đánh giá riêng của dịch vụ tìm kiếm của họ.
- Ask.com xếp loại các liên kết theo số lượng trang có cùng chủ đề với từ khoá đang tìm có trong website đó
- Vivisimo phân loại kết quả theo các nhóm tiêu biểu cho các khái niệm suy ra từ sự tìm kiếm của bạn.

12. Nếu bạn tìm thấy nhiều kết quả tìm kiếm hay các kết quả không có liên quan đến điều mình cần tìm, hãy làm những điều sau:

- Thêm vào các từ mới thể hiện rõ hơn điều bạn quan tâm tìm kiếm
- Sử dụng từ ngữ có liên quan cụ thể đến nội dung tìm kiếm hơn là các khái niệm chung. Ví dụ *Kinh đô* thay vì là *bánh kẹo*.
- Sử dụng các chức năng tìm kiếm logic (Boolean) như AND (+)
- Sử dụng các từ gần tương đương nếu có thể
- Thu hẹp phạm vi tìm kiếm đến các thành phần của trang web như tiêu đề, trang web đầu tiên….
- Sử dụng Boolean NOT để loại bỏ những nội dung mà bạn không cần đến

13. Nếu bạn tìm thấy quá ít kết quả tìm kiếm:

- Bỏ bớt các khái niệm không cần thiết để làm cho chủ đề bạn tìm kiếm được rộng rãi hơn.
- Sử dụng các từ tổng quát hơn.
- Sử dụng chức năng tìm kiếm logic (Boolean) như OR

14. Các công cụ tìm kiếm dạng Meta cho phép tìm kiếm cùng lúc trên nhiều công cụ tìm kiếm khác nhau. Chúng còn được gọi là các công cụ tìm kiếm đồng hành. Chúng có ích khi:

- Khi ta có một chủ đề mà bao quát một phạm vi lớn, nhiều ý nghĩa
- Khi ta chưa gặp may mắn trên các công cụ tìm kiếm khác
- Tìm kiếm của ta là đơn giản
- Muốn tìm kiếm các kết quả liên quan

Phần lớn các công cụ tìm kiếm Meta cho một danh sách kết quả sau khi đã loại bỏ các trang trùng lắp tìm thấy giữa các công cụ tìm kiếm con mà chúng dựa vào. Điều này có các ý nghĩa sau:

- Công cụ tìm kiếm dạng Meta chỉ mang lại một số văn bản tìm thấy từ các công cụ tìm kiếm con
- Kết quả tìm kiếm có thể rất gần với những gì ta mong muốn vì chúng luôn lấy những kết quả có phân hạng cao nhất từ các công cụ tìm kiếm con.

Copernic.com là một ví dụ tiêu biểu về công cụ tìm kiếm dạng Meta.

15. Cần nhớ rằng các công cụ tìm kiếm không đánh dấu hết tất cả văn bản có trên web. Ví dụ chúng không thể đánh dấu các trang được bảo vệ bằng mật khẩu, các trang nằm bên trong tường lửa hay các trang đã được lập trình để tránh các đánh dấu của công cụ tìm kiếm. Một số trang cũng không được công cụ tìm kiếm lưu ý đến nếu chúng không có liên kết đến trang web nào.

Chương 4

TIẾP THỊ TRÊN INTERNET

1- Marketing trang web của bạn

Ngay sau khi bạn thiết kế và tạo lập trang web của mình, bạn muốn đảm bảo rằng mọi người cũng có thể biết về nó và viếng thăm nó. Số lượng của khách truy cập là dấu hiệu tốt về sự thành công của trang web và cho thấy nó phổ biến như thế nào với những khách hàng tiềm năng.

Ví dụ, nếu bạn là một nhà sản xuất xe máy, bạn sẽ rất ít khi mong chờ khách hàng của mình đặt mua xe qua Internet, nhưng bạn có thể mở rộng hình ảnh của công ty và những đặc tính của nó – như là xây dựng chất lượng và giá cả. Nếu bạn đang thúc đẩy việc thương mại qua web site giúp cho người dùng đặt hàng hoặc mua hàng hóa, bạn cố gắng gia tăng số lượng người viếng thăm và làm cho khách truy cập trang web muốn mua hàng.

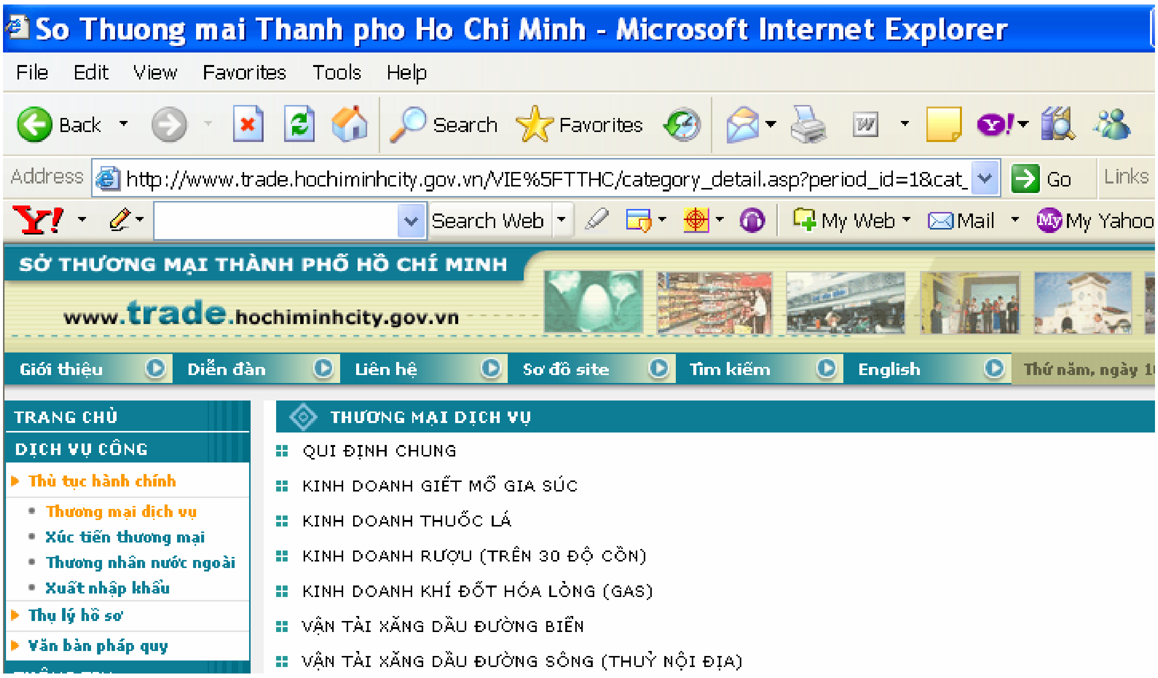
Mặc dù bạn cần phải thu hút càng nhiều khách đến với web site của bạn càng tốt, nhưng còn quan trọng hơn nữa nếu như đảm bảo được rằng họ có đủ thích thú với thông điệp của bạn để trở lại và viếng thăm vào một lần khác.

2- Làm cho nó đáng giá

Internet không phải là nơi tạo ra tiền cho bạn. Bất cứ ai nói với bạn rằng bạn có thể bán sản phẩm của mình cho hàng chục triệu người sử dụng thì có nghĩa là họ đang nói dối. Có thể có hàng chục triệu người sử dụng, những người truy cập Internet với nhiều lý do khác nhau, nhưng không phải tất cả họ đều sẽ mua sản phẩm của bạn. Do đó, để có thể xem Internet như một cơ hội marketing, thì Internet cần phải được kiểm tra và sử dụng. Nhưng nó vẫn nên được bổ sung vào những chương trình quảng cáo và tiếp thị hiện tại của bạn. Đừng dùng nó để thay thế hoàn toàn những chương trình tiếp thị đang hiệu quả của bạn.

Có rất nhiều những nhà tư vấn marketing trên Internet, có những người cung cấp dịch vụ tốt, cũng có những người cung cấp dịch vụ có chất lượng chưa tốt. Lời khuyên tốt nhất là phải có được một trương mục Internet và đầu tư thời gian để xem xét những yếu tố khác nhau: đọc nhóm thảo luận và xem xét những trang web. Sau đó bạn có thể xác lập một ý tưởng tốt về việc làm thế nào để công nghệ có thể hỗ trợ cho công ty của bạn và loại trang web cũng như những nỗ lực marketing nào bạn muốn cống hiến cho Internet.

Thật thú vị khi bạn tự xây dựng chương trình và thiết kế cho trang web của bạn và thực hiện những hoạt động marketing trên Internet. Nhưng với những tính năng mới xuất hiện mỗi tháng, nó có thể có đủ thông minh để hiểu những vấn đề cơ bản và giao công việc tạo lập Web site cho những nhà tư vấn chương trình.



Sở Thương mại TP.HCM – www.trade.hochiminhcity.gov.vn

Sau cùng, khi bạn đã có trang web, đừng quên nó. Cần làm cho mọi người trong công ty của bạn hoặc bộ phận marketing có một khái niệm về những gì bạn muốn làm được với mạng Internet hiện hữu và làm thế nào để sử dụng những công cụ. Họ nên cập nhật thông tin trên website thường xuyên và kiểm tra email ít nhất 1 hay 2 lần mỗi ngày.

3- Cách tiếp thị có hiệu quả trên Internet

3.1-Cung cấp một dịch vụ

Để thu hút những khách hàng mới và giữ được những khách hàng thường xuyên quay trở lại, bạn cần phải cung cấp cho họ một dịch vụ. Cách tốt nhất để đảm bảo thành công là phải cung cấp đầy đủ thông tin mà khách hàng có thể muốn, cung cấp kịp thời hay cập nhật những thông tin giúp giữ họ quay trở lại, đảm bảo rằng trang web của bạn được thiết kế tốt và có thể được tải về nhanh chóng để họ không bị cản trở bởi tốc độ chậm.

3.2-Thông tin kịp thời

Để đảm bảo rằng trang web của bạn được truy cập thường xuyên, phải chắc rằng bạn phải liên tục cập nhật và cập nhật đúng lúc thông tin về sản phẩm hay dịch vụ hay thông tin có thể hữu ích cho người sử dụng.



Mẫu ghi nhận ý kiến phản hồi, Sở Thương mại TP.HCM
(www.trade.hochiminhcity.gov.vn)

3.3- Ý kiến phản hồi

Giữ cho trang web của bạn luôn tương tác và cố gắng khuyến khích những khách hàng truy cập cung cấp ý kiến phản hồi cho dịch vụ hoặc những thông tin mới.

3.4- Luật lệ quốc tế

Đảm bảo rằng bạn cung cấp thông tin phù hợp cho khách hàng của mình trên toàn cầu. Thử nghĩ xem nhu cầu của khách hàng địa phương có thể khác với nhu cầu của khách hàng ở một lục địa khác. Điều này có thể đơn giản như việc chứa đựng thông tin trên nhà cung cấp toàn cầu của bạn hay việc cung cấp những trang được dịch sang những ngôn ngữ khác.

Những trang web quốc tế cung cấp những ngôn ngữ khác nhau trên cùng một trang web, hoặc khả năng chuyển đổi ngôn ngữ văn bản. Ví dụ, công cụ tìm kiếm www.altavista.com cho phép bạn chuyển đổi nhanh những trang web sang hay từ một thứ ngôn ngữ khác.

3.5- Chiều sâu của thông tin

Đảm bảo rằng trang web của bạn chứa đựng một chiều sâu hợp lý của thông tin. Nếu như bạn đã thành lập một trang web cho danh mục liệt kê những sản phẩm của mình, đừng ngạc nhiên nếu những người khách không truy cập trang web của bạn trên một cơ sở thường

xuyên. Nếu bạn đã thêm vào giá trị cho trang web của bạn và cung cấp thêm thông tin, khách hàng sẽ đánh giá nỗ lực đó.

3.6- Internet Marketing

Cố gắng và hòa hợp những nỗ lực và ngân sách cho marketing trên web site trong chương trình marketing tổng thể của công ty bạn. Nếu bạn là một công ty lớn, đảm bảo rằng mọi người trong phòng ban đều hiểu về web site và cách nó vận hành. Nếu bạn chỉ là một công ty nhỏ, bạn sẽ nhận ra rằng nó rất hữu dụng để mô tả những nhiệm vụ marketing của bạn - với marketing truyền thống và marketing Internet – cùng với chương trình cho những hành động, chi phí, kết quả.

3.7- Tham gia trên Internet

Một trong những mô hình marketing tốt nhất là phải đi ra ngoài và được nghe. Với Internet, điều này có nghĩa là ai đó nên tham gia vào nhóm thảo luận, trả lời email và đảm bảo rằng trang web của bạn được cập nhật hàng này.

3.8- Thiết kế gọn gàng

Giữ mô hình của trang web gọn gàng và đảm bảo rằng không có quá nhiều những tập tin hình ảnh lớn có thể mất nhiều thời gian để tải về. Ví dụ, nếu bạn phải tạo ra những tập tin phong phú, bạn có thể làm hỏng nó với quá nhiều đồ họa khiến cho nó phải mất nhiều thời gian để tải về.

3.9- Đừng bỏ qua những nguồn khác

Có rất nhiều những mẫu chuyện về những công ty tạo ra hàng triệu đô la từ Internet, và nhiều câu chuyện về những công ty rút khỏi Internet. Xem Internet như là một cơ hội hơn là một sự thay thế cho việc quảng cáo và marketing hiện có. Thật không đáng để phát triển một trang web với phí tổn của việc in ấn các quảng cáo. Những phương pháp marketing truyền thống này có thể được đo lường và vươn tới khách hàng hiện hữu.

4- Gia tăng số lượng khách truy cập

Có nhiều cách để gia tăng số lượng khách truy cập, những người truy cập vào web site của chính bạn. Dưới đây là những cách tốt nhất để gia tăng số lượng người viếng thăm trang web của bạn.

5- Đăng ký trang web của bạn vào công cụ tìm kiếm

Công cụ hỗ trợ trang web

Hầu hết những người sử dụng Internet tìm kiếm thông tin bằng cách sử dụng một trong những công cụ tìm kiếm (như Google, Yahoo!, AltaVista hay Infoseek). Tất cả những công cụ tìm kiếm này đều cho phép bạn thêm vào trang web của bạn trong danh mục của họ - nếu

bạn không thêm trang web của bạn vào, bạn sẽ không thể được tìm kiếm bởi người sử dụng trên công cụ này.

Có hai cách để đăng ký trang web của bạn với công cụ tìm kiếm: bạn có thể truy cập vào công cụ tìm kiếm mà điền vào mẫu đăng ký điện tử, hoặc bạn có thể sử dụng một chương trình tự động để làm công việc này qua tất cả những công cụ tìm kiếm. Việc truy cập vào từng trang tìm kiếm có thể tốn nhiều thời gian của bạn nhưng cho phép bạn truy cập vào đúng thông tin mà bạn muốn xuất hiện trên danh mục tìm kiếm. Nếu bạn sử dụng chương trình tự động để làm việc này, nó sẽ đòi hỏi bạn phải mô tả ít nhiều về trang web của bạn và cung cấp những thông tin này lên công cụ tìm kiếm. Sau đó, bạn không thể biến đổi thông tin cho mỗi danh mục, nhưng nó có thể được lưu nhiều lần.

Những tin tức hữu ích về những chương trình đăng ký tự động là thông thường nó sẽ cung cấp một dịch vụ miễn phí theo đó, chi tiết về trang web của bạn sẽ được gửi đến hàng tá những công cụ tìm kiếm hàng đầu. Nếu bạn muốn một chương trình đăng ký có thể gửi thông tin đến mọi công cụ tìm kiếm trên Internet, bạn phải trả tiền – nhưng cũng thật là đáng giá nếu như có thể đảm bảo trang web của bạn có mặt trên tất cả danh mục tìm kiếm.

Mẫu đăng ký vào thư mục của Google (http://dmoz.org)

dmoz open directory project

home | help

Submit a Site to the Open Directory

Thank you for your interest in the Open Directory Project. Submitting a site is easy, but before you proceed with the site submission form, we ask that you do two things.

1. Please take a moment to review some of our submission policies and instructions. It is important that you understand these policies. Failure to understand and follow these policies generally will result in the rejection of a submission.
2. Please check to be sure that this is the single category you think your site should be listed in. The Open Directory has a rich subject tree, and it helps everyone if you search around for the best category. This also helps expedite our review of your site.

EXAMPLE:

A site on Breast Cancer should be submitted to:

Top: Health: Conditions and Diseases: Cancer : Breast Cancer not

Top: Health: Conditions and Diseases

This is an important distinction in the world of web categorization,and it ensures speedy processing of your site.

Please note: We are not a search engine and pride ourselves on being highly selective. We don't accept all sites, so please don't take it personally should your site not be accepted.

Category: World: Vietnamese: Doanh nghiệp

All web sites in this category are published in Vietnamese.

Vui lòng nhập tiếng Việt có dấu. Các nguyên tắc cơ bản như sau:

- Lời giới thiệu phải dùng với nội dung web.
- Không viết theo kiểu liệt kê keywords.
- Không kết thúc câu bằng nhiều dấu chấm (.), (!), (?), nói chung là chỉ sử dụng đúng một dấu để kết thúc câu.
- Trong nội dung của lời giới thiệu không lặp lại những cụm từ đã viết trên tiêu đề, hoặc các từ trong tên của category.

category description

⚠Are you sure this is the most descriptive category for your site? If you are unsure, please take a little extra time in searching the directory and find the most appropriate category.

Site URL: http://

What type of link is this? ◉ Regular ○ PDF ○ RSS ○ Atom

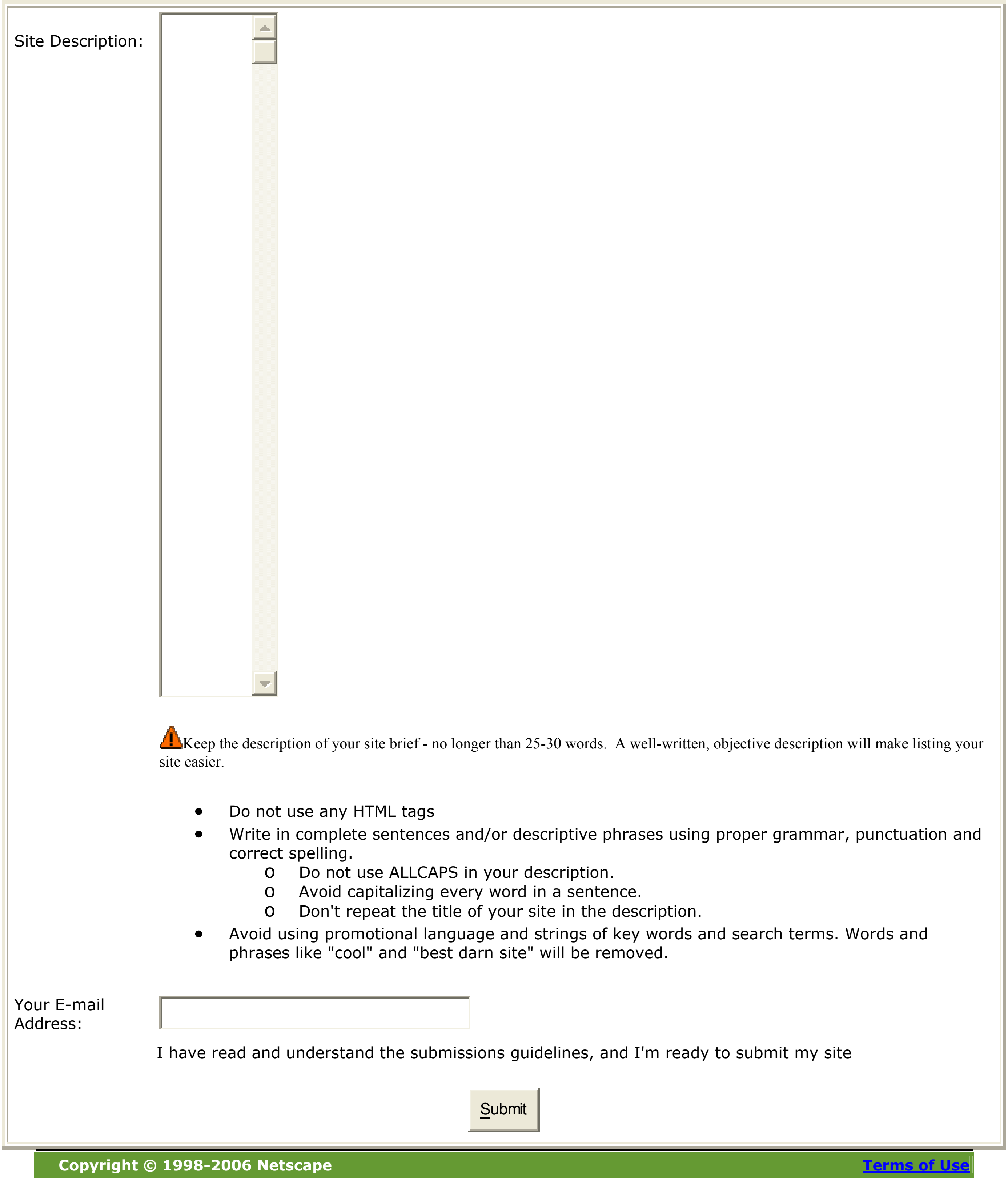
⚠URL stands for Uniform Resource Locator, which means your site address. Example: http://dmoz.org

- Do not add mirror sites.
- Do not submit an URL that contains only the same or similar content as other sites you may have listed in the directory. Multiple submissions of the same or related sites may result in the exclusion and/or deletion of those and all affiliated sites.
- Do not disguise your submission and submit the same URL more than once.Example: http://www.dmoz.org and http://www.dmoz.org/index.html.
- Do not submit any site with an address that redirects to another address.
- The Open Directory has a policy against the inclusion of sites with illegal content. Examples of illegal material include child pornography; libel; material that infringes any intellectual property right; and material that specifically advocates, solicits or abets illegal activity (such as fraud or violence).
- Do not submit sites "under construction."
- Submit pornographic sites to the appropriate category under Adult.
- Submit non-English sites to the appropriate category under World.
- Don't submit sites consisting largely of affiliate links.

Title of Site:

⚠Please supply a short and descriptive title.

- Always opt for the official name of the site.
- Do not use ALL CAPITAL letters.
- Exclude promotional language in the title.



Site Description:

Keep the description of your site brief - no longer than 25-30 words. A well-written, objective description will make listing your site easier.

- Do not use any HTML tags
- Write in complete sentences and/or descriptive phrases using proper grammar, punctuation and correct spelling.
  - Do not use ALLCAPS in your description.
  - Avoid capitalizing every word in a sentence.
  - Don't repeat the title of your site in the description.
- Avoid using promotional language and strings of key words and search terms. Words and phrases like "cool" and "best darn site" will be removed.

Your E-mail Address:

I have read and understand the submissions guidelines, and I'm ready to submit my site

Submit

Copyright © 1998-2006 Netscape Terms of Use

6- Sử dụng nhóm thảo luận để đến với khán giả

The Usenet trên Internet là một tuyển tập của những cuộc thảo luận cá nhân, gọi là nhóm thảo luận. Có hơn 40.000 nhóm thảo luận khác nhau bao gồm tất cả mọi chủ đề mà ta có thể tưởng tượng. Để phổ biến trang web của bạn một cách có hiệu quả, bạn nên tham gia vào một nhóm thảo luận có liên quan đến sản phẩm của mình và tham khảo

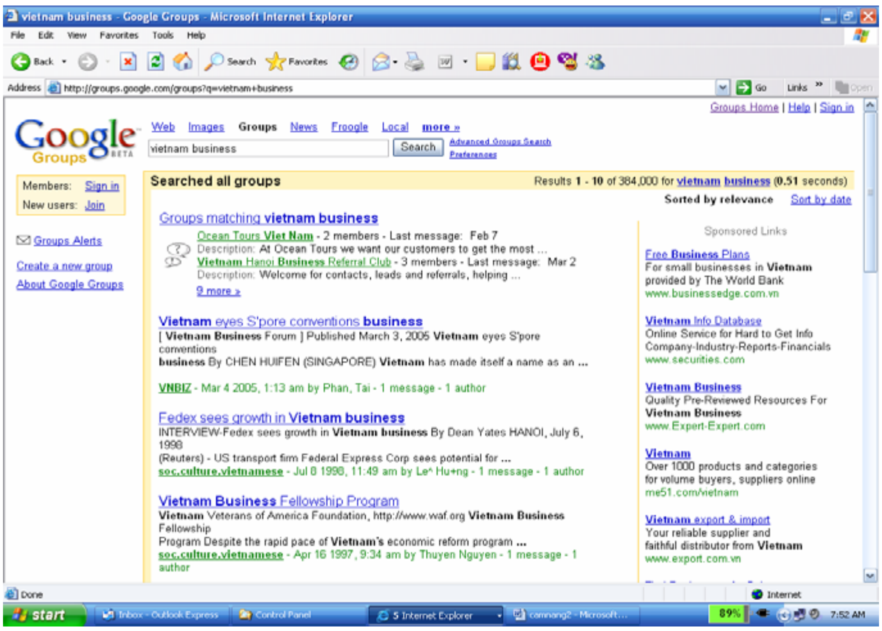
những bài viết trong đây. Ví dụ như bạn đang sản xuất những loại sách học ngôn ngữ, bạn nên tìm kiếm những nhóm thảo luận về từng loại ngôn ngữ hay tham gia vào những nhóm thảo luận dành cho giáo viên dạy ngôn ngữ.

Bất cứ ai cũng có thể đệ trình yêu cầu của mình lên nhóm thảo luận - gọi là gửi tin (posting) - để nhằm mục đích trả lời cho những thông điệp trước đó hay chỉ đơn thuần là mở đầu cho một chủ đề mới. Có một nghi thức nhỏ, đó là phải thận trọng. Đừng gửi thông điệp với quá nhiều những mẫu quảng cáo về băng học ngoại ngữ của bạn lên tất cả các nhóm thảo luận. Điều này được gọi là thư rác và kết quả là bạn sẽ nhận được một loạt các bức thư phản đối. Do đó, nên có thái độ thật nghiêm túc đối với những nhóm thảo luận. Mẹo tốt nhất là phải theo dõi những cuộc thảo luận, sau đó sẽ đưa ra ý kiến của bạn hay đề cập đến những thông tin về trang web của bạn. Ví dụ như nếu có ai đó hỏi về những nguồn giáo viên giảng dạy ngoại ngữ ở TP.Hồ Chí Minh, bạn có thể trả lời họ bằng cách đề cập đến việc trang web của bạn có giới thiệu về những loại băng học ngoại ngữ, và cung cấp cho họ tên của nhà cung cấp ở TP.Hồ Chí Minh.

Vì có đến khoảng 40.000 nhóm thảo luận nên có thể rất khó khăn cho bạn để tìm được một nhóm thảo luận phù hợp với sản phẩm của bạn. May mắn là có một công cụ hướng dẫn tuyệt vời đến tất cả các nhóm thảo luận. Nó có danh sách tất cả các nhóm thảo luận có liên quan đến chủ đề của bạn. Để truy cập vào công cụ hướng dẫn này, bạn vào trang web : http://www.dejanews.com

Trong trường hợp bạn không thể tìm được bất kỳ nhóm thảo luận nào có liên quan đến chủ đề của bạn, bạn nên tự tạo cho mình một nhóm thảo luận. Hãy nói với nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn nếu như họ có thể giúp bạn tạo lập và duy trì một nhóm thảo luận như vậy.

Các nhóm thảo luận của Google



http://groups.google.com/

7- Liên kết đến những trang web có liên quan

Cố gắng liên kết trang web của bạn đến những trang web khác có cùng chủ đề. Tìm những trang web mà bạn cho rằng những khách hàng ở đó cũng sẽ có sự quan tâm đối với sản phẩm của bạn, sau đó gửi lời đề nghị của bạn đến người sở hữu trang web kia, đề nghị với họ rằng bạn muốn thêm vào đường dẫn để cả hai web site có thể liên kết được với nhau, với mục đích là giúp cho khách hàng có thể nhanh chóng đến được những trang web có liên quan.

8- Trao đổi biểu ngữ quảng cáo

Một hệ thống mới được phát triển giúp cho các bạn có thể chia sẻ các biểu ngữ quảng cáo (thông thường nằm ở trên cùng của trang web). Chủ đề, gọi là LinkExchange, có thể giúp đưa mẫu quảng cáo của bạn đến các trang web khác và ngược lại những mẫu quảng cáo khác có thể xuất hiện trên trang web của bạn. Đây là một cách rất tốt để thúc đẩy trang web của bạn, làm cho trang web của bạn thêm phong phú cũng như liên kết được với nhiều loại khách viếng thăm trang web hơn. Để có thêm thông tin, bạn nên vào trang web http://www.linkexchange.com

9- Thông báo sự xuất hiện trang web của bạn

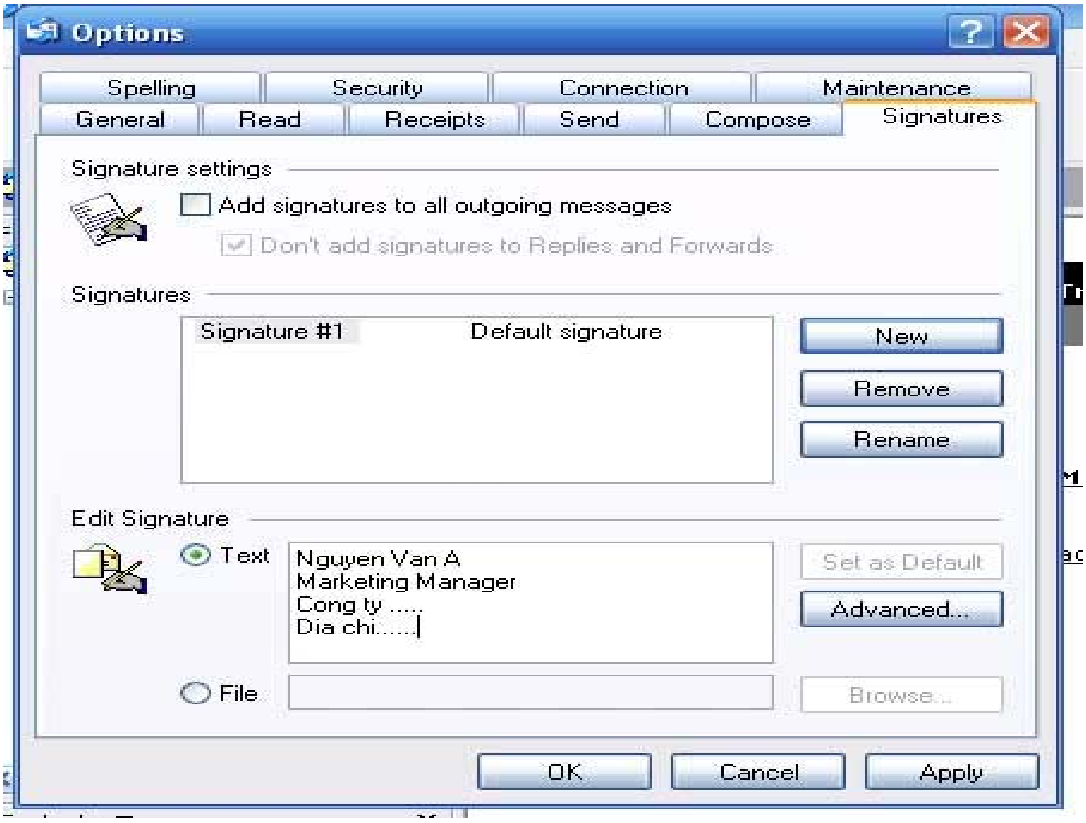
Thông báo về website của bạn cho mọi phương tiện truyền thông ngoài Internet. Ví dụ như gửi một bảng thông báo nhỏ cho những tạp chí có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của bạn, cho họ biết rằng công ty của bạn đã có mặt trên Internet. Bạn cũng nên gửi chi tiết về trang web của bạn cho tạp chí về Internet xuất bản hàng tháng. Những tạp chí vi tính với những mục “có gì mới?”, hay “website tốt nhất” có thể giới thiệu trang web của bạn nếu như họ cảm thấy thích thú.

Khi bạn đã thông báo về Website của mình – cùng với URL và địa chỉ email – cho báo giới, đảm bảo rằng bạn đã cung cấp đầy đủ thông tin trong catalogue, thẻ kinh doanh và tên công ty trên đầu trang web

10- Sử dụng tập tin chữ ký

Hầu hết chương trình mail điện tử đều cho phép bạn tạo tập tin chữ ký. Đây chỉ là một vài dòng đơn giản với tên của bạn, tên công ty, địa chỉ liên hệ và đôi khi có thể là khẩu hiệu của công ty bạn. Tập tin chữ ký được tự động thêm vào cuối mỗi email mà bạn gửi, đồng thời cũng mang theo những thông điệp quảng cáo có giá trị.
Bạn cũng nên tạo một tập tin chữ ký tương tự để sử dụng trình duyệt nhóm thảo luận của bạn, điều này giúp đăng tải thêm thông tin về bạn lên tất cả các nhóm thảo luận mà bạn gửi bài viết.

Cách tạo tập tin chữ ký trong Outlook Express



11- Cung cấp một cái gì đó cho khách truy cập

Trang web của bạn phải cạnh tranh với hàng ngàn trang web khác, do đó bạn cần phải đảm bảo rằng có một thứ gì đó hữu ích sẽ được cung cấp cho khách hàng. Một trong những đặc tính phổ biến nhất của những trang web tốt là khả năng tải về những tập tin hữu ích - chương trình, tài liệu, cơ sở dữ liệu. Tại sao lại không lưu giữ một cái gì đó có ích trong trang web của bạn và cho phép khách hàng của mình tải nó về? Ví dụ như một nhà sản xuất băng học ngoại ngữ có thể lưu một vài băng audio của mình dưới dạng file âm thanh và cho phép khách hàng tải về dùng thử. Họ cũng có thể cung cấp những file liên quan-bao gồm cả phần mềm tự nguyện- như dịch ngôn ngữ, từ điển hay những trò chơi ngôn ngữ. Để chứa đựng những tập tin tự nguyện trên trang web của bạn, hãy hỏi ý kiến tác giả trước để đảm bảo rằng tác giả của nó không phiền lòng về việc này.

12- Chọn một tên miền hiệu quả

Việc đầu tiên mà mọi người sử dụng cần phải làm là điền vào địa chỉ Internet đầy đủ của bạn - gọi là URL (Uniform Resource Locator). Điều này sẽ bao gồm tên miền của bạn và sẽ đọc một cái gì đó tương tự như www.microsoft.com cho Microsoft hay www.trade.hochiminh.gov.vn cho website của Sở Thương mại TP.Hồ Chí Minh. Cố gắng làm sao để cho tên miền của bạn càng gây ấn tượng càng tốt. Đừng làm cho nó quá phức tạp hoặc quá "kêu"- hãy nhớ rằng khách hàng của bạn từ khắp nơi trên thế giới, do đó một sự chơi chữ đôi khi không có giá trị đối với từng loại ngôn ngữ. Nếu bạn đăng ký cho tên miền của bạn, bạn có một sự lựa chọn cuối cùng. Ví dụ ".com.vn" chỉ ra rằng

công ty này ở Việt Nam. Nếu như bạn muốn công ty của mình xuất hiện toàn cầu, bạn nên đăng ký ".com" sau cùng, điều này thường được dùng ở Mỹ. Sau cùng, đừng quên sự khác biệt ngôn ngữ giữa tiếng Anh và tiếng Mỹ: một trang web hay với tên "colour-prints" chuyên cung cấp những bức ảnh chụp với giá rẻ có thể sẽ không hoạt động được ở Mỹ và để cho những đối thủ cạnh tranh đăng ký "color-prints" và giành mất khách hàng. Lý do là một số thuật ngữ được dùng phổ biến ở Anh (ví dụ colour) lại có thể không thịnh hành ở Mỹ (color, không có ký tự 'u' trong từ này)

Internet Marketing

1. *Đăng ký tên miền của bạn*
2. *Tham khảo trên Internet*
3. *Thiết kế và tạo lập trang web*
4. *Thông báo về trang web mới trên một tờ báo thương mại*
5. *Đăng ký trang web của bạn với công cụ tìm kiếm*
6. *Đệ trình trang web của bạn cho tạp chí phê bình tin học*
7. *Kết nối địa chỉ mạng nội bộ vào hệ thống công ty*
8. *Tạo chữ ký cho email và nhóm thảo luận*
9. *Tìm những nhóm thảo luận tương đồng*
10. *Tham gia vào nhóm thảo luận*
11. *Tham khảo những chủ đề marketing thay đổi như trao đổi biểu ngữ hay đường dẫn trao đổi.*
12. *Đảm bảo rằng trang web của bạn được cập nhất thường xuyên và bạn phải trả lời email gửi tới.*

13- Đo lường sự thành công

Một trong những điểm quan trọng của bất kỳ chuyển dịch marketing chính là tỷ lệ thành công của nó. Bạn có thể nghĩ rằng thật khó để đo lường sự thành công trên Internet vì bạn thường gặp rất ít những người sử dụng trang web của bạn. May mắn là vẫn có nhiều cách để đo lường số người viếng thăm trang web và số khách hàng của bạn.

Một trong những chủ đề phổ biến nhất hiện nay là làm sao để biết số khách mới viếng thăm trang web của bạn. Cách thứ hai là phải tham khảo lịch truy cập vào máy chủ của bạn. Nếu bạn có máy chủ nội bộ, phần mềm của máy chủ sẽ tạo một tập tin lưu trữ địa chỉ Internet của mỗi khách truy cập vào trang web hoặc hình ảnh mà chúng tham khảo. Nếu bạn sử dụng dịch vụ từ một nhà cung cấp máy chủ, phải đảm bảo rằng họ có thể cung cấp cho bạn lịch truy cập - nỗ lực của bạn sẽ không thể thực hiện được nếu như không có sự ghi chép những lịch truy cập này.

Mỗi hàng trong nhật ký truy cập này có một bảng kết quả. Kết quả được ghi lại tất cả các 'hành vi' của người sử dụng khi xem các trang web. Nếu một người dùng truy cập vào 4 hoặc 5 trang web, mỗi trang web với một vài bức ảnh, như vậy là người sử dụng đã ghi được 10 đến 20 kết quả trong nhật ký truy cập của bạn.

Một kết quả thì rất hữu ích để nói với bạn bộ phận nào của website được sử dụng nhiều nhất. Mỗi hàng trong nhật ký truy cập cung cấp địa danh qua chỉ số IP của khách truy

cập và trang web được viếng thăm. Vì vậy khá dễ dàng để nhận ra trang web được ưa thích hoặc kiểm tra sự phản ứng đối với những mẫu quảng cáo đặc biệt nào đó trên từng trang cụ thể.

Mẹo nhỏ

Nhật ký truy cập được lưu trữ như là một vùng dữ liệu rộng lớn có thể được tải về từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn và mở trong bất kỳ máy vi tính xử lý từ. Chúng thường được tổ chức theo giờ và ngày. Để xem xem đã có bao nhiêu cá nhân thực tế đã truy cập trang web của bạn, bạn cần phải đếm những địa chỉ (thể hiện thông qua số IP) người dùng khác nhau xuất hiện trên nhật ký truy cập của bạn - hoặc sử dụng trương mục khách truy cập.

Nếu bạn chỉ vừa mới thành lập trang web của mình, hãy đặt trương mục khách truy cập mà bạn đã biết vào một trang nhưng phải liên hệ nó vào trong index.html của trang web để ghi lại những khách viếng thăm vào trang nội dung của bạn. Điều này giúp ngăn ngừa sự bối rối vào những ngày đầu tiên khi máy vi tính của bạn đọc "bạn là người khách thứ ba"

Phân tích nhật ký truy cập

Thật đáng để bạn bỏ thời gian vào mỗi cuối tuần để xem qua nhật ký cập nhật của bạn. Con số tại thời điểm ban đầu của mỗi hàng cung cấp địa chỉ đầu tiên của khách truy cập, nhưng bạn không thể dùng số liệu này để gửi mail cho họ vì những địa chỉ này thường được điền vào một cách ngẫu nhiên và thay đổi tại mỗi thời điểm người sử dụng truy cập Internet. Phần không thay đổi của địa chỉ là quốc gia của khách truy cập. Có nhiều phần mềm hữu dụng trên Internet (www.yahoo.com để tìm kiếm cho nhật ký truy cập) có thể phân tích nhật ký truy cập của bạn và lên danh sách khách truy cập theo quốc gia.

Một vài trình duyệt web lưu trữ thông tin trên những trang web mà trước đây khách truy cập đã vào. Nếu bạn sử dụng CGI script để truy vấn khách truy cập, có khả năng để tìm ra những nơi họ đã đến trước khi họ truy cập vào website của bạn. Đây là một công cụ hữu dụng để kiểm tra nếu như có một dấu hiệu thông thường cho phần lớn khách truy cập. Có lẽ tất cả họ đều truy cập vào website của bạn thông qua duy nhất một công cụ tìm kiếm – trong trường hợp này, hãy kiểm tra những cổng vào khác. Nếu như tất cả họ đều đã vào những trang web thương mại trước đó, tại sao bạn lại không liên hệ với những trang web đó và đưa ra đề nghị về một bảng quảng cáo.

Sau cùng, cố gắng và khuyến khích khách truy cập đăng ký vào *sổ khách* (guest book) của bạn. Điều này có thể cho phép họ một lối vào để tưởng thưởng hay một cái gì đó tương tự. Có nhiều tập lệnh sẵn sàng giúp bạn tạo một *sổ khách (guest book).*

SỬ DỤNG THẺ META ĐỂ QUẢNG BÁ WEBSITE

Công cụ tìm kiếm (CCTK) là một cơ sở dữ liệu có thể tìm nhiều trang web trên môi trường WWW (World Wide Web). Khi ta đưa vào CCTK các từ khóa, chúng sẽ tìm các trang web có chứa những từ khoá đó cho chúng ta.
CCTK là một công cụ chủ yếu để tìm các website. Các nghiên cứu cho thấy trên 50% các khách viếng thăm website đến thông thông qua CCTK.

Thẻ Meta tag

Cần phải biết cách sử dụng đúng các thẻ Meta tag. Thẻ Meta là những nhóm từ hay đoạn văn mô tả mà người thiết kế trang web dán vào mỗi trang web. Mục đích là nhằm cung cấp thông tin cho các CCTK. Vị trí của chúng là nằm trong nội dung nguồn (source) của mỗi trang web, giữa hai ký hiệu <HEAD> và </HEAD>. Những thẻ này cho phép chúng ta được thực hiện một số kiểm soát nhằm làm cho trang web của ta được phân các thứ hạng cao trong bảng kết quả tìm kiếm của CCTK. Các phần quan trọng nhất đối với tiếp thị bằng CCTK bao gồm:

- Dòng tiêu đề <TITLE>….</TITLE>
- Meta mô tả (meta description)
- Meta từ khóa (meta keywords)

Website http://www.scrubtheweb.com/abs/meta-check.html cho phép bạn kiểm tra thẻ meta trong các trang web của mình.

1.1- Dòng tiêu đề

Thẻ tiêu đề (Title tag, được ký hiệu là <TITLE>….</TITLE>) là thành phần quan trọng nhất có ảnh hưởng đến kết quả phân hạng trang web của CCTK. Thông thường chúng không nên dài hơn 60 ký tự (kể cả khoảng trắng) và nên xuất hiện trong phần đầu của mã nguồn HTML của trang. Dòng tiêu đề cần thể hiện chính xác nội dung của trang và sử dụng các từ khoá có liên quan đến nội dung của trang nhiều nhất.

Để tìm kiếm được các từ khóa có liên quan nhiều nhất, ta có thể làm các bước sau

- Hãy hình dung những từ khóa mà bạn cần dùng để có thể tìm thấy trang web mà bạn đang muốn quảng bá. Viết chúng ta theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống.
- Hỏi các đồng nghiệp hay khách hàng của bạn xem họ thường sử dụng từ khóa nào để tìm ra trang web của bạn. Đây có thể là nguồn thông tin rất bổ ích.
- Sử dụng các từ khóa này trên các CCTK khác nhau xem chúng có tìm thấy trang web của bạn không. Những trang web nào được tìm thấy khi bạn gõ vào CCTK những từ khóa vừa rồi nếu không phải là trang web của bạn?

Một số thông tin thêm

Good Keywords – http://www.goodkeywords.com : cho phép bạn tìm từ khóa tốt nhất cho trang web của mình
Keyword Counter – http://keywordcount.com : là một công cụ phân tích tần số sử dụng các từ khoá của những người sử dụng Internet

1.2- Meta mô tả

Đây là thẻ Meta cung cấp các thông tin tóm lược về trang giúp cho các CCTK xác định tính liên quan của trang đối với các từ khóa mà người sử dụng vừa gõ vào CCTK. Vài đặc điểm cần lưu ý như sau về Meta mô tả:

- Chiều dài: 150 ký tự kể cả khoảng trắng hay tương đương với 13 từ.

Hình thức của chúng như sau

```
<META NAME = "Description" CONTENT= "hang thu cong my nghe
Vietnam"
```

- Lấy 2 dòng đầu tiên của trang chủ: cách tốt nhất là lấy 2 dòng đầu tiên của trang để làm nội dung của Meta mô tả.
- Google thường bỏ qua meta mô tả

1.3- Meta từ khóa

Meta từ khóa cho phép bạn cung cấp bổ sung các từ mà CCTK sẽ dựa vào để tìm ra trang web của bạn. Inktomi và Teoma là hai CCTK thường lưu ý đến các Meta từ khóa.
Meta từ khóa thường có chiều dài tối đa là 874 ký tự (kể cả khoảng trắng)
Cần tránh lặp lại từ khóa trên 3 lần trong Meta.

Hình thức của Meta từ khóa như sau

```
<META NAME = "Keywords" CONTENT = "tre, nua, go, son, son mai, hoa
van">
```

Học từ các nhà cạnh tranh
Bạn có thể dò tìm trên các trang web cạnh tranh rồi phân tích xem chúng sử dụng Meta như thế nào. Bạn có thể phát hiện ra mình học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm. Các việc làm sau đây có thể thực hiện được:

- Đọc và phân tích trang chủ của website cạnh tranh
- Sử dụng http://www.scrubtheweb.com/ để xem website của cạnh tranh có được phân hạng cao trong CCTK ứng với các từ khóa mà bạn chọn không.

Một số lưu ý khác về thẻ Meta

a) Lỗi chính tả

Các từ khóa là những thông tin chỉ ra những điều mà người sử dụng quan tâm. Chúng có thể bị vô tình gõ sai vào CCTK. Nếu các từ sai được lặp lại nhiều lần, chúng có thể là những 'từ khoá mới' mà bạn có thể tận dụng. Rất có thể trang web của bạn sẽ được phân các thứ hạng cao nhờ vào các từ khóa này.

b) Không sử dụng tên của nhà cạnh tranh

Bạn có thể bị kiện vì dùng tên của nhà cạnh tranh theo luật một số nước. Một số CCTK có thể xem trang web của bạn là quấy rối (Spamming) và chúng sẽ loại trang web này của bạn khỏi các cơ sở dữ liệu của chúng.

c) Một số thông tin thêm

Netmechanic – www.netmechanic.com Cách hoạt động của CCTK
Scrubtheweb – http://www.crubtheweb.com/abs/meta-check.html Kiểm tra sự

phân hạng của trang web của các CCTK
Tiếp thị qua CCTK – http://www.pandia.com/marketing101/index.html Phương pháp tiếp thị qua CCTK
Tối ưu hóa CCTK – http://www.pandia.com/optimization/index.html Chọn lọc từ khóa
Webjectives – http://www.webjectives.com/wse.htm Chọn lọc từ khóa
Wordtracker – http://www.wordtracker.com Chọn lọc từ khóa

Chương 5

MUA SẮM VÀ THANH TOÁN

1- Xây dựng một cửa hàng

Có rất nhiều cơ hội để tạo lập một cửa hàng trên Internet. Trang web của bạn cung cấp một cách thức hiệu quả để giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của bạn đến lượng khách hàng tiềm năng khổng lồ ở khắp nơi trên thế giới - một cửa hàng trên Internet có thể giúp bạn bán sản phẩm dễ dàng hơn, đặc biệt là trong trường hợp bạn không có nhà phân phối địa phương.

Một cửa hàng trên Internet sẽ cung cấp đầu ra mới cho kho dự trữ hàng hóa của bạn và mở cửa 24 giờ mỗi ngày.

Sau khi quy trình đầu tiên được tạo lập, cửa hàng trên Internet cung cấp hệ thống bán hàng hiệu quả với chi phiếu điều hành thấp, không có chi phí thuê mặt bằng cũng như nhân viên. Hàng hóa trong kho có thể được bán trước thời điểm xuất hiện, phụ thuộc vào lượng đặt hàng, dòng tiền mặt. Nếu công ty của bạn chuyên bán thông tin như cơ sở dữ liệu hay tin tức về kinh doanh, bạn có thể cho phép khách hàng mua sản phẩm trực tiếp từ cửa hàng trên Internet của bạn, và sau đó, cung cấp sản phẩm trực tiếp cho khách hàng. Điều này thường hữu dụng cho những công ty phần mềm, họ thường bán hàng giảm giá qua Internet – sau tất cả, nó giúp tiết kiệm chi phí sản xuất, vận chuyển phân phối cho công ty của bạn.

Khi khách hàng bắt đầu sử dụng cửa hàng trên Internet của bạn, bạn sẽ nhận ra rằng thật dễ dàng để theo dõi thói quen mua sắm của khách hàng - phần mềm có thể cho phép bạn có được cái nhìn bên trong về cách thức mà khách hàng của bạn mua sản phẩm và có thể giúp đỡ cho khách hàng của mình. Ví dụ như những của hàng trên Internet lưu giữ danh sách địa chỉ khách hàng và sản phẩm yêu thích của họ để có thể cung cấp thật nhanh chóng và dễ dàng.

Cửa hàng trên Internet của bạn có thể thu hút nhiều khách hàng mới và cung cấp dịch vụ tốt hơn cho khách hàng cũ. Nhưng hãy cẩn thận, nên lập kế hoạch từ trước khi bạn bắt đầu việc kinh doanh.

2- Nên bán những mặt hàng gì qua Internet

Tại thời điểm ban đầu của cuộc cách mạng người tiêu dùng mới này, sản phẩm được bán nhiều nhất qua Internet là những sản phẩm tập trung vào đối tượng khách hàng nam giới giàu có từ 18-30 tuổi. Những cửa hàng trên Internet đầu tiên bán sách, phần mềm, và máy vi tính. Những thứ này kết nối khả năng ưu việt của Internet với hàng ngàn sản phẩm được lưu trong những kho ảo, không nhất thiết phải cần có những sản phẩm thật trong kho.

2.1- Sản phẩm giải trí

Những sản phẩm tốt nhất để bán là những sản phẩm phục vụ nhu cầu giải trí của người tiêu dùng. Thành phần thống trị thị trường Internet là những người trong độ tuổi từ 18 đến 30 với một thu nhập sẵn có tương đối cao nên những cửa hàng trên Internet thành công nhất là bán những sản phẩm như phần mềm hay thiết bị máy vi tính, sách và đĩa nhạc. Nhiều cửa hàng trực tuyến (bao gồm người bán sách, như Amazon và Barnes&Noble (www.barnesandnoble.com cho phép khách hàng đưa ra ý kiến của họ về sản phẩm được bán - đều này có nghĩa là sản phẩm có thể được bán thông qua những lời đề nghị, như là sách, rượu hay phần mềm.

2.2- Sản phẩm chuyên biệt

Internet giúp ta dễ tìm được những trang web chuyên môn và đây lại là một cơ hội marketing khác. Nếu như bạn bán những sản phẩm ở nhiều cấp độ, chất lượng khác nhau trên một con đường, và những khách hàng của bạn sẽ không gặp vấn đề gì để tiếp cận sản phẩm. Tuy nhiên, nếu bạn có một sản phẩm chuyên môn, đồ gốm sứ làm bằng tay hay những chiếc đồng hồ cổ, sẽ tốt hơn nếu như bạn có một cửa hàng trên Internet để bán hỗ trợ.

Nếu người tiêu dùng muốn mua một loại gốm sứ hay rượu đặc biệt nào đó, họ có thể không biết nơi nào để bắt đầu tìm kiếm. Nếu họ tìm trên Internet, họ có thể tìm đến trang web của bạn, mua những sản phẩm hiếm thấy một cách dể dàng. Ví dụ như những sản phẩm địa phương như đồ gốm, khăn choàng, hay thức uống đều có thể được bán tốt ra thị trường bên ngoài qua kênh Internet. Những khách hàng loại này sẽ không thể nhắm đến được với bất kỳ cách nào khác. Những sản phẩm hiếm, ngoại lai thường không thể được tìm thấy ở chợ nhưng lại có thể dễ dàng tìm thấy trên Internet.

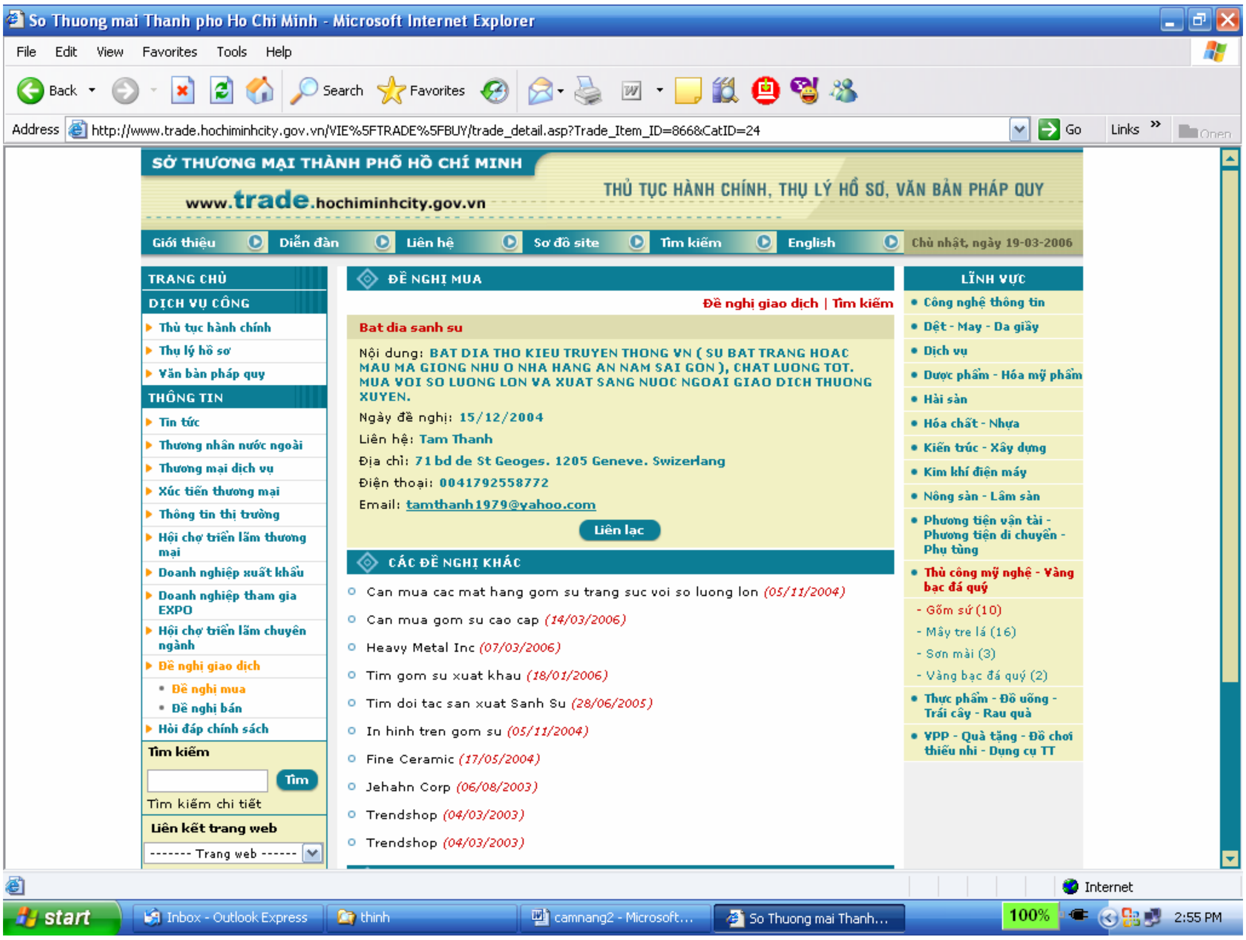
2.3- Thông tin

Nếu công ty của bạn cần có một chuyên gia có kỹ năng hay một chuyên gia về thương mại (ví dụ như một luật sư, kiến trúc sư, môi giới chứng khoán), bạn có thể bán những thông tin này qua Internet – cho dù theo một cách khác với cùng một sản phẩm. Ví dụ như nếu bạn cung cấp một giá tạm thời, nó sẽ được gửi lên Internet và ngay lập tức khách hàng có thể truy cập để mua nó. Những công ty phát hành báo hay tạp chí chuyên về thông tin đều nhận ra rằng Internet là một kênh bán hàng mới và hiệu quả. Ví du như trường hợp của AutoTrader, tạp chí quảng cáo hàng tuần chuyên về quảng cáo các loại xe (www.autotrader.com), đưa tất cả những mẫu quảng cáo của họ lên trang web. Khách hàng tiềm năng có thể tìm kiếm miễn phí trên những trang web – theo kiểu này, lợi nhuận được sinh ra từ những người đặt quảng cáo.

3- Xây dựng cửa hàng của bạn

Xây dựng một của hàng trên Internet mới – trong hệ thống của Amazon.com – thì tốn rất nhiều tiền cho chi phí kỹ thuật, chuyên gia. Tuy nhiên, không phải nhiều trang web của quy mô như thế này được tổ chức ra - Do đó, hầu hết những tổ chức nhỏ đều tự tạo trang web thương mại cho chính họ. Trong trường hợp này thì chi phí thành lập sẽ nhỏ

hơn, trong một vài trường hợp khác, những nhà cung cấp giải pháp về thương mại điện tử thậm chí còn cung cấp những website miễn phí nhằm mục đích đa dạng hóa.



Để tạo lập một Internet shop, bạn cần phải có phần mềm chuyên về thương mại, nó có thể bắt chước những đặc điểm của những cửa hàng truyền thống, bao gồm việc tổ chức sản phẩm, theo dõi việc đặc hàng và quy trình trả tiền. Phần mềm này, thường được gọi là phần mềm mua sắm, cho phép người sử dụng chọn những sản phẩm mà họ xem qua bảng mẫu sản phẩm, thêm họ vào danh sách mua hàng ảo. Giống như những cửa hàng thực tế, khách hàng có thể đến quầy tình tiền để trả cho sản phẩm.

Phần mềm mua sắm quản lý chức năng cơ bản của cửa hàng nhưng nó lại không quản lý các hoạt động giao dịch theo khía cạnh ngân hàng. Ví dụ như hầu hết các khách hàng đều có thể hỏi người bán về phương thức chi trả (thẻ tín dụng, tiền mặt) và ghi lại số thẻ của họ. Nhằm cung cấp dịch vụ kiểm tra thẻ, bạn phải liên kết phần mềm bán hàng của mình với một đại lý chuyên cung cấp dịch vụ kiểm tra thẻ qua kênh Internet.

Chìa khóa của hệ thống nằm trong tính hiệu quả của phần mềm bán hàng. Có nhiều sản phẩm khác nhau, một vài cái thì miễn phí, những cái khác thì phải trả tiền cho duy nhất 1 lần trong khi những phần mềm khác thì lại phải trả tiền hàng tháng hoặc trả theo phần trăm.

Những cửa hàng nhỏ luôn tìm cách đơn giản nhất để thành lập một cửa hàng trên Internet. Thông thường, họ sử dụng một giá phẩm có chi phí rẻ từ một nhà cung cấp lớn.

Sản phẩm này thường không cần lập trình, chỉ cần điền thông tin chi tiết về sản phẩm. Nhà cung cấp lớn nhất trong lĩnh vực này là bộ phận thương mại của Yahoo! (store.yahoo.com và www.icat.com). Những trang web nhỏ với chỉ một vài sản phẩm thì thông thường là được miễn phí, bạn không cần phải cài đặt bất kỳ phần mềm nào và trang web của bạn cũng chỉ cần vài giờ là có thể hoạt động được. Những trang bán hàng thường trú ngụ bên trong trang web của nhà cung cấp, vì vậy bạn sẽ có hai vị trí khác nhau cho website của bạn và cho cửa hàng của bạn - không vấn đề gì cả, nhưng nó có thể khó khăn cho việc thiết kế một cửa hàng theo cách này.



Những kiểu cửa hàng khác kích cỡ hoặc những kiểu cần sự linh động thì cần phải được cài đặt phần mềm trên máy chủ của họ. Nếu bạn thuê một không gian web từ một nhà cung cấp dịch vụ Internet, bạn nên biết rằng họ có định cấu trúc trước cho dịch vụ mua sắm hay không. Nó có thể tính thêm phí, nhưng sau này sẽ giúp bạn tiết kiệm được nhiều thời gian cho việc định lại cấu trúc phần mềm. Bạn cũng có thể cần phải tạo lập một đường dẫn đến đại lý kiểm tra thẻ để thực hiện quy trình thanh toán (xem bên dưới) và bạn cũng cần phải thiết lập một bộ phận bảo vệ cho máy chủ của mình để cho phép người sử dụng tin tưởng mà đang nhập chi tiết thẻ tín dụng của họ.

Chi phí tạo lập cửa hàng trên Internet của bạn thường có nhiều mức độ khác nhau, tùy theo yêu cầu của bạn và nhà cung cấp dịch vụ Internet. Tuy nhiên, hàng tháng bạn phải trả tiền để duy trì bộ phận bảo vệ cho website của bạn để cho phép người sử dụng điền thông tin về thẻ tín dụng của họ một cách an toàn. Bạn cũng sẽ phải mua hoặc thuê phần mềm và cũng cần phải trả cho quy trình thẻ tín dụng và chi phí ngân hàng.

4- Nghiệp vụ ngân hàng

Nếu có một khách hàng muốn mua sản phẩm của bạn, kịch bản có thể diễn ra như sau: khách hàng tìm sản phẩm thông qua việc sử dụng chức năng tìm kiếm tại cửa hàng của bạn, sản phẩm được thêm vào danh sách chọn mua của họ cho đến khi họ đã sẵn sàng chi trả. Phần mềm mua hàng sẽ hỏi khách hàng số thẻ tín dụng của họ và tự động (có bảo vệ) truyền thông tin này sang đại lý kiểm tra thẻ. Đại lý này sẽ kiểm tra giá trị và số dư của thẻ. Quy trình này mất khoảng 30 giây, sau đó quy trình được báo rằng việc đặt hàng của họ đã được tiến hành.

Nếu như bạn đồng ý việc thanh toán bằng thẻ tín dụng, bạn cần một tài khoản bán lẻ ở ngân hàng (được cung cấp bởi ngân hàng của bạn). Nó sẽ cho phép bạn đồng ý việc chi trả được thực hiện bằng thẻ tín dụng hoặc là bạn có thể sử dụng đại lý kiểm tra thẻ để làm việc này với chức năng là người đại diện cho bạn - thường sẽ có tính phụ phí cho việc này.

Nếu bạn muốn xử lý thẻ tín dụng một cách tự động ngay lập tức (nhanh hơn cách bạn gọi điện thoại hỏi thăm về chi tiết thẻ tín dụng) bạn cũng cần một tài khoản với một nhà đại lý kiểm tra thẻ, nơi mà có thể kiểm tra được chiếc thẻ đó. Nhiều công ty cung cấp dịch vụ này như www.worldpay.com

5- Thanh toán trên Internet

Một trong nhiều vấn đề gặp phải khi sử dụng Internet là làm thế nào để trả cho những hàng hóa quảng cáo trên đó. Ngày nay, có nhiều hệ thống sẵn sàng hỗ trợ thực hiện công việc này cho cả người bán lẻ qua mạng và người sử dụng để bán và mua qua Internet.

Vấn đề luôn luôn gặp phải là độ an toàn. Vấn đề nan giải là thực tế những thư điện tử thường được gửi không theo dạng mật mã. Điều này có nghĩa là bất cứ người nào chặn được thư của bạn thì có thể đọc được nội dung bên trong mà không chút khó khăn gì. Có một sự miễn cưỡng ở đây khi người sử dụng gửi chi tiết thẻ tín dụng của họ qua thư điện tử khi biết rằng lá thư này có thể được sử dụng bởi người khác. Tệ hơn cả là bởi vì bạn không biết người bán lẻ nào không nằm trong hệ thống (kẻ bên ngoài) cho nên bạn sẽ là một người rất dũng cảm khi đặt hàng cho một sản phẩm không được nhìn thấy cho một công ty không biết qua những đoạn tin nhắn không được bảo vệ.

Thực tế thì khác hơn. Thư điện tử có thể được đọc bởi bất kỳ ai chặn được thông điệp, nhưng cơ hội để làm được việc này là rất ít ỏi. Có hàng ngàn thư điện tử được chuyển mỗi giờ, vậy thì tại sao những kẻ kia lại có thể tấn công được vào thư của bạn? Điều này cũng giống như bạn cung cấp chi tiết về thẻ tín dụng của mình qua điện thoại. Ai đó có thể nghe trộm điện thoại của bạn nhưng cơ hội để thực hiện việc này cũng không nhiều.

Tuy nhiên, mặc dù cơ hội cho những kẻ đánh cắp thông tin là không nhiều nhưng nó cũng cần phải được giải quyết trước khi Internet có thể được phát triển và nhận được lòng tin từ người tiêu dùng, những người thực tế sẽ đặt mua hàng hóa thông qua kênh này. Có nhiều cách khác nhau để tạo ra một hệ thống thanh toán an toàn trên Internet sao cho phù hợp với nhiều loại sản phẩm khác nhau.

Thẻ tín dụng tiêu chuẩn. Chi tiết được nhập vào một trang an toàn mà ở đó thông tin sẽ được mã hóa (không cho ai truy cập được) trước khi được chuyển đến ngân hàng qua kênh Internet.

Thẻ tín dụng ảo. Người sử dụng tạo lập một tài khoản với mạng Internet của ngân hàng nơi có cung cấp một kênh an toàn dành cho việc thanh toán hàng hóa.

Thẻ ảo. Người sử dụng mua tín dụng tại mạng Internet của ngân hàng và nhận một thẻ điện tử ảo. Những thẻ này có thể được sử dụng để mua hàng sản phẩm.

Thiết lập hóa đơn hay nhận nợ trực tiếp. Người sử dụng đệ trình một thư điện tử cho người bán, người mà sau đó sẽ liên lạc với họ bằng điện thoại hay fax để hỏi xem thông tin chi tiết về thẻ tín dụng.

Viết email lại thành mật mã. Người sử dụng gửi một đơn đặt hàng và chi tiết về thẻ tín dụng thông qua một email đã được mã hóa, chỉ có người bán mới có thể giải mã được. Chức năng này được sử dụng khá phổ biến bằng công nghệ PGD (pretty good privacy-Tính riêng tư tốt).

Việc đầu tiên thường làm khi tạo lập một trang web thương mại là lập danh sách - người khách hàng sử dụng một thẻ tín dụng tiêu chuẩn và nhập vào chi tiết trong một trang web an toàn. Trang web này mã hóa mọi thông tin được gửi qua Internet (từ máy vi tính của người sử dụng đến máy chủ), đảm bảo rằng chi tiết về chiếc thẻ sẽ không được đọc bởi bất kỳ tên hacker nào. Khách hàng thường sử dụng loại hình tạo lập này và tin tưởng vào nó. Công nghệ thường được sử dụng để cung cấp trang web an toàn này được gọi là SSL (secure socket layer)

Hiện có rất nhiều hệ thống quy trình thanh toán, mỗi hệ thống đều có điểm mạnh và hạn chế của nó. Một vài hệ thống đơn giản chỉ xử lý một loại thẻ tín dụng, những cái phức tạp hơn dòi hỏi khách hàng phải tạo lập một tài khoản ngân hàng trực tuyến mới. Việc chọn lựa quy trình đúng sẽ tùy thuộc vào loại sản phẩm và khách hàng của bạn.

First Vitual

Đây là ngân hàng ảo, là một bộ phận của ngân hàng First USA. Ngân hàng cho phép bạn tạo lập một tài khoản thực trong đó. Sau đó bạn thông báo cho ngân hàng biết về hình thức thanh toán bạn muốn cho việc mua hàng hóa qua mạng Internet – có thể là tính trực tiếp trên thẻ tín dụng của bản hay ghi nợ vào tài khoản của bạn ở ngân hàng. Bạn sẽ cung cấp những sự chỉ dẫn này bằng thư hay bằng điện thoại. Sau đó bạn giao quyền cho ngân hàng và họ sẽ phát hành cho bạn một thẻ tín dụng với số ảo. Bây giờ nếu bạn muốn mua hàng hóa qua Internet, bạn chỉ cần cung cấp cho người bán số thẻ tín dụng ảo của bạn tại First Virtual và gửi email xác nhận cho First Virtual cùng với quyền của bạn. Chỉ có vậy thôi. Không có bất cứ sự mã hóa hay phần mềm đặc biệt nào cả. Trở ngại duy nhất của hệ thống này là bạn không thể dùng nó để mua hàng hóa, bạn chỉ được phép mua thông tin. Thông tin chi tiết trên trang www.fv.com.

CheckFree

Checkfree cùng hợp tác với những công ty khác, gọi là CyberCash cung cấp một túi kỹ thuật số an toàn, được lưu trữ trong máy vi tính của khách hàng. Công nghệ này đã được mua bởi Compuserve để cho phép mọi khách hàng của nó đều có thể mua hàng hóa qua Internet.

Commerce net

Commerce net được thành lập từ VeriFone (một điểm cung cấp lớn) and EIT, nơi đã phát triển hệ thống S-HTTP. Thông tin chi tiết về hệ thống có thể được tìm thấy trên trang web www.commece.com.

DigiCash

DigiCash là một hệ thống khác thường cho phép bạn trả tiền cho hàng hóa một cách không cần nêu danh tánh - chỉ giống với tiền mặt thông thường. Khách hàng và người bán yêu cầu một phần mềm đặc biệt. Khách hàng có một chữ ký kỹ thuật số đặc biệt xác nhận việc mua và người bán sau đó có thể chứng minh rằng khách hàng đã trả tiền cho sản phẩm. Thông tin thêm có trên trang www.digicash.com

Netbanx

Netbanx là một công ty chuyên cung cấp dịch vụ bán lẻ cho những công ty muốn mua bán qua Internet. Thông tin về công ty trên trang web www.net-banx.com

VeriSign

VeriSign cung cấp dịch vụ web an toàn, như một đại lý độc lập (cho SSL) và cung cấp sự lựa chọn phương thức chi trả cũng như là liên kết với ngân hàng. Trang web của nó là www.verisign.com

SET và credit cards

Cách phổ biến nhất để thanh toán cho hàng hóa và thông tin qua Internet là sử dụng thẻ tín dụng. Những chủ đề an toàn được thảo luận sau trong phần này cố gắng cung cấp sự an toàn và những phương thức cá nhân cho khách hàng để gửi thông tin chi tiết về thẻ tín dụng của họ đến người bán. Cố gắng giải quyết vấn đề này, hai nhà cung cấp thẻ tín dụng lớn nhất là Visa và MasterCard – cùng nhau cung cấp một hệ thống mới gọi là Set (secure electronic transactions).

Công nghệ SET ngày nay được phát triển và đề địa chỉ để tất cả những lĩnh vực thanh toán bằng thẻ tín dụng qua Internet. Chúng là:

- Sự riêng tư - để cam đoan với khách hàng rằng chi tiết về thẻ tín dụng của họ sẽ không được đọc bởi bất kỳ ai khác.
- Tính toàn vẹn - để đảm bảo rằng những chi tiết được gửi bởi khách hàng được nhận chính xác bởi người bán và không thể bị thay đổi.

- Sự xác nhận của người sử dụng - để cung cấp bằng chứng rằng người bán được quyền chấp nhận phương thức thanh toán bằng thẻ tín dụng.

SET trong thực tế không đứng yên mà luôn hoạt động. Để có thêm thông tin, tham khảo trang web của Visa và Mastercard : www.visa.com và www.mastercard.com

Quy trình thanh toán thẻ tín dụng (minh họa: qua Planet Payment)

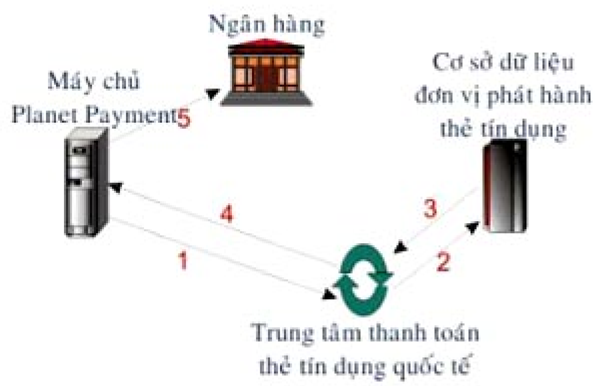
Quá trình giao dịch



- Giao dịch được chuyển từ website của người bán tới máy chủ của Planet Payment.
- Planet Payment chuyển giao dịch sang trung tâm thanh toán thẻ tín dụng quốc tế.
- Trung tâm thanh toán thẻ tín dụng quốc tế sẽ hỏi ý kiến cơ sở dữ liệu phát hành thẻ tín dụng.
- Đơn vị phát hành thẻ sẽ khước từ hoặc chấp nhận giao dịch và chuyển kết quả / mã số hợp pháp ngược trở lại cho trung tâm thanh toán thẻ tín dụng.
- Trung tâm thanh toán thẻ tín dụng quốc tế sẽ chuyển kết quả giao dịch sang cho Planet Payment.
- Máy chủ Planet Payment lưu trữ kết quả và chuyển trở lại cho khách hàng/ người bán.

Trung bình các bước này mất khoảng 3-4 giây.

Quá trình thanh toán thẻ tín dụng



- Máy chủ Planet Payment tự động chuyển các đợt giao dịch sang trung tâm thanh toán thẻ tín dụng quốc tế.
- Trung tâm thanh toán thẻ tín dụng quốc tế gửi tới cơ sở dữ liệu đơn vị phát hành thẻ tín dụng.
- Đơn vị phát hành thẻ tín dụng xác minh giao dịch, chuyển kết quả, tiền sang trung tâm thanh toán thẻ tín dụng quốc tế.
- Trung tâm thanh toán thẻ tín dụng quốc tế sẽ chuyển kết quả quá trình giao dịch và tiền sang Planet Payment.
- Planet Payment chuyển kết quả giao dịch tới người bán và chuyển tiền tới tài khoản ngân hàng của người bán.

Muốn áp dụng hệ thống thanh toán điện tử doanh nghiệp cần có một tài khoản chấp nhận thanh toán thẻ tại một ngân hàng (Merchant Account) và một Payment Gateway nếu muốn bán hàng trên mạng.

Merchant account là một tài khoản ngân hàng đặc biệt, cho phép doanh nghiệp khi kinh doanh có thể chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng. Việc thanh toán bằng thẻ tín dụng chỉ có thể tiến hành thông qua dạng tài khoản này.

Payment gateway là một chuơng trình phần mềm. Phần mềm này sẽ chuyển dữ liệu của các giao dịch từ website của người bán sang trung tâm thanh toán thẻ tín dụng để hợp thức hoá quá trình thanh toán thẻ tín dụng.

6- Website an toàn

Một website an toàn được xem như là giải pháp tốt nhất cho vấn đề gửi thông tin về thẻ tín dụng qua Internet. Nó vận hành như thế này: khi một người sử dụng tham khảo một trang web thông thường, máy chủ di động gửi trang văn bản và hình ảnh cùng với mã định dạng qua Internet. Tất cả những thông tin qua lại giữa người dùng và máy chủ đều ở dưới dạng văn bản dễ hiểu - nếu bạn có thể ngăn nó, bạn có thể đọc nó.

Khi người sử dụng truy cập vào một trang web an toàn, trình duyệt của anh ta và máy chủ trao đổi chi tiết khóa an toàn và làm việc với một chủ đề đã được viết thành mật mã. Web server sau đó chủ đề được mã hóa này để mã hóa những định dạng thông thường trước khi gửi nó đến trình duyệt của người dùng, sau đó sẽ được giải mã và hiện thị trang thông tin. Khi trình duyệt gửi thông tin lại (như số thẻ tín dụng) nó cũng bị mã hóa.

Tất cả những thông tin qua lại giữa máy chủ và người sử dụng đều bị mã hóa. Nếu bạn có thể ngăn được nó bạn cũng không thể đọc nó.

Có nhiều công nghệ khác nhau có thể cung cấp website an toàn. Công nghệ phổ biến nhất là SSL (secure sockets layer). Nó được hỗ trợ bởi phần mềm đặc biệt có thể chạy trên máy chủ (hoặc web server hoặc ISP). Hệ thống tự động tạo ra một đường dẫn an toàn giữa người dùng và máy chủ trong đó mọi thông tin được mã hóa sẽ gửi qua đường dẫn này. Ví dụ như trình duyệt Nescape Navigator thường có một hình ống khóa mở bên tay trái bên góc dưới. Nó chỉ ra trình duyệt có được liên kết với web server dể hiểu không được bảo vệ. Nếu bạn không kết nối với một web server an toàn, Navigator thay đổi biểu tượng chìa khóa do đó tất cả chìa khóa xuất hiện – bây giờ bạn có thể chắc chắn rằng mọi thông tin đều được chuyển tải một cách an toàn.

7- Sự xác thực

Có một vấn đền làm đau đầu chúng ta khi sử dụng Internet. Cho rằng bạn truy cập vào một trang web an toàn và bạn điền mọi thông tin về thẻ tín dụng của mình mà không lo lắng về việc có ai đó sẽ đọc được. Vấn đề là ở chỗ: làm sao bạn biết rằng công ty này đang vận hành một website an toàn như họ tuyên bố?

Internet không giống với đại lộ - bạn không thể đi vào bên trong một cửa hàng, nhìn xung quanh, yêu cầu được gặp quản lý và sử dụng kinh nghiệm của mình để quyết định khi cửa hàng này đáng tin. Trên Internet, mọi người đều có thể tạo một website an toàn, đặt cho nó một cái tên thật kêu và bắt đầu kinh doanh. Đây là những luật lệ chống lại

chúng, nhưng vào thời điểm bạn thực hiện một cuộc tố tụng, sự cố có thể được giải quyết và khách hàng có thể sử dụng thẻ tín dụng của họ để mua hàng hóa.

Câu trả lời được gọi là tính xác thực. Công ty vận hành một cửa tiệm phải chứng minh cho một bộ phận độc lập rằng nó là nơi đã tuyên bố; bộ phận độc lập này tuyên bố với một chứng chỉ và nó lưu trữ trên website của nó. Khi bạn truy cập vào web site, chứng chỉ này sẽ tự động hiển thị để chứng minh cho tính xác thực.

Nếu bạn là khách hàng, đảm bảo rằng trước khi bạn mua sắm tại một website, nó phải có được hai đặc điểm: nó là một website an toàn với tất cả thông tin đều được mã hóa và nó có một chứng chỉ về tính xác thực.

Nếu bạn là một tổ chức kinh doanh và muốn tạo lập một cửa hàng có uy tín trên Internet, bạn sẽ cần một máy chủ an toàn và bạn cần phải xin cấp một chứng chỉ cho sự xác thực (một trong những công ty chuyên phát hành chứng chỉ loại này là VeriSign với trang web www.verisign.com.

8- Mã hóa trên Internet

Mỗi sự thay đổi để bảo đảm an toàn cho máy chủ đều phải sử dụng email để yêu cầu. Điều này phù hợp với những công ty nhỏ với mong muốn nhận được những yêu cầu đặt hàng với số lượng nhỏ, hay những người muốn kiểm tra trước khi tham gia vào một máy chủ an toàn nhưng phức tạp và tốn kém. Khách hàng gửi email với yêu cầu đặt hàng và thẻ tín dụng của họ, nhưng thay vì gửi một mẩu tin dễ hiểu, họ sử dụng hệ thống mã hóa để mã hóa văn bản do đó chỉ có họ và người bán là có thể đọc được thông tin. Một trong những hệ thống mã hóa email được biết đến nhiều nhất là PGP (pretty good privacy- tính riêng tư tốt).

9- PGP (Tính riêng tư tốt)

PGP là một hệ thống đã gây ra hầu hết những vấn đề về tự do ngôn luận ở Mỹ. Nó cung cấp một chìa khóa đơn giản cho hệ thống mã hóa làm việc như sau. Bạn, người bán, muốn bán hàng hóa qua Internet. Bạn cài đặt PGP và tạo một chìa khóa công cộng cho công ty của mình. Bạn đăng chìa khóa công này lên trang web của bạn. Bây giờ, nếu khách hàng muốn gửi chi tiết thẻ tín dụng của họ, họ sẽ sử dụng chìa khóa công từ trang web của bạn với phần mềm PGP để mã hóa thẻ tín dụng. Họ gửi ngược lại cho người bán. Người bán tạo ra chìa khóa công và là người duy nhất có thể mở mã đoạn tin từ khách hàng. Vấn đề với PGP là đại diện chính phủ phát hiện ra rằng nó quá khó để bị mở khóa. Vì họ khẳng định rằng nó có thể được sử dụng bên ngoài nước Mỹ trong một bảng mẫu ít an toàn hơn. Tuy nhiên nó vẫn hữu dụng cho việc buôn bán bằng thẻ giản đơn.

10- Tạo một website an toàn

Có nhiều phương pháp để tạo một website an toàn, nhưng trong thực tế chỉ có hai hệ thống chính thường được sử dụng trên Internet, có thể cung cấp nhiều giải pháp hữu ích là S-HTTP từ NCSA và Nescape's SSL. Cả hai hứa hẹn một cách thức để mã hóa thông

tin khi nó được truyền từ người sử dụng sang máy chủ - qua những nguy hiểm tiềm năng của Internet.

Nếu bạn muốn cung cấp một website an toàn cho phép người sử dụng nhập thẻ tín dụng của họ hay những chi tiết khác trong trang web mà không có bất cứ rủi ro nào và bạn cũng muốn tạo lập một hệ thống ngay lúc này, thì cả S-HTTP hay SSL sẽ làm việc đó và được cung cấp cho số lượng lớn những công ty khác nhau (mặc dù trong thực tế SSL có thị phần cao hơn).

Cần phải chú ý rằng S-HTTP chỉ cung cấp trang web an toàn trong khi SSL có thể bảo đảm an toàn cho trang web của bạn và cả FTP hay Telnet nhằm cho phép người sử dụng tải về những tập tin với một cách thức an toàn.

11- S-HTTP

S-HTTP là một phiên bản an toàn của những nghi thức tiêu chuẩn được sử dụng bởi một trình duyệt web để thông tin với một website và được phát triển bởi NCSA (tổ chức cũng phát triển một khái niệm về web). Ưu điểm lớn này là nó không chỉ là một tiêu chuẩn đánh giá, mặc dù hỗ trợ hầu hết những phần mềm máy chủ, nó không được hỗ trợ bởi trình duyệt web. Tuy nhiên, Nescape (sản xuất nghi thức an toàn SSL) tuyên bố rằng họ sẽ cố gắng hỗ trợ cho S-HTTP bên trong sản phẩm của họ trong một tương lai gần. Nếu điều này xảy ra, người dùng có thể sử dụng trình duyệt để liên lạc được với cả hai máy chủ S-HTTP và SSL.

12- SSL

Tiêu chuẩn thứ hai là tiêu chuẩn thống trị sử dụng cho HTTP là SSL (secure socket layer) và được phát triển bởi Netscape. Giống như S-HTTP, tiêu chuẩn này dược bao gồm những website thương mại. Mỗi sản phẩm đều nhắm vào người sử dụng trực tuyến. SSL có cơ hội lớn qua việc nó cũng trực tiếp được hỗ trợ bởi Netscape và trình duyệt Microsoft IE WEB (biểu tượng của nó là chìa khóa: một chìa kháo bị gãy là một sự liên kết không an toàn.)

13- Thực thi SSL trên website

Do SSL là tiêu chuẩn bảo mật website chiếm ưu thế hiện nay, tôi sẽ mô tả cách sử dụng SSL cho website của bạn, S-HTTP cũng không quá khó. Để thực hiện một trang web bảo mật bạn phải hoặc có một server riêng cho web của mình hoặc dùng một ISP cho phép dùng SSL. Ví dụ, Demon không cho phép dùng SSL nhưng Planet thì có. Nếu bạn thay đổi máy chủ của web thì phải kiểm tra phần hỗ trợ SSL - hầu hết các sản phẩm server thương mại chính đều hỗ trợ tiêu chuẩn này, nếu không thì cũng có các chức năng plug-in cung cấp chức năng SSL. Nếu bạn đang dùng ISP, hay gọi điện thông báo rằng bạn muốn dùng chức năng SSL (nếu có hỗ trợ, nó sẽ tính phí)

Để tạo lập SSL trên máy chủ, trước tiên bạn phải tạo 1 bản chứng nhận số (digital certificate) cho máy chủ để có thể sử dụng các phần mềm tạo khóa cho người dùng, có thể chứng thực server trong trường hợp người truy cập yêu cầu. Một khi đã có một bản chứng nhận số, bạn cần phải chứng thực thông qua một tổ chức độc lập (xem bên dưới).

Theo trình tự, bạn sẽ nhận được giấy chứng nhận đã được chứng thực rằng có thể sử dụng phần mềm SSL trong mọi hoạt động khác.

Các bước cấu hình SSL lên bất kỳ web server :

- Tạo ra cặp khóa được mã hóa ban đầu, và đặt yêu cầu xin giấy chứng thực (phần mềm quản trị SSL sẽ làm việc này)
- Yêu cầu bản chứng thực từ cơ quan có thẩm quyền chứng thực (chẳng hạn như VeriSign).
- Cài đặt bản chứng thực vào máy chủ (chỉ là một việc đơn giản trong phần mềm SSL).
- Khởi động phần mềm SSL với thông tin đã được chứng thực.

Bước thứ hai, yêu cầu một giấy chứng thực, không phức tạp lắm. Bạn có thể nhờ một trong những cơ quan thẩm quyền chứng thực trên mạng xử lý yêu cầu cho mình. Một trong những tổ chức nổi tiếng nhất là VeriSign (www.verisign.com). Một số sản phẩm web server, chẳng hạn như Microsoft's IIS Web server, lại có các tiện ích giúp bạn quản lý khóa mã mới và các chứng chỉ. Trong IIS, sử dụng tiện ích Key Manager để tạo ra một tập tin yêu cầu rồi gửi cho người chứng nhận.

14- Các giải pháp

Nếu bạn muốn tạo một cửa hàng trên Internet, cho phép khách hàng mua sản phẩm của bạn, bạn phải tạo một hệ thống bảo mật cho phép khách hàng trả tiền bí mật. Như bạn đã biết, có nhiều cách tạo ra sự bảo mật này và nhiều cách xử lý đơn đặt hàng của họ, nhưng không phải tất cả đều mỹ mãn. Trong khi bạn chờ đợi nó ra đời, bạn có thể mất doanh thu, vì vậy, ngay bây giờ bạn phải tạo một hệ thống và hoạt động liền.

14.1- Phố mua sắm điện tử

Người sử dụng Internet muốn mua sản phẩm trên Internet có thể hoặc đến một cửa hàng do một công ty lập ra, hoặc ghé vào phố mua sắm điện tử, vốn có nhiều lựa chọn mua hàng hơn. Những phố này có nhiều công ty đặt trong khuôn khổ một web site. Người truy cập có thể lựa chọn sản phẩm của bất kỳ công ty nào và trả tiền cho tất cả các công ty tại một điểm duy nhất. Một trong những ví dụ của kỹ thuật này là trang web của Barclays Bank – www.barclaysbanksquare.co.uk. Website này tập hợp hàng loạt web site mua sắm và cho phép bạn xem sản phẩm, sau cùng, mua sản phẩm, chi trả thông qua chế độ bảo mật của Barclays. Nếu bạn có một dịch vụ mua sắm có thể hoạt động tốt hơn trên web site mua bán thì có thể ghé qua các phố mua sắm, xem họ hoạt động như thế nào và được hỗ trợ ra sao. Có thể, tạo ra một web site trên phố mua sắm sẽ tốn kém hơn là trên website cá nhân. Tuy nhiên, với sự phổ biến của phố mua sắm, bạn có thể chắc chắn số lượng khách và doanh thu nhiều hơn.

14.2- Trang web mua sắm

Cửa hiệu mua sắm là giải pháp hay dành cho một số công ty, có thể bạn thích tính linh động và tự do do cách thiết kế và cài đặt trang web shopping mang lại. Có nhiều cách mang lại sự linh động đó cho khách hàng của bạn.

Để có được sự linh động, bạn có thể làm việc với các ISP để tạo lập hệ thống chi trả và dịch vụ mua sắm cho riêng mình. Mặc dù nó có rất nhiều giai đoạn, chi phí ban đầu cao, nhưng việc xử lý rất nhanh gọn và chi phí vận hành thấp.

1. Đăng ký tên miền.
2. Hỏi xin ISP tạo một server an toàn, sử dụng SSL (hệ thống an ninh chung nhất).
3. Đăng ký xin chứng chỉ xác nhận từ VeriSign - bạn cần có giấy tờ của công ty.
4. Nếu muốn chi trả bằng thẻ tín dụng, đăng ký một tài khoản thương mại trong ngân hàng.
5. Nếu muốn xử lý việc chi trả bằng thẻ tín dụng tại chỗ, liên hệ với công ty thanh toán chuyên nghiệp.
6. Lựa chọn và cài đặt phần mềm "xe mua sắm"
7. Xúc tiến cửa hàng Internet của mình.

Các khách hàng có tồn kho sản phẩm hoặc những người không cần xử lý thẻ tại chỗ - hoặc đơn giản không muốn dây dưa với các phần hệ thống khác biệt – có thể tìm đến giải pháp chìa khóa trao tay do các nhà cung cấp thương mại lớn như http://store.yahoo.com hay www.icat.com.

1. Đăng ký tên miền
2. Thiết kế trang web chính
3. Đăng ký online cho trang web mua sắm tại nhà cung cấp thương mại và trả phí dịch vụ hàng tháng
4. Dùng các công cụ online để thiết kế trang web, thêm hình ảnh, câu chữ, giá cả .v.v.
5. Đặt đường liên kết từ trang chính vào trang shopping
6. Các đơn đặt hàng sẽ được gửi bằng email mã hóa, hoặc chúng được download từ 1 trang bảo mật
7. Xử lý các đơn đặt hàng tại văn phòng công ty và thực hiện giao dịch thẻ tín dụng bằng tay.

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Trong những giao dịch đơn giản, quy trình thanh toán bằng thẻ tín dụng tuân theo những quy tắc sau:

1. Khách hàng đến website của bạn

2. Khách hàng nhấp chuột vào nút "buy item" (mua sản phẩm) hoặc chọn việc mua bán sản phẩm trong những trang mua bán của bạn.

3. Sựa lựa chọn được thêm vào "túi mua sắm" của họ, nếu bạn có một cái túi này, hay được chứa được trong một bản tóm tắt giao dịch, sẵn sàng hoàn tất việc chi trả giao dịch.

4. Ngay khi khách hàng đăng xuất khỏi trương mục (tài khoản) , thông tin cá nhân và tài chính của khách sẽ được lưu lại trong một mẫu bảo mật.

5. Những chi tiết được đưa lên một mẫu và chuyển sang dịch vụ “cổng chi trả”, hoàn toàn khác biệt với “túi mua sắm”. Cổng dịch vụ gửi thông tin qua những mạng lưới tài chính một cách bảo mật để giành được giấy phép.

6. Nếu giao dịch thành công, tài khoản tính dụng của khách hàng được ghi nợ và tài khoản bán hàng của bạn được ghi có.

7. Ngay khi tất cả những nguồn quỹ, giao dịch đã được thực hiện đầy đủ, bạn có thể chuyển tiền sang tài khoảng trong ngân hàng của bạn.

Bắt đầu

Tài khoản mua bán trên mạng – Trước khi bạn có thể chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ trực tuyến (credit và debit card), bạn cần có một tài khoản mua bán trực tuyến. Điều này cho phép bạn thực hiện việc thanh toán giao dịch trực tuyến bằng thẻ tín dụng. Một “tài khoản mua bán trên mạng” cho phép bạn thực hiện một cách đơn giản việc đặt mua hàng qua điện thoại hay email, vì trong nhiều trường hợp người sở hữu card không có mặt.

Những giao dịch này được gọi là CNP (cardholder not present) (giao dịch không có mặt chủ sở hữu). Hầu hết những ngân hàng cao cấp của Anh Quốc đều cung cấp tài khoản mua bán trực tuyến, bên cạnh đó cũng có những công ty chuyên cung cấp tài khoản buôn bán.

Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán (PSP), như SECPay, là một cổng thanh toán. Nó là một dịch vụ riêng biệt của ngân hàng, thực hiện công việc như một nhà trung gian giữa website của người bán hoặc “túi mua hàng” và tất cả mạng lưới tài chính liên quan đến việc giao dịch, bao gồm nhà phát hành thẻ tín dụng của khách hàng và tài khoản buôn bán của bạn. Cổng thanh toán kiểm tra giá trị thẻ tín dụng, mã hóa giao dịch và chi tiết thẻ, đảm bảo rằng chúng được gửi đến đúng nơi; và sau đó mã hóa kết quả, kết quả này sẽ được gửi lại cho website hay “túi mua sắm” của bạn như là một sự cấp quyền, phát triển hay từ chối giao dịch.

Đây là một quy trình liên tục và khách hàng của bạn không trực tiếp tương tác với cổng thông tin vì dữ liệu được chuyển đến cổng dịch vụ thông qua “túi mua hàng” hay qua trang thanh toán trực tuyến thông qua một sự liên kết bảo mật (SSL). Bằng việc sử dụng SECPay, trang web của bạn được định hình để gửi thông tin trong một sự định dạng có thể được chấp nhận cho mỗi cổng dịch vụ cụ thể.

Trong khi chúng ta muốn chọn SECPay để quản lý yêu cầu quy trình xử lý thanh toán, chúng ta nhận ra rằng hầu hết người mua đều muốn cân nhắc giữa một vài nhà cung cấp khác nhau. Để giúp bạn, chúng tôi đã phá vỡ những điều khoản kỹ thuật cơ bản và việc cung cấp mà theo đó bạn có thể dể dàng so sánh để đưa ra quyết định cho việc kinh doanh của bạn.

Điều khoản kỹ thuật cơ bản.

Giao diện – Có tính đến yếu tố kỹ thuật và mật mã để liên kết website của bạn với những dịch vụ của nhà cung cấp quy trình thanh toán (người chịu trách nhiệm giao tiếp trực tiếp với hệ thống ngân hàng.

Bạn muốn một nhà cung cấp có thể cung cấp một giao diện đầy đủ từ những trang web thanh toán đơn giản qua XMLRPC VPN.

Phí giao dịch – Đây là chi phí cho việc xử lý mỗi giao dịch, thêm vào chi phí lắp đặt và được trả hàng tháng. Một vài PSP's tính phần trăm của mỗi giao dịch với một mức phí thấp nhất. Điều này chắc chắn sẽ làm chấm dứt sự lựa chọn đắc hơn như là chi phí tối thiểu phải gánh chịu trong những giao dịch kém chất lượng, và phần trăm trên tất cả những cái khác. Một vài PSP's tính phí cho "Blocks" của giao dịch. Những thứ này có thể xuất hiện với một chi phí thấp cho mỗi giao dịch nhưng nếu bạn không sử dụng một "block" hoàn chỉnh, trong hầu hết trường hợp, bạn phải kết thúc việc chi trả thêm. Với SECPay bạn chỉ phải trả cho những gì bạn sử dụng.

Chi phí dịch vụ hàng tháng – hầu hết những PSP's tính phí cố định hàng tháng Phí dịch vụ hàng tháng và phí giao dịch luôn luôn được kết nối. Trong hầu hết trường hợp giao dịch với lượng lớn, giao dịch nào có lượng giao dịch thấp hơn thì phí dịch vụ sẽ cao hơn.

Tính sẵn sàng của dịch vụ – Đây là chìa khóa của sự cân nhắc cho tất cả những nhà buôn trực tuyến như việc bạn không thể thực hiện việc chi trả khi dịch vụ không sẵn sàng. Tất cả hệ thống đều tạm ngừng hoạt động một cách định kỳ để nâng cấp và phát triển: điểm chủ yếu cho sự so sánh là cấp độ của dịch vụ được bảo đảm và sự thể hiện thực tế. Với SECPay, dịch vụ luôn sẵn sàng ở mức 98.5% mỗi tháng và kết quả cao nhất mà họ đạt được là 99.7% (kéo dài liên tục trong 12 tháng) .

Virtual Terminal – Đây là giao diện sau cùng, mà bạn, trong vai trò của một người buôn bán, có thể truy cập thông qua công cụ đăng nhập an toàn.

"Virtual terminal" có thể giúp bạn thực hiện việc đặt hàng qua email và điện thoại và sự hoàn trả lại. Hầu hết những PSP's đều tính phụ phí cho Virtual terminal" : với SECPay, nó là một phần của tổng chi phí và nó được tính trong phí dịch vụ hàng tháng.

Funds Clearance – Có liên quan đến khoản thời gian giữa lúc giao dịch được cho quyền thực hiện và khi món tiền được trả nằm trong tài khoản của người bán và có thể được sử dụng. Trong nhiều dịch vụ thanh toán được cung cấp bởi những ngân hàng uy tín, khoản thời gian này chỉ là 3 tuần. Với SECPay thì nó là vào khoảng 48 đến 72 giờ từ thời điểm giao dịch.

Chargeback (thanh toán lại)– nhắm đến những giao dịch mà trong khi được thực hiện trên một thẻ tín dụng có giá trị thì bị phản đối bởi người sở hữu tấm card đó. Trừ khi bạn có được sự các nhận từ phía người chủ sở hữu card, giá trị của giao dịch sẽ được ghi ngược lại từ tài khoản của người bán bởi ngân hàng phát hành. Trước khi chọn nhà cung cấp dịch vụ thanh toán, bạn cần đảm bảo rằng họ sẽ cung cấp công cụ kiểm tra tiền giả như CV2, AVS và 3D (còn được hiểu là mã an toàn của Visa card và Mastercard)

Accredited Standards (công nhận những tiêu chuẩn)- cuối cùng, luôn luôn đáng tin cậy khi chọn nhà cung cấp nào có được sự công nhận của quốc tế về sự an toàn và đáp ứng được tiêu chuẩn quốc tế về giao dịch tín dụng. SECPay là nhà cung cấp độc lập duy nhất giành được chứng chỉ ISO 9001 về chất lượng

Kiểm tra danh sách nhà cung cấp dịch vụ thanh toán.

- Họ có những sự kiểm định an toàn và phương pháp chống giả mạo gì?
- Họ đang sử dụng giao diện nào và họ có dựa trên SSL (Secure socket layer) hay không?
- Phí lắp đặt, phí dịch vụ hàng tháng và phí dịch vụ giao dịch ra sao?
- Chi phí của một Virtual Terminal là gì?
- Khả năng cung cấp dịch vụ của họ trong 12 tháng qua?
- Làm sao họ có thể chuyển tiền hợp lệ vào tài khoản buôn bán của bạn?
- Những tiêu chuẩn an toàn và chất lượng nào mà họ được công nhận?
- Những sự lựa chọn cổng thanh toán nào mà họ cung cấp mà nó có phù hợp với nhu cầu của bạn?

Mong muốn của khách hàng

Sau khi quyết định mặt hàng để mua trên trang web của bạn, khách hàng luôn muốn kết thúc giao dịch một cách đơn giản và dễ dàng. Việc nhập vào thông tin chi tiết của họ là việc "mọn" và dĩ nhiên họ không muốn phải qua nhiều công đoạn phức tạp : xem qua nhiều màn hình (nhiều trang) để điền thẻ tín dụng và thông tin hóa đơn. Khách hàng dĩ nhiên không muốn có cảm giác như họ bị "gửi đi" và kết thúc ở một nơi nào đó trong quy trình thanh toán, trong đa số trường hợp họ muốn được đến một trang đăng xuất an toàn nơi mà yêu cầu đặt hàng của họ có thể được xem lại và chi tiết thẻ tín dụng của họ được điền vào. Với công đoạn này, website nên được trang bị công cụ SSL (giao thức an ninh mạng). SSL là một công cụ mã hóa với ý nghĩa là thông tin chuyển qua lại giữa trang đăng xuất và máy chủ đều được mã hóa do đó giúp ngăn ngừa việc thông tin từ thẻ tín dụng bị đánh cắp. Với những khách hàng sử dụng phiên bản cập nhật của Internet Explorer một chiếc khóa móc biểu tượng sẽ xuất hiện trên trình duyệt của họ để xem lại và khẳng định một lần nữa là trang web đã được bảo mật.

- Bao nhiêu màn hình (trang) mà khách hàng phải truy cập qua trước khi việc thanh toán được xử lý?
- Đó có phải là một sự bảo đảm an toàn được chứng thực với SSL?
- Trang web thanh toán có phù hợp với toàn website không?
- Điều gì xảy ra nếu như khách hàng nhấn vào nút "back" sau khi họ xác nhận việc mua bán.

Kết hợp cổng thanh toán với trang web của bạn.

Các đơn giản nhất là trang web thanh toán của nhà cung cấp thường sử dụng dạng HTML và kết hợp với công cụ SSL. Bạn cũng có thể sử dụng một máy chủ an toàn riêng nếu muốn nhưng thực sự là điều này không cần thiết.

Vào quy trình

Sự cấp phép* – Người bán cần được cho phép để có thể tính phí vào thẻ tín dụng đối với hàng hóa đặt mua. Trong hầu hết trường hợp, sự cho phép đơn giản là để kiểm tra xem thẻ này có bị đánh cắp hay không hay còn giá trị không.

Thanh toán

Khi được chấp nhận thanh toán, thẻ tín dụng hay thẻ ghi ghi nợ được ghi nợ. Nó thường được thực hiện một cách tự động ngay tại thời điểm của sự cho phép, cung cấp sự bảo đảm của người bán là việc giao hàng sẽ được thực hiện đúng thời điểm đã giao hẹn. Nếu hợp đồng không được thực hiện đúng, "capture" sẽ thực hiện khi yêu cầu đã sẵn sàng được cung cấp, và sẽ yêu cầu một quy trình hoàn tất giao dịch thủ công.

Chương 6

AN TOÀN TRÊN INTERNET

1- Giải pháp

Công việc đầu tiên bạn phải làm khi tạo website là bảo đảm các file có thuộc tính an toàn. Những file truy cập với thuộc tính xác định những gì người xem có thể làm với chúng. Xác lập thuộc tính sai là một trong những nguyên nhân dẫn đến lỗi bảo mật chính trên website.

Khi bạn có những file đã xác định thuộc tính, vấn đề chính là bảo đảm sự riêng tư bằng sự mật mã hóa. Việc này liên quan đến những đoạn văn bản xáo trộn sử dụng một thuật toán mật hóa và mã hóa. Chỉ có người nhận định trước với những khóa giải mã mới có thể đọc được tin nhắn này. Kiểu bảo vệ này được sử dụng trong những chuẩn về an toàn chính mà bạn có thể thấy ở SLL (giao thức bảo mật giữa máy chủ và khách) và S/MIME (mở rộng thư điện tử an toàn đa mục đích) SSL được trình bày ở chương 6 với mục đích thiết lập hệ thống thanh toán an toàn trực tuyến.

2- Bảo vệ file trên website

Vận hành một website đặt ra nhiều vấn đề bảo mật mà bạn phải làm mọi cách để tối thiểu hóa nó xảy ra. Nếu bạn có một tài khoản ở một ISP và dùng máy tính của bạn lưu trữ trang web của mình bạn ít phải quan tâm đến chuyện bảo mật so với bạn có một máy chủ Internet ở công ty.

Khi bạn tạo một trang web, nó được lưu trên một máy tính nối Internet, máy tính này có thể ở trong công ty bạn hoặc nó ở trong một máy tính của ISP. Bạn phải đăng nhập vào máy tính trước khi nó cho phép bạn thực hiện các lệnh. Nếu bạn có tài khoản ISP, bạn phải đăng nhập vào ISP qua modem; nếu bạn có một mạng nội bộ bạng phải kết nối qua mạng của bạn.

Khi đã kết nối phần mềm máy chủ sẽ yêu cầu nhập tên và mật mã. Nó sẽ kiểm tra các thông tin mà bạn nhập trong dữ liệu, nếu đúng sẽ cho phép bạn truy nhập phần ổ đĩa cứng máy chủ mà bạn lưu trang web của mình. Nếu sai, bạn sẽ không được truy cập vào file nào cả.

Khi bạn đã truy cập vào máy chủ, thông thường bạn sẽ thấy nhiều thư mục chứa những file dữ liệu khác nhau. Một thư mục chứa những file mà mọi người có thể xem nội dung trên web, những thư mục khác thì mang tính riêng tư và không cho bất cứ ai nhìn thấy ngoại trừ người quản trị .

Những thuộc tính đặc biệt gán cho mỗi file và thư mục giúp phần mềm máy chủ biết được cái nào có thể cho người dùng truy cập. Người quản trị chỉ là người có thể thay đổi các thuộc tính này và các bảo mật cơ bản của máy chủ. Ví dụ, bạn có thể bỏ tính bảo mật ở tất cả các thư mục và cho phép người dùng đọc. Các thuộc tính cũng cho phép quản trị web xác định file nào có thể thay đổi bởi người dùng : đọc, chỉnh sửa, xoá… vì vậy có nhiều việc cần kiểm soát liên quan đến việc cho nhiều người xem trên máy chủ.

Nhiều máy chủ Internet chạy hệ thống điều hành Unix; phần mềm máy chủ Internet chạy trên hệt thống này. Cũng có phiên bản phần mềm máy chủ chạy trên Window của Microsoft. Nếu bạn đang dùng máy chủ Internet chạy trên Unix hoặc kết nối tới ISP dùng Unix bạn cần phải học một vài lệnh để thiết lập mức độ an toàn cho các file và thư mục.

Lần đầu lưu trữ trang web trên máy chủ nó sẽ gán các thuộc tính mặc nhiên để ngăn chặn mọi người đọc nó – ngoại trừ người quản trị. Để cho phép mọi người xem trang HTML thể hiện trang web bạn phải nhập lệnh 'chmod 604 filename.html'. Nếu bạn muốn ngăn tất cả người dùng đọc một file, nhập lệnh 'chmod 0 filename.html'. Những lệnh này phụ thuộc vào các máy chủ khác nhau, phải kiểm tra trước.

3- Bảo mật website

Tạo một website bảo mật thường là thêm giao thức SSL vào máy chủ web. Nếu bạn thiết lập một máy chủ web bảo mật, các thông tin sẽ được mật hóa trước khi chuyển lên Internet.

Nếu bạn muốn tạo một trang web cho phép người xem có thể mua hàng hóa trực tuyến – qua card tín dụng - thì bạn cần phải cung cấp môi trường an toàn bảo đảm về các chi tiết thẻ tín dụng của khách hàng. Cách thông thường để tạo môi trường an toàn đó là thiết lập bảo mật SSL. Tiêu chuẩn này áp dụng cho các sản phẩm thương mại mục tiêu là người dùng kinh doanh trực tuyến. Lợi thế rất lớn là nó hỗ trợ trực tiếp bởi Netscape và trình duyệt Internet Explorer .

Thông tin thêm trên SSL và các hệ thống an ninh mạng khác đã cung cấp một môi trường cho phép người dùng có thể mua trực tuyến (Chương 6).

4- Bảo mật thư điện tử

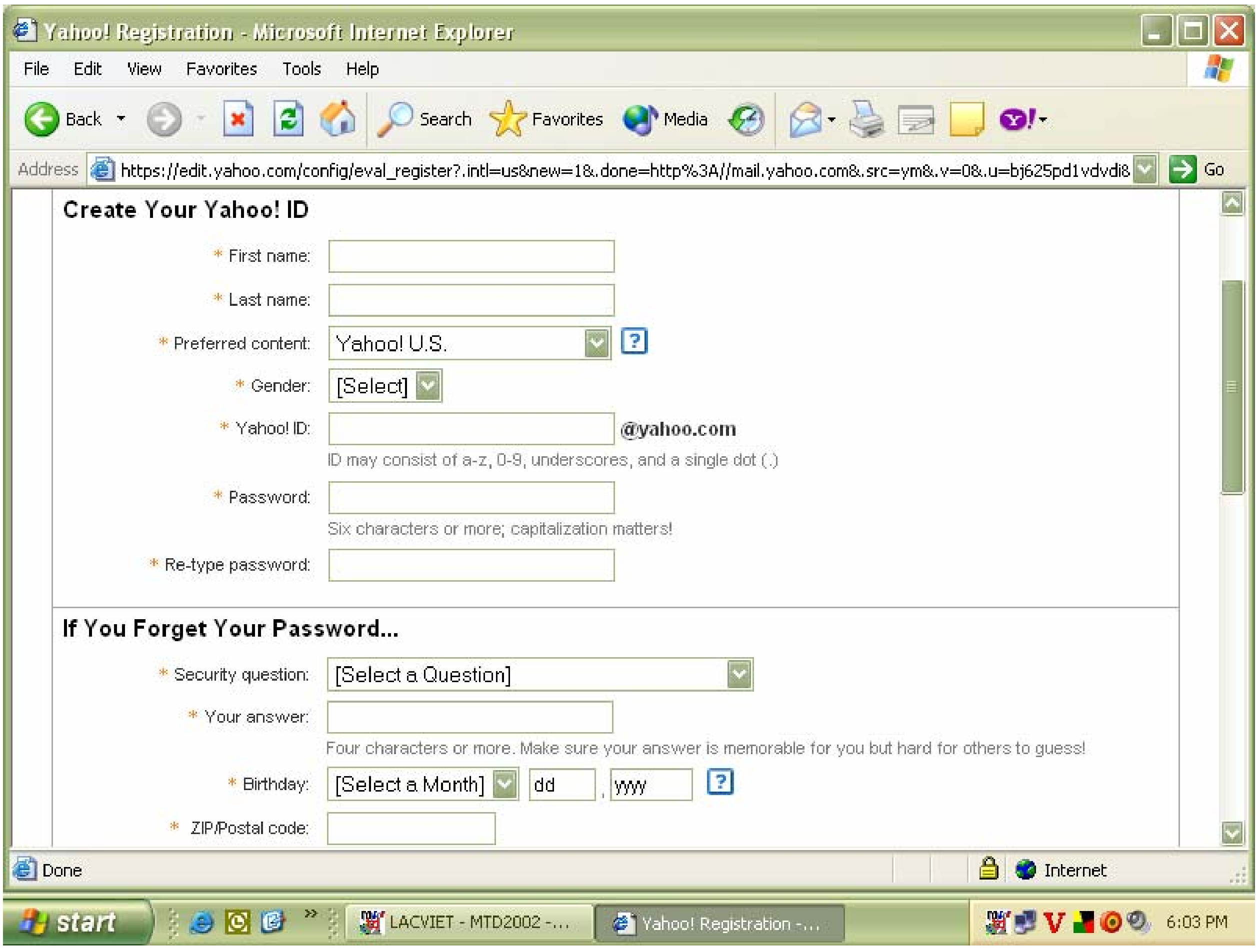
Với các chuẩn cài sẵn, người dùng nào gởi thư đến người khác trên Internet hoặc Intranet dạng văn bản thuần tuý có thể bị hacker đọc được rất dễ dàng. Tương tự như vậy đối với các file đính kèm.

Đối với các công ty có mạng nội bộ thông tin nhạy cảm hoặc riêng tư có vài kỹ thuật giúp bạn bảo đảm tính an toàn khi truyền tải:

1. Mật hóa nội dung thông tin và những gì đính kèm dùng lược đồ mật hoá nhóm 3 như PGP (Chương 6). Người nhận sẽ cần một công cụ giải mã để có thể đọc được.
2. Dùng một thư khách an toàn thực thi mã hóa kỹ thuật thẩm định như S/MIME. Đây là chuẩn tốt cho việc truyền thư điện tử nhưng đòi hỏi phải có chứng chỉ thẩm định.
3. Dùng một máy chủ thư tín an toàn.

5- Quản lý việc truy cập vào website

Khi bạn có một website bạn có thể muốn ngăn chặn người khách truy cập vào những trang này trừ khi họ được bạn cấp quyền. Ví dụ, bạn muốn đưa lên dữ liệu về bán hàng cho các đại lý, thông tin này bạn không muốn mọi người xem. Hoặc bạn xuất bản một tờ báo trên Internet và không cho phép người đọc nếu chưa trả phí. Cuối cùng bạn muốn giám sát các loại khách hàng đọc trang web của bạn, bạn cần thiết lập một hệ thống an ninh yêu cầu người dùng phải đăng ký trước khi có thể truy cập vào website .



Tất cả các bản này đều sử dụng quyền mật mã có sẵn trên đa phần các ISP và trên máy chủ Internet công ty. Nó hoạt động như sau: bạn vào trang web mà bạn muốn bảo vệ các thư mục trên máy chủ web. Trong những thư mục này bạn tạo file mật mã người dùng; mỗi lần người dùng nhập vào mật mã, phầm mềm sẽ kiểm tra xem có đúng như trong file đã lưu không, nếu đúng mới có thể truy nhập.

Thiết lập kiểu bảo mật này rất dễ làm nhưng nó phụ thuộc vào những loại phầm mềm máy chủ web khác nhau hoặc ISP đang dùng. Một cách nữa tạo trang bảo vệ là:

1. Tạo một trang web kiểm tra người dùng đăng ký chưa.
2. Nếu người dùng chưa đăng ký, một trang web có mẫu đăng ký sẽ hiện lên.
3. Mẫu đơn này được chường trình kiểm tra xem có trùng tên với người dùng khác không vào cấp tên này cho người đang ký nếu không trùng. Chương trình sẽ tự động lưu tên và mật mã này.
4. Nếu người dùng đã đăng ký, họ sẽ được truy cập vào web và các thư mục được bảo vệ.
5. Việc gọi hiển thị trang web được bảo vệ sẽ tự động, ngay tức thời khi người dùng nhập tên và mật mã, nếu đúng họ có thể xem trang web.

6- Lời khuyên: chọn mật mã

Người quản lý trang web là người cho phép sao chép file và thay đổi bất kỳ trang nào – có duy nhất một tên truy nhập và mật mã. Giá trị của mật mã là gây nhiều khó khăn cho hacker . Đa phần các mật mã gồm ký tự chữ lẫn số, cả hoa lẫn thường. Ví dụ, bạn lấy tên một con

vật cưng làm mật mã thường không an toàn, nhưng nếu bạn thay vài chữ bằng các con số thì sẽ rất khó đoán được.

7- Firewalls (tường lửa)

Khi mọi người bắt đầu bàn về các vấn đề an ninh mạng, các công ty tư vấn về an ninh mạng khuyên rằng chỉ có cách ngăn chặn máy tính của bạn khỏi các hacker là dùng bức tường lửa. Không hay là có rất ít người hiểu được tường lửa là gì.

Điều đầu tiên cần nói là không cần thiết cài tường lửa trừ khi bạn kết nối trực tiếp Internet với mạng văn phòng của bạn. Ví dụ, nếu bạn cài máy chủ Internet trong văn phòng và kết nối nó với mạng trong công ty thì bạn cần một tường lửa. Tuy nhiên nếu bạn truy nhập vào Internet một lúc nào đó để kiểm tra thư hoặc duy trì trang web trên ISP thì không cần tường lửa.

Tường lửa là phầm mềm ứng dụng đặc biệt cho phép thấy được các dữ liệu xấu truyền lên và xuống trên Internet . Bạn có thể cấu hình lại phầm mềm tường lửa để tìm các loại dữ liệu đặc biệt, ví dụ những lệnh mà không được chạy trên máy chủ Internet. Bạn cũng có thể cấu hình tường lửa ngăn chặn dữ liệu gốc từ một người dùng hoặc một nước cá biệt nào đó.

Khi một người dùng, thân thiện hay xấu xa, truy cập vào máy chủ Internet của bạn, họ sẽ gởi những lệnh yêu cầu máy chũ thực hiện một số việc. Nếu người dùng muốn xem trang web, trình duyệt web sẽ gởi những lệnh này đến máy chủ yêu cầu gởi lại các dữ liệu hoặc những trang có thể hiển thị. Thông thường người dùng không thấy quá trình này, nếu máy chủ Internet chỉ có người dùng thiện chí truy cập thì không cần dùng tường lửa.

Một hacker sẽ cố tìm những file và thông tin mà bạn không muốn cho người khác xem. Công việc của tường lửa là ngăn chặn việc thực hiện những lệnh không có quyền. Một tường lửa tốt là nó có thể không ngăn chặn những người dùng thiện chí và có thể ngăn chặn mọi hacker. Điều khó khăn là các hacker luôn tìm ra các kỹ thuật mới tinh vi.

Nhiều sản phẩm phần mềm máy chủ mới như Microsoft IIS và Nestcape cho phép ngăn chặn nhiều kỹ thuật bẻ khoá máy chủ. Bạn cần nên tìm hiểu về các phần mềm này để nâng mức an toàn cho máy tính, website của mình.

Công nghệ thay đổi thường xuyên, lời khuyên tốt nhất cho bạn là tìm kiếm học hỏi kinh nghiệm từ những người dùng khác. Bạn có thể tìm kiếm trên Internet những thông tin liên quan về firewall như 'comp.security' hoặc tìm trên www.yahoo.com

8- Các loại tường lửa (firewall)

Hiện có hai loại firewall phổ biến. Công cụ đơn giản nhất gọi là bộ lọc, nó có thể tìm các 'bit' dữ liệu xấu xâm nhập từ Internet .

Để cấu hình bộ lọc, bạn cần biên tập lại bảng lọc chứa các biến giúp ngăn chặn hoặc cho phép khi nó được kiểm tra. Ví dụ, bạn có thể định nghĩa một biến ngăn chặn một địa chỉ

web xấu nào đó. Tuy nhiên, nó chỉ đơn giản thay đổi nguồn địa chỉ mà bạn gán trong bộ lọc. Bạn có thể định nghĩa để nó ngăn chặn một phần của máy chủ theo cách tương tự.

Loại tường lửa thứ hai là Bastion host (pháo đài phòng ngự). Nó được thiết kế đơn giản ngăn giữa nối kết từ máy tính đến máy chủ Internet . Nó chứa một số file dữ liệu yêu cầu kiểm tra dữ liệu. để sử dụng Bastion Host bạn cần ba máy tích được thiết lập: máy chủ văn phòng, máy chủ Internet, và bastion host.

Những kỹ thuật này còn sẽ tiếp tục cải tiến hơn nữa. Các hacker thông minh có thể vượt qua những hàng rào an ninh này. Vì vậy, bạn cần phải thay đổi sửa chữa các công cụ giám sát hệ thống mạng để an toàn dữ liệu.

9- Sự tấn công của Virus

Tấn công của virus có thể làm hủy hoại bất kỳ máy tính nào đặc biệt là trong hệ thống mạng các máy tính được nối với nhau. Virus thường ẩn trong các chương trình và có thể tấn công các chương trình khác và lan sang bất kỳ ổ đĩa nào đang hoạt động. Sau một thời gian nó có thể xóa các file, làm hư dữ liệu hay đơn giản hơn thì hiện ra các lời nhắn khiếm nhã. Bất kỳ loại virus nào thì bạn cũng nên ngăn chặn chúng lan vào hệ thống của mình.

9.1- Virus là gì?

Virus là một chương trình phần mềm ẩn trong một chương trình khác. Nó sẽ hiện ra và hủy hoại dữ liệu của bạn hoặc xoá các file. Khó khăn lớn nhất là khi bạn chép một file, virus cũng tự động chép qua cùng thời điểm đó, và cứ thế lây sang các máy tính khác. Người lập trình tạo ra virus cố làm cho nó phá hoại nhiều nhất có thể và khó bị phát hiện hơn. Cách chính mà bạn có thể tìm ra và ngăn chặn virus là tải về phầm mềm ngăn chặn trên Internet .

9.2- Ngăn chặn virus như thế nào?

Có hai cách lây lan virus từ Internet (có rất nhiều cách lây virus thông thường, không qua Internet) là từ những file mà bạn tải về và từ những thư điện tử.

Để ngăn chặn những file bị nhiễm tải về, bạn phải cẩn thận với các chương trình Internet có thể dùng trong công việc của bạn.Ví dụ, để ngăn chặn những người dùng tải về một file bạn có thể ngăn chặn họ dùng chương trình FTP. Không may là nó không ngăn được những người dùng trình duyệt tải về file: nhiều website có những spot ‘nhấp vào để tải’ hay tương tự thế, trong trường hợp này rất khó ngăn trình duyệt tải file này về.

Có những trường hợp khác với các file nén dạng .zip để mất ít thời gian tải hơn , những file này thường ít có virus nhưng không phải là không.

Cách thứ hai mà virus lây sang máy tính là qua các thư điện tử. Trong Chương 7 đã trình bày cách gởi một file qua thư điện tử. Khi bạn mở những file đính kèm này bạn chỉ thấy lời của người gởi và file của anh ta. Tuy nhiên, đây là cách tốt cho virus lây lan mà không bị chú ý.

Để phát hiện các thư và file đính kèm nhiễm virus bạn cần cài đặt phầm mềm riêng để có thể quét những file và thư nhận từ Internet. Có rất nhiều sản phẩm phù hợp với nhiều hệ thống thư điện tử và hệ điều hành khách nhau. Bạn có thể tìm được chương trình phù hợp trên Internet .

9.3- Phần mềm Anti-virus

Có hàng chục phầm mềm diệt virus mà bạn có thể dùng thử trước khi mua. Bạn có thể tải về và dùng thử trong 30 ngày rồi mới thanh toán.Ví dụ, phần mềm quét virus phổ biến VirusScan của Symantec .

Để tải về chương trình này bạn vào www.symantec.com .

Khi đã tải và cài đặt các phần mềm này, bạn cần phải quét mỗi khi tải file mới về từ Internet

THỰC HÀNH AN TOÀN TRÊN INTERNET

1. Phát triển " văn hoá an toàn"

Nhiều doanh nhân thường không sử dụng công cụ an toàn Internet trong công việc hàng ngày của họ. Tuy vậy, việc phát triển "văn hoá an toàn" là điều rất quan trọng.

Các doanh nhân không chỉ cần một chương trình, công cụ an toàn điện tử thích hợp mà còn đảm bảo rằng nhân viên của mình biết và theo kịp các giải pháp về an ninh Internet

Dù các thủ tục kinh doanh của bạn có tốt thế nào đi nữa, con người luôn có những lỗi mắc phải. Những người quản lí và nhân viên quên thoát mạng, không thay đổi mật mã thường xuyên hoặc bỏ qua việc cài đặt các phầm mềm bảo vệ mới nhất bởi vì họ quá bận

Quan tâm nhiều hơn đến việc an ninh mạng là điều quan trọng trong việc bảo vệ công việc kinh doanh trực tuyến của bạn. Đừng bao giờ cho rằng nhân viên của mình hiểu hết về các rủi ro an ninh mà họ đang thực hiện.

Bạn có thể làm gì ?

Nhiều công cụ đơn giản và tiết kiệm chi phí có sẵn giúp bảo vệ máy tính của bạn và hệ thống thông tin được an toàn khỏi các hacker và virus. Có nhiều thông tin ngoài những điều đó có thể giúp bạn phát triển chương trình bảo mật thích hợp.

Tạo văn hóa an ninh trong doanh nghiệp bằng:

• buộc các nhân viên hiện tại (kể cả nhân viên mới) đọc Những điều thiết yếu về an ninh Internet và thực hiện theo những chỉ dẫn.

• thiết lập một chương trình nhận biết an toàn cho tất cả người dùng hệ thống bao gồm những thứ như các bản tóm tắt, bài huấn luyện, các điều khoản trong hợp đồng nhân viên và những ngày phổ biến chương trình an ninh mạng.

• phát triển các thủ tục an ninh cho công việc kinh doanh, các chủ đề như:

– làm gì khi máy nhiễm virus
– làm gì với những email hay file đính kèm lạ
– yêu cầu nhân viên thoát khỏi Internet khi không sử dụng để giảm việc bị truy cập bất hợp pháp.

• thực hiện thảo luận về an ninh mạng tại các buổi họp thường kỳ

• sử dụng SafetyNet Online để kiểm tra mức độ an toàn mạng hiện tại của máy bạn.

2. Cài đặt và sử dụng các phần mềm bảo vệ:

Dùng các chương trình bảo vệ như anti-virus, anti-spyware , hay cả hai để kiểm tra và diệt các virus, sâu, trojans hoặc spyware trên máy bạn.

Một virus có thể được truyền qua các tập tin đính kèm hay các chương trình tải về từ các website hoặc lây qua các đĩa mềm, đĩa CD. Một vài loại virus có thể tiềm ẩn trong một thời gian dài.

Bạn có thể làm gì

Cách tốt nhất để ngăn chặn virus, sâu, trojans và spyware (phần mềm tình báo) khỏi nhiễm vào máy là:

• bảo đảm rằng bạn đã cài Tường lửa

• bảo đảm rằng bạn đã thường xuyên cập nhật các phần mềm bảo vệ

• bảo đảm rằng tất cả các câu lệnh an toàn cho hệ thống điều khiển và các thiết bị trên mạng của bạn được cập nhật mới

• phải thận trọng khi làm việc với các tập tin không rõ ràng hoặc những nguồn đáng ngờ.

• không mở những file đính kèm nếu bạn không biết người gởi

• chắc rằng bạn quét những tập tin đính kèm bằng các chương trình anti-virus trước khi mở chúng.

• chỉ tải các tập tin từ những trang web đáng tin cậy, và thận trọng khi trao đổi sao chép file với bạn bè.

• đừng bao giờ nhấp vào những liên kết trong các email nhận mà không biết rõ nguồn gốc.

3. Cài đặt Tường lửa để ngăn chặc việc truy cập bất hợp pháp vào máy tính của bạn.

Tường lửa – Firewall – là một công cụ bảo vệ, nó ngăn chặn việc truy cập không được phép từ Internet vào máy tính của bạn và lấy đi các thông tin trên máy tính. Tường lửa dựa vào các nguyên tắc được cài đặt bởi người dùng, quyết định việc cho phép, không cho phép kết nối.

Có thể xem một máy tính không có Tường lửa như một công ty không có bảo vệ, không thể kiểm soát được ai vào và ra. Để tăng tính an toàn, máy tính nào cũng cần có Tường lửa.

Bạn có thể làm gì

1. Mua phầm mềm tường lửa

Phầm mềm tường lửa thường đi kèm với hệ thống quản lý máy tính. Nó có thể được tải về qua Internet từ các website in cậy hoặc mua ở những chỗ bán phần mềm máy tính. Phần cứng firewalls cũng có thể được mua ở điểm bán thiết bị mạng máy tính. Các nhà cung cấp dịch vụ Internet cũng là một nguồn tin cậy về phần mềm, phần cứng tường lửa.

2. Cài đặt và kích hoạt tường lửa

Để cho tường lửa hoạt động hiệu quả cũng là một việc rất quan trọng. Tùy vào mức độ phức tạp mà bạn muốn bạn cần yêu cầu sự hỗ trợ từ các chuyên viên an ninh mạng. Các nhà cung cấp Internet cũng có thể giúp bạn trong việc này.

3. Duy trì tường lửa

Tường lửa cần phải được cập nhật thường xuyên để bảo vệ máy tính bạn thật hiệu quả. Phần mềm tường lửa lý tưởng là có chức năng tự động cập nhật. Bảo đảm rằng chức năng này luôn được bật, và kiểm tra thường xuyên rằng bạn đang sử dụng phiên bản mới nhất.

4- Lưu trữ bản sao dữ liệu

Một bản lưu trữ (backup) là một bản copy của dữ liệu và của những chương trình nhất định trên máy tính. Tạo ra một bản copy hay backup của dữ liệu là một cách đảm bảo dễ dàng, nhạy cảm rằng, trong trường hợp hỏa hoạn, nhiễm virus hoặc máy tính bị mất cắp, bạn có thể phục hồi tất cả các thông tin kinh doanh của mình từ máy tính hoặc website một cách nhanh chóng và dễ dàng.

Bạn có thể hoặc là phòng bị cho dữ liệu và các chương trình nhất định ở trên ổ đĩa cứng mỗi lần bạn phòng bị hoặc là bạn có thể làm dự phòng tích lũy. Điều này nghĩa là bạn phòng bị chỉ duy nhất những dữ liệu mà đã bị thay đổi kể từ khi bạn phòng bị backup lần cuối cùng.

Một hoạt động kinh doanh tốt để đánh giá mức độ rủi ro của bản thân là bản phải tự hỏi mình những câu hỏi sau đây:

Hậu quả của một tai họa sẽ tạo ra những gì? Nếu hoàn cảnh tệ hại nhất xảy ra, cần có cái gì để có thể giúp hoạt động trở lại vận hành nhanh chóng?

Trả lời những câu hỏi để xây dựng chiến lược và rồi đảm bảo rằng bạn sẽ thực hiện một lộ trình thử nghiệm chiến lược phục hồi.

Dưới đây là một số điểm chính yếu để backup dữ liệu hiệu quả

- Phát triển một kế hoạch phục hồi thảm họa bằng cách đầu tiên là đánh giá mức độ rủi ro của mình
- Đảm bảo rằng qui trình backup được đặt đúng chỗ và được thử nghiệm, và nhớ thử nghiệm các dữ liệu thực tế và thử nghiệm việc khôi phục qui trình xử lý dữ liệu.
- Đảm bảo rằng bạn lưu giữ các bản copy backup an toàn, một nơi chống lửa cách xa hệ thống máy tính- thường thì những điều kiện này có thể thỏa mãn đơn giản bằng cách lưu trữ bản backup ở một nơi khác, cách xa mặt bằng doanh nghiệp của bạn.
- Bảo đảm rằng các qui trình lưu trữ dự phòng (backup) phải chứa các hệ thống như tài chính và bảng lương nhân viên.
- Tất cả những phần mềm bên ngoài cần phải copy ưu tiên cho công dụng ban đầu của nó (sự đăng ký phần mềm sẽ cho phép tạo ra bản copy với mục đích backup hợp pháp). Những bản copy “chính” (master copies) này không nên sử dụng cho các hoạt động kinh doanh thông thường mà phải được chuẩn bị cho mục đích phục hồi. Chúng cần được lưu trữ trong một nơi bảo mật bên ngoài.

5- Sử dụng mật mã

Mật mã là một chuỗi số và chữ được dùng để xác nhận nhân dạng của bạn khi bạn đăng nhập vào một hệ thống máy tính hoặc truy cập một website hoặc máy tính khác ở trên mạng internet.

Nếu doanh nghiệp của bạn không sử dụng mật mã, hoặc sử dụng mật mã dễ đoán hoặc dễ bẻ crack, thì một kẻ vô lại trong văn phòng bạn hoặc ai đó ăn trộm laptop để trong xe của bạn có thể truy cập vào các dữ liệu, e-mail, thông tin cá nhân và chi tiết về công việc của bạn. Kẻ vô lại có thể chỉnh sửa hoặc phá hủy dữ liệu, gửi mail bằng tên của bạn, hoặc đăng ký vào những dịch vụ ngoài ý muốn mà bạn sẽ phải trả tiền dịch vụ đó.

Bạn sẽ chịu trách nhiệm về những dự liệu bảo mật trong máy tính của mình. Công dụng của một mật mã “mạnh” sẽ đóng vai trò làm nản lòng những ai muốn đoán mật mã. Tính bảo mật của mỗi người sử dụng liên quan mật thiết với tính bảo mật của toàn hệ thống. Tạo ra một mật mã hữu hiệu thì có thể tạo thêm phương tiện bảo vệ những thông tin trong máy tính của bạn.

Phát triển một hệ thống bảo vệ mật mã cho doanh nghiệp của bạn. Bạn và nhân viên của bạn có thể:

- Tránh những mật mã dễ xác định hoặc dễ đoán (tên họ, ngày sinh)
- Sử dụng một hỗn hợp chữ in, chữ thường, số, ký tự đặc biệt
- Ghi nhớ mật mã của mình và đảm bảo rằng bạn không viết ra mật mã của mình hoặc lưu trữ ở một nơi dễ tìm thấy, hoặc dữ liệu ở gần máy tính của mình.
- Sử dụng mật mã mới hoàn toàn mỗi khi thay đổi mật mã và không bao giờ dùng lại mật mã cũ.
- Tránh sử dụng từ điển hoặc những từ nước ngoài bởi vì hacker có nhiều công cụ trợ giúp, chẳng hạn chương trình từ điển.. Một hacker có thể triển khai một cuộc tấn công từ điển bằng cách lướt qua mỗi từ trong từ điển (chứa các ngoại ngữ) để đăng nhập vào một chương trình, với hi vọng rằng cuối cùng cũng sẽ có một từ trong từ điển trùng khớp với mật mã.
- Không bao giờ chia sẻ mật mã với ai khác
- Không bao giờ gửi mật mã qua e-mail
- Thay đổi mật mã theo chu kỳ, ít nhất mỗi 3 tháng một lần.

6- Cập nhật phần mềm

Luôn cập nhật phần mềm của mình. Khi máy tính lần đầu tiên được giới thiệu với qui mô lớn bởi các doanh nghiệp nhỏ, phần mềm được sử dụng bấy giờ thường được cập nhật mới chỉ một hoặc hai lần mỗi năm và thỉnh thoảng không cập nhật gì hết cho đến khi mua máy tính mới. Điều này tồn tại trong những năm 80s, đầu những năm 90s khi càng có ít doanh nghiệp dựa vào máy tính nối mạng. Ngày nay, nhiều máy tính đã kết nối internet. Như vậy, tính bảo mật của dữ liệu trở thành một vấn đề quan trọng. Phần mềm máy tính cần phải được cập nhật mới với bản vá lỗi an ninh mới nhất.

Vì hacker luôn cố gắng tìm cách mới để đột nhập vào các máy tính kết nối mạng nên các công ty phần mềm phát hành các bản cập nhật và bản vá lỗi cho phần mềm thông qua website của họ. Các bản cập nhật thường được cung cấp miễn phí nếu bạn đã mua phiên bản hợp pháp của phần mềm. Cái bạn có thể làm là phải chắc rằng phần mềm của mình phải được cập nhật.

- Liệt kê danh sách tất cả các phần mềm đáng kể mà bạn sử dụng, ví dụ như hệ điều hành, email, firewall, bộ lọc spam, chống virus

- Truy cập vào những website bán phần mềm liên quan và xem xét thử mình đã có phiên bản mới nhất chưa
- Là một phần của kế hoạch bảo mật, bạn nên tìm kiếm các bản vá lỗi an ninh và bản cập nhật một cách thường xuyên
- Bất kỳ khi nào có thể, hãy sử dụng phần mềm cung cấp tiện ích tự động cập nhật và hãy chắc chắn bật nó lên. Thường thì nó sẽ tự động dò xét trong website bán phần mềm để tìm bản cập nhật rồi sau đó download và cài đặt chúng một cách tự động bất kỳ lúc nào bạn vào internet.

Thông tin thêm: Nhà cung cấp phần mềm, máy tính và ISP có thể cung cấp thông tin về bản cập nhật mới nhất và các nguy cơ bảo mật. Sẽ hữu ích khi vào xem trang web của họ để tìm thông tin mới, và đăng ký thư thông báo để lấy bản nâng cấp phần mềm và các vấn đề bảo mật khác, nói chung.

Một bản vá lỗi là một giải pháp do người bán cung cấp để xác định các điểm yếu trong phần mềm hiện hữu. Vì bản vá lỗi có sẵn nên cần phải cài đặt nó. Bản vá lỗi có thể được download từ website của người bán phần mềm.
Chúng thường được cấp miễn phí như một phần của dịch vụ hậu mãi cung cấp kèm theo phần mềm mà bạn mua

10 biện pháp bảo vệ máy tính khi dùng e-mail và Internet

E-mail và Internet hiện nay được dùng như một phương tiện chính trong việc lan truyền virus. Mười biện pháp dưới đây sẽ giúp bạn bảo vệ được máy tính của mình:

1- Không mở bất kỳ file đính kèm được gửi từ một địa chỉ e-mail mà bạn không biết rõ hoặc không tin tưởng.

2- Không mở bất kỳ e-mail nào mà bạn cảm thấy nghi ngờ, thậm chí cả khi e-mail này được gửi từ bạn bè hoặc khách hàng của bạn. Hầu hết virus được lan truyền qua đường e-mail. Do vậy, nếu bạn không chắc chắn về một e-mail nào thì hãy tìm cách xác nhận lại từ phía người gửi.

3- Không mở những file đính kèm theo các e-mail có tiêu đề hấp dẫn. Ví dụ như: "Look, my beautiful girl friend", "Congratulations", "SOS"... Nếu bạn muốn mở các file đính kèm này, hãy lưu chúng vào đĩa cứng và dùng một chương trình diệt virus mới nhất để kiểm tra.

4- Không mở file đính kèm theo các e-mail có tên file liên quan đến sex như "PORNO.EXE", "PAMELA_NUDE.VBS", "Britney Spears.scr"... Đây là các thủ đoạn đánh lừa người dùng của những kẻ viết virus.

5- Xóa các e-mail không rõ hoặc không mong muốn. Đừng forward chúng cho bất kỳ ai hoặc reply lại cho người gửi. Những e-mail này thường là thư rác (spam).

6- Không copy vào đĩa cứng bất kỳ file nào mà bạn không biết rõ hoặc không tin tưởng về nguồn gốc xuất phát của nó.

7- Hãy cẩn thận khi tải các file từ Internet về đĩa cứng của máy tính. Dùng một chương trình diệt virus được cập nhật thường xuyên để kiểm tra những file này. Nếu bạn nghi ngờ về một file chương trình hoặc một e-mail thì đừng bao giờ mở nó ra hoặc tải về máy tính của mình. Cách tốt nhất trong trường hợp này là xóa chúng hoặc không tải về máy tính của bạn.

8- Dùng một chương trình diệt virus tin cậy và được cập nhật thường xuyên như Norton Anti-Virus, McAffee, Trend Micro... Sử dụng những chương trình diệt virus có thể chạy thường trú trong bộ nhớ để chúng có thể thường xuyên giám sát các hoạt động trên máy tính của bạn.

9- Nếu máy tính bạn có cài chương trình diệt virus, hãy cập nhật chúng thường xuyên. Trung bình mỗi tháng có tới 500 virus mới được phát hiện. Do vậy, một chương trình diệt virus được cập nhật sẽ cung cấp đầy đủ thông tin về các loại virus mới và cách diệt chúng.

10- Thực hiện việc sao lưu dữ liệu quan trọng thường xuyên. Nếu chẳng may dữ liệu bị virus xóa thì bạn vẫn có thể phục hồi chúng. Nên cất giữ các bản sao lưu tại một vị trí riêng biệt hoặc lưu trên máy tính khác.

(Theo *vnSecurity)* *www.vnexpress.net* *25/06/2003*

Chương 7

THIẾT LẬP WEBSITE TRÊN MÔI TRƯỜNG WEB

1- Đăng ký tên miền

Một trong những bước quan trọng nhất trong việc lập ra một trang web là phải đặt cho trang web của bạn một cái tên hay. Cái tên này sẽ được những người truy cập sử dụng để vào được trang web của bạn và nó được gọi là tên miền; ví dụ như, www.microsoft.com là tên miền của tập đoàn Microsoft.

Để đăng ký tên miền của mình, bạn hãy tìm một cái tên dễ nhớ và đại diện cho công ty của bạn. Bạn có thể hỏi ISP của bạn để có được hồ sơ giấy tờ.

DỊCH VỤ ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN TẠI CÔNGTY FPT TELECOM

Tên miền (Domain name) là định danh của website trên Internet. Tên miền thường gắn kèm với tên công ty và thương hiệu của doanh nghiệp. Tên miền là duy nhất và được cấp phát cho chủ thể nào đăng ký trước. Tên miền có hai dạng:

- ✓ **Tên miền quốc tế** dạng: www.tencongty.com (.net, .biz .org, .info...)
- ✓ **Tên miền quốc gia** dạng: www.tencongty.com.vn (hoặc .net.vn, .biz.vn .org.vn, .gov.vn...)

➲ Làm thế nào để đăng ký tên miền .VN?

Bạn có thể rất phân vân không hiểu làm thế nào để đăng ký một tên miền riêng có dạng www.tencongty.com.vn. Công ty cổ phần Viễn thông FPT là Nhà đăng ký chính thức tên miền cấp cao mã quốc gia .VN (Accredited Registrar of .VN ccTLD) được Trung tâm Internet Việt Nam chứng nhận. Chúng tôi có thể giúp bạn tiến hành toàn bộ các thủ tục đăng ký tên miền .VN trong vòng từ 1 đến 2 giờ.

Hồ sơ gửi cho trung tâm Internet Việt Nam bao gồm

- ✓ Quyết định thành lập hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép mở văn phòng đại diện đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc hộ khẩu thường trú đối với các cá nhân.
- ✓ Đơn xin "Đăng ký tên miền" theo mẫu do Trung tâm Internet Việt Nam quy định.
- ✓ Giấy ủy quyền

Chúng tôi sẽ tư vấn giúp bạn việc chọn tên miền hợp lệ và phù hợp với lĩnh vực hoạt động của bạn. Tùy theo mô hình tổ chức và nhu cầu của doanh nghiệp, bạn sẽ được cấp tên miền theo các dạng sau:

.COM.VN	Dành cho tổ chức,doanh nghiệp, cá nhân hoạt động thương mại.
.BIZ.VN	Dành cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh, tương đương với COM.VN.
.EDU.VN	Dành cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động liên quan tới giáo dục, đào tạo.
.GOV.VN	Dành cho các cơ quan, tổ chức thuộc bộ máy nhà nước ở trung ương và địa phương.
.NET.VN	Dành cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện chức năng về mạng nói chung.
.ORG.VN	Dành cho các tổ chức chính trị, xã hội và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến lĩnh vực chính trị, xã hội.
.INT.VN	Dành cho các tổ chức quốc tế tại Việt Nam.
.AC.VN	Dành cho các tổ chức nghiên cứu và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động liên quan tới lĩnh vực nghiên cứu.
.PRO.VN	Dành cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong những lĩnh vực có tính chuyên

	ngành cao.
.INFO.VN	Dành cho các tổ chức cung cấp các nguồn dữ liệu thông tin về các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan tới lĩnh vực cung cấp các nguồn dữ liệu thông tin và thông tin cá nhân
.HEALTH.VN	Dành cho các tổ chức y tế, dược phẩm và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động liên quan tới lĩnh vực y tế, dược phẩm.
.NAME.VN	Dành cho tên riêng của cá nhân tham gia hoạt động Internet

➲ Bảng giá dịch vụ tên miền

Chi phí đăng ký tên miền hiện nay rất hợp lý giúp các doanh nghiệp bảo vệ thương hiệu của mình.

Khoản mục	**Đơn giá** (VNĐ)	**Ghi chú**
Đăng ký tên miền	700.000	Trả một lần
Bảo trì tên miền	700.000 /năm	Trả hàng năm

2- Website là gì?

Website của bạn thực ra là một tập hợp những trang riêng lẻ (một số công ty chỉ có một vài trang, những công ty khác thì lại có cả mấy chục ngàn trang). Những trang này được lưu trữ ở dạng text chứa những mã định dạng đặc biệt quy định giao diện của trang đó. Những mã này là một phần của ngôn ngữ định dạng đơn giản được gọi là HTML (hypertext markup language) mô tả kích thước, màu sắc và font chữ cũng như hình ảnh, âm thanh hoặc video clip. Cuối cùng, và quan trọng nhất, mã HTML định dạng các hypertext links cho phép người sử dụng đi từ trang này sang trang khác.

Từng trang web đơn lẻ của một website được lưu trong các file văn bản riêng lẻ. Nếu bạn đang sử dụng máy chủ của một ISP, bạn sẽ lưu trữ những webpage của bạn vào ngăn riêng trên ổ cứng của máy chủ. Cuối cùng, nếu như bạn đã quyết định cài đặt một server Internet riêng trong công ty của bạn, thì các trang web của bạn sẽ được lưu trữ trên ổ cứng máy chủ riêng của bạn.

3- Xem một website như thế nào?

Khi bạn đã tạo ra được một site và đã copy những file riêng lẻ tạo nên trang web của bạn trên ổ cứng server, thì bất kỳ người dùng Internet nào cũng có khả năng xem được những trang này. Người truy cập nào muốn xem website (thường được gọi là duyệt web) sẽ cần phải chạy một phần mềm gọi là bộ trình duyệt (web browser). Có nhiều loại bộ trình duyệt khác nhau – bao gồm Netscape's Navigator và Internet Explorer của Microsoft.

Bất kỳ người truy cập nào với một dụng cụ duyệt web bây giờ đều có thể bước vào URL của bạn (uniform resource locator), là địa chỉ xác định trang web chủ của bạn nằm ở đâu trên Internet. Bất kỳ một văn bản đã định dạng nào mà bạn đặt trong trang web của bạn sẽ được đưa đến cho người truy cập và được hiển thị định dạng chính xác như bạn đã quy định. Nếu như bạn để thêm những hình ảnh (chẳng hạn như logo công ty) trong trang web, hình ảnh này sẽ được chuyển qua Internet và hiển thị trên màn hình của người sử dụng.

Trang Web được truy cập như thế nào?

Người truy cập muốn xem một website gõ tên miền của công ty bạn cùng với tên file của 1 trang web đơn lẻ vào trong Web browser. Web browser sẽ tìm kiếm địa chỉ này và sau đó kết nối với Internet server và tìm ra đúng webpage đó. cuối cùng, file chứa webpage đó được gửi ngược lại thông qua Internet và được giải mã và được hiển thị ra bởi bộ trình duyệt.

Sự kết hợp giữa tên miền của công ty và tên tập tin của một trang web đơn lẻ được gọi là một URL. Thường thì trông nó như sau:

http://www.microsoft.com/index/html. phần bên tay trái là phần mềm duyệt web mà bạn muốn xem ở webpage và là phần mềm duyệt web mà nó sẽ liên lạc với server ở xa bằng ngôn ngữ được gọi là "http". Cuối cùng, phần ở giữa, www.microsoft.com là tên miền của công ty mà webpage mà chúng ta muốn truy cập – trong trường hợp này, là tập đoàn Microsoft.

Phần cuối cùng của thông tin kỹ thuật liên quan đến trang chủ của một website. Mỗi website có một trang chứa nội dung hiển thị đầu tiên (thường được gọi là trang chủ). Trang này cho bạn những chọn lựa đi đến những trang web khác có trong website. Trang chủ đầu tiên này thường được lưu trữ trong một file gọi là "index.html"; bởi vì mỗi trang chủ của website đều được lưu trữ trong một file cùng tên, nên bạn không cân phải gõ vào nguyên URL mới truy cập được vào site đó. Ví dụ như, để xem trang chủ của tập đoàn Microsoft bạn có thể gõ URL http://microsoft.com/index.html hoặc chỉ đơn giản là http://www.microsoft.com. Trình duyệt web của bạn sẽ tự động tìm và mở file "index.html".

4- Ai đang xem các trang web của bạn?

Internet rất hay làm cho người sử dụng mờ mắt với những con số và bảng thống kê, nhưng làm thế nào nó có thể phục vụ tốt cho công việc kinh doanh của bạn đây?

Một trong những khía cạnh chủ yếu để duy trì một website hay và hữu ích là thống kê lại số lượt truy cập. Có nhiều cách để làm điều này, tùy thuộc vào mức độ chi tiết của thông tin về người truy cập.

Cách đơn giản nhất để kiểm tra số lượng người truy cập website của bạn là cài thêm một công cụ đếm. Đặc điểm này có đầy trên Internet và bạn thường thấy những câu như "bạn là người khách thứ 12345 đến trang web của chúng tôi". Nó thường hoạt động bằng cách sử dụng một chương trình rất nhỏ chạy trên Internet server và làm tăng số lượng đếm lên mỗi khi có một người truy cập mới đọc tập tin "index.html" – trang chủ của bạn. đó là một cách đơn giản để kiểm tra xem có bao nhiêu người truy cập đọc các thông tin của bạn.

Để có được thông tin phản hồi về những người khác nhau truy cập vào website của bạn, bạn sẽ cần phải ghi lại các nhật ký truy cập. Nếu bạn đang sử dụng một ISP vào nơi lưu trữ (bảo trú) những trang web của bạn, chúng sẽ có thể báo cáo cho bạn về những lần truy cập theo ngày hoặc theo tuần. Nếu như bạn có một máy chủ riêng của mình trong nhà, hãy kiểm tra phần mềm máy chủ của bạn để xem nó có thể ghi lại nhật ký truy cập hay không.

Nhật ký truy cập được ghi lại mỗi lần một người sử dụng đọc một trang web. Thông tin ghi lại được rất cần thiết và rất hữu dụng cho bộ phận marketing! Nó ghi lại những trang đươc đọc, và thời gian và ngày tháng nó được đọc và địa chỉ của người truy cập. Có thể bây giờ thì bạn nghĩ rằng đây là một cách hoàn hảo để có được một danh sách email để gửi mail cho những người truy cập này cung cấp cho họ nhiều thông tin hơn. Thứ nhất, bạn sẽ gần như bị cấm gửi những email không do yêu cầu như thế này trên Internet. Thứ hai, những địa chỉ email đó cũng có thể không chính xác. Khi một cá nhân (không phải công ty) nối kết vào Internet, họ được cho một số địa chỉ độc nhất. Thường thì số này khác nhau mỗi lần họ đăng nhập. Phần duy nhất mà lúc nào cũng như nhau là mã của nước đó đi kèm trong địa chỉ.

Ta rút ra kết luận như sau: bạn có thể sử dụng các nhật ký truy cập để tìm ra những trang web nào của bạn có nhiều người xem nhất và tìm ra những người truy cập trang web đó đang ở đất nước nào.

Cách cuối cùng để tìm hiểu xem ai đang xem trang web của bạn là nhờ chính người truy cập đó gõ vào những thông tin chi tiết về bản thân họ. Bạn có thể tạo ra một bảng câu hỏi điện tử hiển thị trên một trang web riêng và yêu cầu người truy cập gõ vào tên của họ, sở thích của họ và có thể cả địa chỉ email của họ. Không có một bảo đảm nào về việc những thông tin đó có chính xác hay không và có thể bạn phải cho họ một lợi ích nào đó để nhờ họ hoàn tất những thông tin này.

5- Đưa website ra trước công chúng

Khi bạn đã thiết kế và tạo ra xong trang web của mình và đã đưa nó lên máy chủ trên Internet mà bạn đang sử dụng, thì bây giờ nó đã sẵn sàng cho bất cứ một khách truy cập nào. Không may, bạn lại đang cạnh tranh với hàng chục ngàn những trang web khác. Vì thế bạn sẽ cần phải làm hết sức mình để cho trang web của bạn trở nên hấp dẫn và phải quảng cáo site của bạn.

Khi bạn đã có một trang web rồi thì bạn phải sử dụng nó cũng như bất kỳ một công cụ marketing nào khác. Phải đảm bảo rằng URL đến trang chủ của bạn phải được trên danh thiếp của bạn, trên những sản phẩm và văn phòng phẩm. Việc này sẽ làm cho số lượng người đến truy cập trang web của bạn tăng lên. Để đưa trang web của bạn đến với công chúng một cách hiệu quả, bạn cần phải đảm bảo rằng URL và phần mô tả trang web của bạn phải dễ dàng đối với bất kỳ một khách hàng tiềm năng nào muốn ghé thăm.

Để thử và đưa đơn đặt hàng lên trang web, có một số danh bạ - tương tự như một danh bạ điện thoại – được trữ trên trang web. Những danh bạ này liệt kê hàng trăm ngàn trang cùng với một phần mô tả ngắn gọn và URL để bạn có thể đến trang đó. Vẻ đẹp thực sự của những danh bạ trực tuyến này là ta có thể tìm kiếm được chúng.

Nếu bạn muốn tìm tất cả những trang web có thông tin liên quan đến những tòa nhà cao tầng, bạn có thể tìm kiếm các danh bạ này để tìm “skyscrapers”. Nó sẽ cung cấp cho bạn một danh sách hàng tá trang web phù hợp với từ khóa này.

Mỗi một danh bạ trực tuyến (thường được gọi là công cụ tìm kiếm) có một quy trình riêng để đăng ký một website mới. Để đảm bảo rằng site của bạn được đăng ký đúng, tốt nhất là ghé thăm mỗi danh bạ và tự đăng ký site của bạn. Có một số chương trình tự động sẽ gửi một bản tóm tắt trang của bạn từ 10 đến khoảng 200 danh bạ để đảm bảo rằng nó được đăng lên khắp mọi nơi. Mặc dù rất tiện lợi, những công cụ đăng ký tự động này cũng đôi khi đăng ký trang của bạn không đúng.

6- Sử dụng newsgroup

Một trong những cách hiệu quả nhất để quảng cáo trang web mới của bạn là đăng một message đến newsgroup. Newsgroup là một nhóm thảo luận nói về hơn 40.000 chủ đề khác nhau, vì thế sẽ có ít nhất là một cái nằm trong lĩnh vực của bạn.

Nếu bạn đăng lên những danh bạ, bạn có thể tìm thấy những người xem thích hợp nhất trong một newsgroup về dạy học hoặc là học thuật cùng với một newsgroup của thủ thư. Nếu như danh bạ này là về một chủ đề chuyên môn, hãy thử một newagroup về chủ đề cụ thể này. Khi đăng một quảng cáo như thế này, hãy thật đảm bảo rằng nó ngắn gọn và khiêm tốn. nếu không, bạn sẽ gặp rắc rối (bị gửi những tin nhắn thô lỗ) từ các thành viên của newsgroup. Bạn cũng nên đảm bảo rằng bạn không gửi cùng một message cho quá nhiều newsgroup tương tự nhau – hành động này được gọi là quấy rối (spam) và một lần nữa bạn sẽ gặp rắc rối.

7- Trao đổi trang web của bạn

Công việc cuối cùng mà bạn phải thử và làm để đưa trang web của bạn đến với công chúng là thử và trao đổi URL của bạn với những trang web tương tự. nếu bạn sản xuất danh bạ, hãy thử và làm cho một website về nhà sách đề cập đến bạn; đến phiên mình, bạn cũng có thể làm điều tương tự.

8- Xây dựng một website

Ra quyết định xây dựng và duy trì một webste không phải là dễ dàng. Nó cần một khoảng thời gian, tiền và nỗ lực đáng kể để thiết kế, tạo ra và duy trì một trang web hay và đầy đủ thông tin. trước khi bạn bắt đầu việc thiết kế và xây dựng một site, đầu tiên bạn phải quyết định bạn muốn trang web đó đem lại gì cho công ty.

Thật ra có khoảng 3 mục đích cơ bản cho bất kỳ một website nào, và những mục đích này quyết định cần bao nhiêu tiền bạc, nỗ lực và công tác marketing cần thiết để xây dựng và duy trì site đó.

1. Catalogue thương mại. Đây là một trang web đơn giản nhất và ít năng động nhất. Nó cung cấp cho khách hàng tiềm năng những thông tin chi tiết về công ty và sản phẩm của bạn. Cũng có thể có những danh sách nhà phân phối hoặc những địa chỉ mà

khách hàng có thể liên hệ để tìm ra sản phẩm của bạn. Những trang web này thuộc loại xây dựng đơn giản nhất, cần ít các hoạt động duy trì nhưng cũng là trang web kém thú vị nhất đối với người truy cập.

2. Trang web marketing: loại trang web thứ hai này cung cấp tất cả những thông tin cơ bản về công ty của bạn và những sản phẩm và dịch vụ của nó, nhưng cũng đem lại nhiều thứ hơn cho người truy cập. Có thể là một chức năng tìm kiếm đơn giản cho phép họ tìm kiếm những thông tin đặc biệt nào đó được lưu trữ. bạn cũng có thể có những phần mềm trình diễn hoặc những tiện ích có thể dowload được. Cuối cùng, bạn cũng có thể có một bảng câu hỏi đơn giản cho phép người truy cập hỏi thêm thông tin. Loại website này cần phải bảo dưỡng thường xuyên để thông tin luôn được cập nhật, và bạn sẽ cần phải trả lời cho những câu hỏi hoặc yêu cầu gởi đến cho bạn bằng thư điện tử. Site này sẽ tốn nhiều nỗ lực hơn để thiết kế, bao gồm cả những link đến các trang khác và có lẽ cả những trang web khác mà có thể hữu dụng cho người truy cập.
3. Trang web tương tác: loại website thứ ba này bao gồm tất cả những đặc tính thiết kế có thể có! Nó cho phép người truy cập xem qua những chủng loại hàng hóa của bạn và cũng cung cấp những phương pháp an ninh bảo mật khi thanh toán tiền cho hàng hóa. Cũng có thể có một link đến cơ sở dữ liệu của công ty cho phép người truy cập hỏi thêm thông tin. Site này thường được xây dựng trên một Internet server trong nhà và sẽ cần phải “mở” toàn thời gian để đảm bảo rằng những link đến cơ sở dữ liệu đang hoạt động, rằng bất kỳ một câu hỏi hay thư điện tử nào đều nhận được câu trả lời và rằng những khách hàng đang giao dịch nhận được hàng của họ.

Khi bạn đã xác định được bạn muốn trang web của bạn đạt được cái gì, thì bạn có thể quyết định bạn sẽ chi bao nhiêu cho sản phẩm. Cứ theo bề ngoài mà xét thì, bạn có thể sử dụng một trang web chỉ với vài pound một tháng, bằng cách sử dụng một ISP để làm tất cả những công việc phải trực tiếp làm bằng tay.

9- Tạo ra trang web

Mỗi webpage trên site của bạn được tạo nên từ nhiều file:

- Một file HTML chứa đựng text, link tới những trang khác và các mã định dạng HTML.
- Những file đồ họa chứa đựng những hình ảnh, những hình nền, những biểu tượng hoặc những ảnh chụp – được lưu thành dạng file đồ họa GIF (hoặc là dạng JPEG);
- Những file dữ liệu để cung cấp một nguồn dữ liệu có thể search được.
- Những file âm thanh để tạo ra âm thanh cho trang web của bạn.
- Những đoạn scripts để thêm các chức năng vào trong webpage của bạn.

File duy nhất mà bạn cần là một file chứa những mã HTML. Đây là toàn bộ text mà bạn muốn hiển thị cùng với những lệnh HTML mô tả các định dạng của text.

Mẹo nhỏ

1. Đừng để những hình ảnh đồ họa không cần thiết làm tốn thời gian download của người truy cập. Hãy dùng hình ảnh về logo, sản phẩm, hay các biểu tượng.
2. Thiết kế theo mẫu số chung nhỏ nhất. Không phải tất cả các trình duyệt đều có thể hiển thị cái mới. Nếu mình đưa vào cái mới, thì hãy thử làm thêm những trang web tương đương với trang web có cái mới nhưng không sử dụng chúng. Vẫn có hàng triệu người truy cập Internet bằng những trình duyệt văn bản, và không thấy bất kỳ hình ảnh hay hình tượng nào cả.
3. Đảm bảo sao cho trang web có thể tìm đường đi dễ dàng. Trên từng trang web nên có một thanh công cụ định hướng thống nhất giữa các trang web.
4. Cho người truy cập biết những thông tin mới nhất hoặc thời điểm cuối cùng mà trang web được cập nhật. Họ không muốn xem các thông tin cũ đâu.
5. Đưa ra một lý do để người ta truy cập trang web. Liệu họ có thể gửi phúc đáp lại cho mình? Họ có thể tải một tiện ích gì đó từ trang web? Mình có cái gì mà website khác không có?
6. Tạo các liên kết đến các website liên quan. Việc này chứng tỏ bạn biết rõ khách hàng sẽ tìm đến trang web nào và bạn đã giúp họ sử dụng Internet dễ dàng hơn.

10- Bảo trú web trên Internet

Nếu bạn đang sử dụng một ISP cho website của mình, bạn cần tải dữ liệu từ đĩa cứng vào phần lưu trữ trong máy chủ của ISP. Thông thường, nó được làm như sau:

1. Đăng nhập Internet
2. Chạy chức năng FTP
3. Sử dụng FTP để nối kết với phần lưu trữ của bạn tại máy chủ ISP
4. Dùng FTP tải dữ liệu từ máy mình sang máy chủ
5. Thoát khỏi FTP
6. Khởi động tiện ích Telnet
7. Dùng Telnet đăng nhập vào phần lưu trữ của ISP
8. Di dời hoặc chọn tên mới cho dữ liệu của mình (thường là đổi sang dạng *.html)
9. Thoát khỏi Telnet, đóng modem

Trong các bước trên, có nhiều tình huống mà tôi không kể hết. Ví dụ, bạn cần xin ISP địa chỉ FTP và địa chỉ Telnet thì mới upload dữ liệu được. Hầu hết các ISP đều hướng dẫn chi tiết về cách upload dữ liệu vào hệ thống máy tính của họ - cho nên xin nhắc lại 1 lần nữa, các máy tính cấu hình khác nhau, nên cần phải đọc hướng dẫn cẩn thận.

Một khi đã upload dữ liệu của web, mọi người sẽ xem được trang web của bạn bằng cách nhập địa chỉ URL của web vào trình duyệt của họ. Nếu bạn có tên miền domain, địa chỉ URL có thể là 'www.tencongty.com.vn'

Các công ty có máy chủ Internet đặt trong văn phòng thì cần phải sao chép dữ liệu của trang web vào trong máy chủ. Dù cho bạn có hệ thống an ninh hiệu quả trong máy chủ, bạn vẫn có thể phải nhờ đến FTP và Telnet để có thể truy cập vào máy chủ trong văn phòng của

chính mình. Thay vào đó, nếu bạn dùng một chương trình máy chủ Internet mà cho phép truy cập như vậy thì bạn mới có thể sao chép dữ liệu vào mạng máy tính trong văn phòng.

LẬP CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN

Mua bán một sản phẩm trực tuyến đem lại hiệu quả rất lớn bởi vì sự tiện lợi của nó đối với người mua. Các yêu cầu trình tự công việc và một số ý tưởng sau cần xem xét trước khi tạo một cửa hàng trực tuyến.

_______	Tên miền ____________________________________ Vd: (google.com)
_______	Công ty thiết kế web ___________________________Khi lựa chọn công ty thiết kế web, cần chắc rằng sản phẩm bạn nhận được là một trang web thương mại điện tử cho khách hàng.
_______	Máy chủ mạng với giao thức bảo mật giữa máy chủ và khách (128bit) Giao thức bảo mật (SSL) thường được bao gồm trong sản phẩm của nhà thiết kế.
_______	Đăng ký thành lập công ty (llc, s-corp, c-corp, etc.) . Vì để có tài khoản thương mại thì các ngân hàng thường yêu cầu giấy phép kinh doanh.
_______	Tài khoản thương mại Nhà cung cấp tài khoản thương mại sẽ ghi nợ thẻ và chuyển nó đến tài khoản của bạn sau khi số tiền phải trả được kiểm tra và chấp nhận bởi hệ thống thanh toán.
_______	Hệ thống thanh toán Nhà cung cấp hệ thống kiểm tra thẻ tín dụng còn hoạt động và còn giá trị không trước khi thực hiện giao dịch.
_______	Mô tả sản phẩm Một bản mô tả chi tiết, hiệu quả về sản phẩm có ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu bán hàng.
_______	Hình ảnh sản phẩm. Hình ảnh sản phẩm công ty được thực hiện chuyên nghiệp sẽ tác động đến tỷ lệ khách hàng chuyển qua sử dụng sản phẩm của công ty và sự tín nhiệm của họ đối với công ty.
_______	Bạn có biết qui trình từ khi khách hàng viếng thăm website của bạn đến lúc giao nhận sản phẩm dịch vụ kể cả các thức theo dõi các công việc này?
_______	Bạn có một chiến lược lưu thông trên Internet cho trang web của mình và có thể đo lường chính xác hoặc phân tích sự lưu thông này đến doanh số bán hàng?

Chương 8

THIẾT LẬP MÁY CHỦ TRÊN INTERNET

1- Máy chủ Internet riêng

Hầu hết những người sử dụng Internet và các doanh nghiệp đều thuê các tài nguyên mạng của ISP. Các ISP sẽ duy trì các đường truyền tốc độ cao trên Internet để đảm bảo các phần cứng và phần mềm hoạt động trơn tru, đồng thời kèm theo các dịch vụ khác. Bạn có thể thuê dung lượng đĩa cứng của ISP theo tháng. Tùy theo từng nhà cung cấp ISP, mức phí hàng tháng này sẽ đảm bảo các dữ liệu dự phòng (backup), cho phép bạn viết các chương trình đơn giản. Thông thường bạn cũng có thể xem số liệu khách viếng thăm web site của mình.

Nếu bạn muốn tạo mới web site hay là thay đổi dữ liệu dành cho người truy cập thì bạn phải tự thay đổi trên máy của mình rồi dùng FTP để upload dữ liệu mới vào máy chủ. Một số doanh nghiệp có nhiều dữ liệu, hơn 100MB dữ liệu, đồ họa, văn bản… hay những công ty muốn liên kết với "dữ liệu tươi" hoặc muốn kiểm soát hoàn toàn web site của họ thì giải pháp khả dĩ là tạo lập máy chủ riêng cho mình.

Để tạo lập, bạn sẽ phải có một dịch vụ 24/24, nếu thuê một lập trình viên hay người quản lý hệ thống để trông coi thì lý tưởng nhất. Lý do chính là vì bạn có thể kéo Internet vào trong văn phòng của mình và máy chủ của bạn lưu giữ danh sách địa chỉ Internet của các máy chủ Internet khác nữa.

Nếu đoạn văn trên làm bạn khó hiểu, đừng lo. Cách làm trên rất khó để tự quản lý web, tôi sẽ nói về nó rõ hơn ở phần cuối. Còn đối với hầu hết doanh nghiệp, cài đặt máy chủ đơn giản nhất là nhờ nhà cung cấp ISP làm giùm công việc khó khăn đó. Hiệu quả là bạn đưa máy tính của ISP vào văn phòng của mình.

Để chạy ứng dụng máy chủ Internet thì bạn phải cài đặt nó vào một máy tính nhất định. Bạn còn phải xác định cấu hình và tạo lập trang web. Máy tính được cài đặt này sẽ liên kết với máy chủ của ISP, vốn sử dụng thiết bị kết nối tốc độ cao hơn modem tiêu chuẩn thông thường. Ví dụ, bạn có thể dùng ISDN khi bạn có trang web nhỏ hoặc thuê đường truyền trong trường hợp có trang web lớn hơn, nhiều việc hơn. Máy chủ Internet chính sẽ được đặt tại văn phòng của nhà cung cấp ISP, nó sẽ quản lý tất cả địa chỉ, và được điều khiển bởi các chuyên gia. Máy tính của bạn sẽ tự chạy chương trình server và có thể tiếp nhận các dữ liệu của bạn.

Khi một người cố gắng truy cập vào 1 trang web trong web site của bạn, tình huống sẽ như sau : Người truy cập gửi một yêu cầu từ ISP của họ đến địa chỉ www của bạn. Máy chủ của họ sẽ dò tìm địa chỉ của bạn rồi liên lạc với ISP của bạn. ISP của bạn sẽ dò tìm địa chỉ của bạn, sau đó nó biết rằng trang web cần truy cập không được lưu trữ trong đĩa cứng của ISP, vì vậy nó sẽ liên lạc trực tiếp với "server trong nhà" của bạn. Từ đây, máy chủ của bạn sẽ gửi thông tin ngược lại cho người muốn truy cập.

Sự khác biệt duy nhất giữa tình huống vừa rồi và các diễn tiến thông thường chính là : nhà cung cấp ISP thay vì kiểm tra dữ liệu trên ổ cứng của nó thì nó sẽ liên lạc với máy chủ của bạn. Trên thực tế, với một đường dẫn ISDN, sự liên lạc đó xảy ra chưa tới 1 giây, còn nếu đi thuê đường truyền thì chưa tới 1/10 giây cho sự liên lạc đó. Đối với người truy cập kia, tốc độ truyền không có khác biệt và họ sẽ không nhận ra một diễn tiến phụ như thế.

Lợi ích của máy chủ Internet riêng

- Có thể làm web lớn mạnh theo ý muốn, lưu trữ thông tin theo yêu cầu đặt ra, không phải trả tiền thuê dung lượng cho ISP nữa;
- Có thể liên kết trực tiếp cơ sở dữ liệu của công ty lên trang web, vì vậy người xem có thể truy cập dữ liệu của công ty liên quan – ví dụ như catalogue sản phẩm;
- Có thể lập chế độ trả tiền an toàn, quản lý trực tiếp hệ thống khách hàng và có nhiều khả năng kiểm soát;
- Có thể cung cấp các thông tin "sống" cho trang web, chẳng hạn như thay đổi giá bán, các mặt hàng mới hoặc tin nóng;
- Có thể viết các chương trình web phức tạp, các chương trình này gắn kết vào cơ sở dữ liệu của công ty, thư điện tử, Internet;
- Có thể xem báo cáo về người xem web, những trang web được xem, hay là quốc gia của họ.

Bất lợi của máy chủ Internet riêng

- Tốn kém nhiều hơn so với thuê dung lượng của máy chủ ISP;
- Người quản lý máy tính sẽ có nhiệm vụ nặng nề, nếu là công ty nhỏ thì người chịu trách nhiệm là bạn;
- Chi phí vận hành cho đường dẫn đến ISP;
- Cần phải mua mới và lập một máy tính chuyên biệt kèm theo ổ cứng dung lượng lớn và phương tiện dự phòng;
- Cần cài đặt và cấu hình các phần mềm của máy chủ, thường thì nó không dễ dàng.

2- Cần làm gì để lập máy chủ

Để có sự hiện diện trên Internet, công việc tương đối ít tốn kém. Bạn chỉ cần một ý tưởng, kỹ năng thao tác cơ bản trong phần mềm HTML, một modem và một tài khoản đăng ký ISP. Làm riêng một máy chủ Internet thì công việc lớn hơn, nhưng đối với các doanh nghiệp nhỏ thì cũng không quá tầm tay. Dưới đây là danh mục các thứ cần mua để làm một máy chủ và kết nối nó với Internet:

1. Một máy tính chuyên biệt, hoạt động như một server; tốt hơn thì nó không nên là máy chủ của mạng nội bộ trong phòng; mua máy tính rẻ thì không có lợi ích gì đâu; bạn cần một máy tính được thiết kế hoạt động 24/24, có dung lượng lớn, phương tiện dự phòng hữu hiệu và bộ phận làm nguội êm ái.
2. Phần mềm máy chủ Internet. Nó sẽ quản lý các liên lạc đến trang web của bạn, trông coi các đường dẫn đến ISP. Có khá nhiều sản phẩm khác nhau sẵn trên thị trường, cái thông dụng nhất thì là miễn phí, nhưng lại đòi hỏi nhiều chương trình và kiến thức công nghệ cao để tạo lập và cấu hình nó. Có một dòng sản phẩm mới rất dễ cài đặt, kèm theo 2 sản phẩm khá lớn là IIS của Microsoft, và SuiteSpot của Netscape.

Một vài chương trình hay, chẳng hạn như gói sản phẩm của Luckman có thể giúp bạn vượt qua các bước cài đặt bằng các giai đoạn dễ dàng.

3. Phần cứng kết nối với ISP. Bạn có thể chỉ làm việc với modem tốc độ cao của nhà cung cấp ISP, nhưng với các website nhỏ, ít người xem thì phần cứng kết nối vẫn có tác dụng. Nếu như bạn đi chọn modem, máy chủ của ISP sẽ tự động gọi tới số của bạn, vì vậy bạn sẽ cần một đường dây điện thoại chuyên biệt nữa. Những website nhỏ thì cần có đường dẫn ISDN đến ISP. Bạn cần có một cái adapter cho ISDN (thường đắt hơn modem 1 chút). Còn với các website nhiều người xem thì nên đầu tư thuê một đường truyền có đường dẫn cố định giữa trụ sở của bạn với ISP. Cần kiểm tra các điều khoản lựa chọn vì nhiều khi họ có các chỉ định, hoặc thỏa thuận đặc biệt.
4. Công cụ về database. Việc này sẽ giúp bạn liên kết cơ sở dữ liệu của công ty với Internet. Những thay đổi bất kỳ do nhà vận hành đưa ra đều ngay lập tức hiện ra cho người xem. Công cụ database sẽ gửi các truy vấn từ người xem đến cơ sở dữ liệu và rồi tự động định dạng kết quả bằng mã HTML để người truy cập sử dụng trình duyệt xem được. Ví dụ, nếu bạn có một sân khấu. Bạn muốn cho người sử dụng Internet biết số lượng ghế trống, bạn có thể liên kết dữ liệu đặt vé trong cơ sở dữ liệu lên Internet bằng một công cụ truy vấn Internet thì người truy cập sẽ biết chính xác bao nhiêu ghế còn trống.
5. Công cụ quản trị. Những công cụ này sẽ giúp bạn quản lý máy chủ Internet, kiểm tra ai đang truy cập vào thời điểm bất kỳ và cho phép bạn phân tích kết quả của các truy cập mạng.
6. Tường lửa và các sản phẩm an ninh. Các công cụ phần mềm này cho phép bạn liên lạc trực tiếp với máy chủ Internet từ mạng nội bộ thông qua một sản phẩm an ninh cao, gọi là tường lửa. Nó ngăn chặn hacker đột nhập vào mạng nội bộ và máy chủ của mạng. Sản phẩm an ninh sẽ giúp tạo ra việc trả tiền an toàn và xác nhận khách hàng.

3- Đường dẫn của máy chủ Internet

Có nhiều cách để liên kết máy chủ server lên Internet. Tùy thuộc vào lưu lượng người truy cập mà bạn mong đợi và tùy thuộc vào ngân quỹ của bạn. bạn cần có liên kết giữa máy tính với máy chủ ISP (sau đó nó cũng liên kết với Internet)

Modem

Phương pháp kết nối đơn giản nhất, nhưng chậm chạp nhất với máy chủ ISP là sử dụng modem trên đường dây điện thoại thường. Có rất ít các ISP cung cấp dịch vụ này, và không cần phải nghĩ đến các ứng dụng phức tạp.

ISDN

Một giải pháp tương đối rẻ và nhanh là sử dụng adapter cho ISDN. Việc này gần giống như xài modem với dây điện thoại : gọi tới một số nào đó và rồi kết nối. Điểm khác biệt ở chỗ nó nhanh kết nối hơn (vài phần mười giây) và tải thông tin nhanh hơn - khoảng 2 đến 4 lần tốc độ của một modem loại nhanh. Adapter của ISDN thì đắt hơn modem hơi nhiều và bạn sẽ phải nhờ nhà cung cấp điện thoại cài đặt đường dây ISDN đặc biệt. Bạn trả cước thuê bao hàng tháng và trả tiền cho thời gian kết nối.

Cách hoạt động của ISDN khá đơn giản. Khi máy tính của ISP nhận được yêu cầu truy cập của người xem, nó tự động gửi tín hiệu vào adapter ISDN của bạn, yêu cầu ISDN dial (gọi số) ngược trở lại. ISDN của bạn sẽ gọi vào máy tính của ISP và kết nối. Tất cả chỉ tốn khoảng nửa giây và người xem không nhận ra khoảng thời gian chết đó. Trong khi người xem truy cập trang web, bạn sẽ trả cước kết nối cho công ty điện thoại vì ISDN đã gọi vào ISP.

Thuê đường truyền

Giải pháp thứ ba cho các công ty muốn liên kết mạng nội bộ với Internet hoặc có website lớn : thuê đường truyền. Kết nối giữa văn phòng với ISP dạng này diễn ra liên tục - bạn trả tiền cho công ty điện thoại để cài đặt đường truyền, còn phí kết nối thì không trả.

Một việc nữa là bạn cần kết nối máy chủ Internet với đường truyền này thông qua 1 thiết bị gọi là bộ định tuyến "Router".

Lợi ích của thuê đường truyền là tốc độ cao, có kết nối cố định và biết chính xác chi phí bao nhiêu. Mặc dù chi phí ban đầu cao hơn ISDN, nhưng không phải trả tiền cước – nên đối với một website thành công, chi phí cho ISDN cao hơn. Nhiều nhà cung cấp ISP nhắm vào kinh doanh đã đưa ra gói dịch vụ tính phí theo tháng và theo năm. Họ cài đặt Router, tạo lập server và kết nối vào Internet cho bạn. Nếu bạn không thích loại cấu hình hệ thống này, thì nên chọn những nhà cung cấp trên. Tuy nhiên, phí dịch vụ sẽ chênh lệch rất lớn giữa các ISP, nên tham khảo xung quanh trước khi chọn nhà cung cấp.

4- Thống kê của máy chủ Internet

Một trong những chức năng quan trọng khi quản lý website là thống kê người truy cập. Các server đều làm thống kê về địa chỉ Internet của người truy cập, những trang web mà họ xem. Vấn đề là làm sao tìm ra những dữ liệu "ra vào" như thế. Nếu bạn vận hành website trên một ISP về thương mại thì có thể tìm ra các dữ liệu ra vào trong website – khi đó bạn sẽ trả phí.

Nếu bạn chạy trên máy chủ riêng, sẽ có đường dẫn tức thì đến số liệu thống kê, vì số liệu này được phần mềm server trên máy sinh ra. Các dữ liệu ra vào ghi lại từng cú "hit". Hit không giống như visitor, vì mỗi hit được tạo ra khi người truy cập xem 1 trang web nhất định. Ví dụ, nếu một người xem truy cập 10 trang, dữ liệu sẽ ghi lại 10 hit – mà mỗi hit được tạo ra bởi 1 người truy cập. Bạn dùng những dữ liệu ra vào này để biết trang web nào được nhiều người xem nhất – ví dụ như có thể biết mức độ thành công của trang web về dịch vụ đặc biệt mà khách hàng nhận.

Một tập tin dữ liệu ra vào, dù nó được ISP cung cấp hay bởi chính máy chủ riêng sẽ ghi chép tập hợp khá chuẩn về dữ liệu của mỗi hit. Dữ liệu đó được lưu trữ dưới dạng văn bản để bạn có thể xem trong trình xử lý văn bản. Mỗi dòng chữ trong tập tin tượng trưng cho mỗi hit.

Phần đầu của mỗi dòng ghi lại địa chỉ của người truy cập - số địa chỉ riêng mà người sử dụng được nhận. Nghe có vẻ lý tưởng - bạn có thể biết chính xác người đã xem trang web và hơn thế nữa, biết rõ họ là ai. Thậm chí, có thể đưa địa chỉ của họ vào trong database và gửi cho họ một tin nhắn e-mail. Chuyện này không phải là cứu tinh về marketing như bạn nghĩ. Đầu tiên, bạn không thể gửi những thông tin quảng cáo người nhận không muốn – website của bạn có thể phải đóng cửa nếu như bị xem là kẻ gây rối. Thứ hai, địa chỉ của người truy cập mà hệ thống ghi lại cũng có vấn đề. Hầu hết người dùng cá nhân trên Internet nhận được một địa chỉ riêng biệt mỗi khi họ đăng nhập Internet, nên nếu bạn đã gửi e-mail, có thể cái nhận được là thông báo sai người nhận.

Chỉ 1 phần trong số các thông tin đáng tin cậy chính là quốc gia truy cập. Mặc dù mỗi người truy cập có thể có các địa chỉ khác nhau mỗi lần lên mạng, phần đầu tiên của địa chỉ sẽ xác định quốc gia của ISP. Bạn có thể nhập dữ liệu ra vào vào trong 1 bảng tính hoặc một chương trình phân tích và xét tính tương quan giữa các hit trong mỗi trang với số lượng người truy cập của quốc gia đó. Bằng cách này ít ra cũng có thể biết trang web nào của bạn được ưa thích nhất và nước nào là thị trường tiềm năng cho sản phẩm của bạn.

5- An ninh cho máy chủ Internet

Rủi ro lớn nhất khi tạo lập máy chủ Internet là nguy cơ bất kỳ người truy cập nào cũng có thể truy ra dữ liệu của công ty khi lần đầu tiên ghé thăm. Nếu bạn có máy chủ chuyên biệt nằm ở góc phòng và không kết nối với bất kỳ máy tính nào trong phòng, thì tên tội phạm tiềm năng chỉ có thể truy ra các dữ liệu lưu trên máy chủ. Tuy nhiên, nếu bạn kết nối máy chủ Internet với hệ thống mạng văn phòng (mạng nội bộ) – có thể chỉ để tạo đường dẫn đến database hoặc đường dẫn thư điện tử - như vậy thì một hacker sẽ có cách vào mạng nội bộ của bạn. Phần này sẽ nói rõ một số vấn đề gặp phải khi vận hành máy chủ Internet riêng.

Khi bạn tạo lập máy chủ Internet, bạn còn phải cân nhắc bảo vệ máy tính trong văn phòng khỏi sự xâm phạm từ bên ngoài. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng chỉ có một nguy cơ duy nhất là khi bạn sử dụng máy chủ liên kết trực tiếp với các máy tính khác trong văn phòng.

Hầu hết các chức năng an ninh bạn cần bổ sung sẽ được lập trình trong các phần mềm server mà bạn dùng. Ban đầu, phần mềm máy chủ có an ninh kém, bởi vì Internet chưa được dùng để ứng dụng kinh doanh. Bây giờ các nhà sản xuất phần mềm máy chủ đã biết gây khó khăn rất nhiều cho các hacker mưu đồ đánh lừa các hệ thống an ninh thông thường của máy chủ.

Ý niệm cơ bản của an ninh là khi người truy cập xem bất kỳ trang web công cộng nào, hoặc các dữ liệu có thể download, họ không thể truy ra các trang web bí mật hoặc download các tài liệu mật. Nghĩa là phần mềm server phải có sự bảo vệ trước hacker mỗi khi có yêu cầu chuyển tải FTP hoặc HTTP do một trình duyệt web thông thường gửi đến.

Là một nhà quản trị mạng, bạn cần đảm bảo những phần dữ liệu và trang web công cộng sẽ được trang hoàng sao cho người truy cập xem được. Và việc bảo vệ những tài liệu có khóa mật mã (password protected) cũng quan trọng không kém. Phần mềm máy chủ sẽ có các công cụ giúp bạn tạo lập vùng bảo mật.

6- Tường lửa

Một trong những từ thông dụng của Internet là tường lửa. Từ này có nghĩa tượng hình cao nhưng thực tế lại là cách khá đơn giản để tạo ra 1 vật chắn giữa máy chủ Internet và mạng văn phòng của bạn. Vật chắn này ngăn cản hacker phá hoại. Một trong những cách hacker tấn công vào máy chủ của bạn là gửi dữ liệu "bù nhìn" của mạng thông qua Internet, các dữ liệu này không được hệ thống an ninh để ý.

Một cách ngăn chăn dữ liệu mạng bù nhìn vượt qua hệ thống an ninh là cô lập đường đi của dữ liệu mạng trong máy chủ. Bình thường, dữ liệu sẽ đi vào máy chủ Internet từ đường dẫn của ISP và rồi thông qua máy chủ, nó đi qua các máy con trong mạng nội bộ. Tường lửa đặt tại mỗi giao điểm sẽ thẩm tra các miếng dữ liệu đi vào. Có nhiều thủ thuật để ngăn cách máy chủ với mạng nội bộ, chẳng hạn như lắp 2 card mạng adaptor vào máy chủ.

Có nhiều cách tạo sự an ninh cho hệ thống mạng nhưng quyển sách này không thể nói ra hết chi tiết. Qui tắc cần ghi nhớ là không bao giờ thờ ơ, không chú ý đến việc bảo đảm an ninh. Nếu mạng nội bộ có liên kết với Internet thông qua một máy chủ cấu hình kém thì rất dễ bị hacker xâm nhập.

CHÍN BƯỚC TẠO LẬP MÁY CHỦ TRÊN INTERNET

1. Cân nhắc kỹ xem mình có thật sự cần máy chủ trong nhà. Có thể hỏi bản thân: Mình có thể hoạt động 24/24? Mình có cần dữ liệu tươi? Mình có ISP tốt để nhờ giúp đỡ hay không?

2. Đưa ra danh sách các nhà cung cấp ISP có dịch vụ đó. Thông thường chỉ có các ISP lớn hoặc họ phục vụ cho kinh doanh thì mới có dịch vụ server trong nhà. Họ có cho modem, ISDN hay thuê đường truyền. Mức chi phí vận hành?

3. Thử tính lưu lượng truy cập trên website để quyết định kiểu kết nối với ISP – modem hay là ISDN hay là thuê đường truyền.

4. Nếu bạn cần có đường dẫn đến database, bạn phải thuê một lập trình viên để tạo ứng dụng phù hợp.

5. Với máy chủ riêng, bạn có thể sử dụng các chức năng một cách màu mè - tạo các trình ứng dụng dữ liệu phức tạp, tạo multimedia…Còn nữa, bạn phải làm việc với một người thiết kế web để có trang web tốt nhất theo yêu cầu của bạn.

6. Một khi các yếu tố đã ổn thỏa, bạn cần quan tâm đến các thiết bị hiện thời. Cần có một máy tính server đáng tin cậy, thiết bị dự phòng backup, nguồn điện liên tục (trong trường hợp cúp điện), thiết bị viễn thông như modem, ISDN, và đường dẫn mạng nội bộ nối với Internet khi cần.

7. Chọn phần mềm server. Việc này thường liên quan đến hệ điều hành mà bạn sử dụng, ví dụ Windows NT, Novell NetWare hay Unix. Nếu bạn có kinh nghiệm về hệ điều hành mạng dùng cho mạng nội bộ trong công ty, thì phải nghĩ đến sản phẩm cùng loại với hãng sản xuất máy chủ Internet. Phần mềm server sẽ có các công cụ bạn đòi hỏi và cho phép bạn tạo ra các dịch vụ bạn muốn.

8. Với một tài khoản ISP đã được cấu hình và sẵn sàng hoạt động, bạn có thể tạo lập máy chủ và phần mềm. Kiểm tra các liên kết dữ liệu và trang web làm việc có đúng hay không.

9. Cuối cùng, bạn kết nối máy chủ Internet với nhà cung cấp ISP, kiểm tra sự kết nối

PHỤ LỤC

Bảng 1.1 : **TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN THUÊ BAO INTERNET CỦA CÁC ISP (Tính đến 31/12/2005)**

Tình hình phát triển thuê bao Internet của các ISP		
Đơn vị	Tổng số thuê bao quy đổi	Thị phần (%)
Công ty cổ phần viễn thông Hà Nội (HPT)	3384	0.09
Công ty viễn thông quân đội (VIETEL)	640933	18.67
Công ty cổ phần dịch vụ Internet (OCI)	23660	0.68
Công ty cổ phần dịch vụ BC-VT Sài Gòn (SPT)	155892	4.54
Công ty NETNAM - Viện CNTT (NETNAM)	108668	3.16
Công ty phát triển đầu tư công nghệ (FPT)	850738	24.79
Tổng công ty Bưu chính viễn thông (VNPT)	1485320	43.28
Công ty sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu điện - điện tử quận 10 (TIENET)	6802	0.19
Công ty Thông tin Viễn thông Điện lực (EVNTel)	155975	4.54
Tổng số	3431372	100

Giới thiệu Dịch vụ của các Nhà cung cấp dịch vụ Internet

CÁC GÓI DỊCH VỤ INTERNET DO VNPT CUNG CẤP

STT	Loại	Tốc độ tối đa 384Kbps/128Kbps	Tốc độ tối đa 512Kbps/256Kbps
1	Cước thuê bao tháng	28.000đ/tháng	45.000đ/tháng
2	Cước 1 Mbyte theo lưu lượng sử dụng gửi và nhận, giờ cao điểm:	3.000 Mbyte đầu tiên: 45đ 9.000 Mbyte tiếp theo: 41đ Từ Mbyte 12.001 trở đi: 20đ	3.000 Mbyte đầu tiên: 45đ 9.000 Mbyte tiếp theo: 41đ Từ Mbyte 12.001 trở đi: 20đ
3	Cước 1 Mbyte theo lưu lượng sử dụng gửi và nhận, giờ thấp điểm:	3.000 Mbyte đầu tiên: 27đ 9.000 Mbyte tiếp theo: 25đ Từ Mbyte 12.001 trở đi: 12đ	3.000 Mbyte đầu tiên: 27đ 9.000 Mbyte tiếp theo: 25đ Từ Mbyte 12.001 trở đi: 12đ
4	Cước trần: tổng cước thu bao gồm cước thuê bao tháng và cước sử dụng không vượt quá:	400.000đ/tháng	600.000đ/tháng

STT	Loại cước	Tốc độ tối đa 1Mbps/512Kbps	Tốc độ tối đa 2Mbps/640Kbps
1	Cước thuê bao tháng	82.000đ/tháng	172.000đ/tháng
2	Cước 1 Mbyte theo lưu lượng sử dụng gửi và nhận, giờ cao điểm:	6.000 Mbyte đầu tiên: 55đ 6.000 Mbyte tiếp theo: 41đ Từ Mbyte 12.001 trở đi: 20đ	6.000 Mbyte đầu tiên: 55đ 6.000 Mbyte tiếp theo: 41đ Từ Mbyte 12.001 trở đi: 20đ
3	Cước 1 Mbyte theo lưu lượng sử dụng gửi và nhận, giờ thấp điểm:	6.000 Mbyte đầu tiên: 33đ 6.000 Mbyte tiếp theo: 25đ Từ Mbyte 12.001 trở đi: 12đ	6.000 Mbyte đầu tiên: 33đ 6.000 Mbyte tiếp theo: 25đ Từ Mbyte 12.001 trở đi: 12đ
4	Cước trần: tổng cước thu bao gồm cước thuê bao tháng và cước sử dụng không vượt quá:	730.000đ/tháng	908.000đ/tháng

Các gói dịch vụ do Viettel cung cấp

BIỂU GIÁ ADSL ÁP DỤNG CHO CÁ NHÂN & HỘ GIA ĐÌNH

TT	Khoản mục phí	Các gói dịch vụ		
		Home N	Home E	Home C
1.	Phí cài đặt ban đầu (VNĐ)			
1.1	Lắp dây mới			
	Tại Hà Nội	500,000	500,000	500,000
	Tại TP.HCM	640.000	640.000	640.000
1.2	Sử dụng dây thoại Viettel	250.000	250.000	250.000
2.	Phí thuê bao tháng (VNĐ)	18.000	30.000	40.000
3.	Phí lưu lượng			
	Tính trên 1Mb gửi và nhận	08h-17h: 95đ 17h-23h: 38đ 23h-8h: 10đ	6GB đầu: 42đ 8GB tiếp: 40đ >14GB: 20đ	6GB đầu: 100đ 8GB tiếp: 70đ >14GB: 20đ
4.	Tối đa	300.000	450.000	550.000
5.	Trọn gói	230.000	300.000	400.000
6.	Tốc độ tối đa (download/ upload) đơn vị Kbps	1024/512	1536/512	1664/512

BIỂU GIÁ ADSL ÁP DỤNG CHO DOANH NGHIỆP (OFFICE C, NET C) & ĐẠI LÝ INTERNET CÔNG CỘNG (NET+, NET P)

TT	Khoản mục phí	Các gói dịch vụ			
		Office C	Net C	Net+	Net P
1.	Phí cài đặt ban đầu (VNĐ)				
1.1	Lắp dây mới				
	Tại Hà Nội	500,000	500,000	500,000	
	Tại TP.HCM	640.000	640.000	640.000	
1.2	Sử dụng dây thoại Viettel	250.000	250.000	250.000	
2.	Phí thuê bao tháng (VNĐ)	80.000	160.000	300.000	300.000
3.	Phí lưu lượng				
	Tính trên 1Mb gửi và nhận	6G đầu: 50đ 8G tiếp: 40đ >14: 25đ	8GB đầu: 52đ 6GB tiếp: 40đ >14GB: 25đ	40đ	3G đầu: 35đ 5G tiếp: 38đ >8G: 40đ
4.	Tối đa	700.000	880.000	2.500.000	1.818.180
5.	Trọn gói	550.000	700.000	1.818.180	1.000.000
6.	Tốc độ tối đa (download/ upload) đơn vị Kbps	1664/640	2048/640	2048/640	2048/

Dịch vụ của FPT

DỊCH VỤ ADSL MEGA-XÌTIN

STT	KHOẢN MỤC PHÍ	Mega-XÌTIN
1	Phí cài đặt ban đầu (VNĐ)	500,000
2	Phí thuê bao tháng (VNĐ)	20,000
3	Phí lưu lượng	
	Tính trên 1Mb download / upload(VNĐ)	50
4	Tối đa	300,000
5	Trọn gói	250,000
6	Tốc độ tối đa (download/ upload)	1536 Kbps/ 512 Kbps
7	Phí chuyển đổi dịch vụ	300,000

DỊCH VỤ ADSL DÀNH CHO CÁ NHÂN VÀ ĐẠI LÝ

Mô tả	MegaPLAY	MegaHOME	MegaCAFE
I. CHI PHÍ TRIỂN KHAI DỊCH VỤ VÀ CƯỚC PHÍ HÀNG THÁNG			
Phí khởi tạo dịch vụ			
1. Đối với khách hàng mới	600,000 VND	1,200,000 VND	1,600,000 VND
2. Phí chuyển đổi gói dịch vụ hoặc hình thức thuê dịch vụ (**)	300,000 VND	300,000 VND	300,000 VND
Phí dịch vụ hàng tháng (chọn 1 trong 2 hình thức)			
1. Trả theo lưu lượng sử dụng			N/a
Phí thuê bao	50,000 VND/tháng	150,000 VND/tháng	500,000 VND/tháng
T			
MegaHOME: 8:00 - 17:00 / MegaPLAY: 03 GBytes đầu	200 VND/MB	80 VND/MB	40 VND/MB
MegaHOME: 17:00 - 8:00 / MegaPLAY: sau 03 GBytes đầu	Miễn phí	40 VND/MB	
Cước lưu lượng sử dụng tối đa (không gồm phí thuê bao)	-	750,000 VND/tháng	Không áp dụng
2. Thuê dịch vụ trọn gói	-	500,000 VND/tháng	Không áp dụng

DỊCH VỤ BẢO TRÌ WEB CỦA CÔNG TY FPT TELECOM

Mô tả	Hosting Medium	Hosting Advance	Hosting Pro
I. PHÍ KHỞI TẠO DỊCH VỤ VÀ CƯỚC HÀNG THÁNG (VND)			
1. Phí khởi tạo dịch vụ	**150.000**	**250.000**	**500.000**
2. Cước hàng tháng	**250.000**	**500.000**	**800.000**
II. MÔ TẢ CHI TIẾT DỊCH VỤ			
1. Dung lượng lưu trữ	**50 MB**	**200 MB**	**500 MB**
2. Lưu lượng thông tin	**10 GB / tháng**	**25 GB / tháng**	**50 GB / tháng**
3. Hỗ trợ kỹ thuật	**Giờ hành chính**	**24 x 7**	**24 x 7**
4. Tài khoản FTP	Có		
5. Email account với tên miền riêng	**5 account**	**10 Account**	**25 Account**

6. Dung lượng mail box	50 MB/ Account		
7. Ngôn ngữ	ASP/PHP		
8. Hỗ trợ cơ sở dữ liệu	**Không**	**MySQL/SQL**	**SQL Server / MySQL**
9. Hỗ trợ tên miền riêng	Có		
10. Sao lưu dữ liệu	Toàn bộ		
III. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN			
1. Thời hạn hợp đồng tối thiểu	12 tháng		
2. Thanh toán trước	06 tháng / lần		
IV. CÁC DỊCH VỤ BỔ SUNG (VND)			
1. Lưu trữ thêm 100 MB/tháng	**100.000**		
2. Bổ sung 10 GB lưu lượng/tháng	**100.000**		
3. Cấp thêm 05 email account	**50.000**		
V. HỆ THỐNG			
1. Số khách hàng tối đa trên 1 máy chủ	**50**	**30**	**10**
2. Cấu hình máy chủ	**P4 3.06 GHz; 2048 MB RAM; 2 x SATA 160 GB, RAID 1 Windows 2003 server - IIS 6.0 - Support ASP/ASP.net hoặc Linux-Apache**	**P4 3.06 GHz; 2048 MB RAM; 2 x SATA 160 GB, RAID 1 Windows 2003 server - IIS 6.0 - Support ASP/ASP.net hoặc Linux-Apache**	**P4 3.06 GHz; 2.048 MB RAM; 2 x SATA 160 GB, RAID 1 Windows 2003 server - IIS 6.0 - Support ASP/ASP.net hoặc Linux-Apache Cơ sở dữ liệu SQL Server/ MySQL**

Phòng Quảng Cáo và Phát Triển
Hotline đăng ký dịch vụ: **090 416 1642** (gặp Ms. Hồng Bình)

Tại **Hà Nội**: 75 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm
Điện thoại: (+84) 4 7601060
Fax: (+84) (4) 822-3111
Email: Web-info@fpt.vn

Tại **Tp. Hồ Chí Minh**: 20 Phan Đình Giót, P.2, Q. Tân Bình,
Điện thoại: (+84) 8 930-1280
Fax: (+84) 8 -9330362
Email: WebSG@fpt.net

Dịch vụ thuê chỗ đặt máy chủ của FPT

➲ Tại sao bạn nên thuê chỗ đặt máy chủ?

- ✓ Doanh nghiệp của bạn không có mạng LAN
- ✓ Nhân viên của bạn làm việc toàn cầu
- ✓ Văn phòng của bạn ở khắp mọi nơi
- ✓ Bạn không muốn bỏ ra một khoản chi phí lớn bao gồm: trả lương cho người quản trị hệ thống, thuê nhà, điện... cho việc vận hành một hoặc nhiều máy chủ Internet

Nếu doanh nghiệp của bạn thường xuyên có các giao dịch điện tử nhưng chi phí cho việc này còn ở mức khiêm tốn thì giải pháp thuê chỗ đặt máy chủ là hoàn toàn hợp lý. Bạn có thể truy cập đến máy chủ của mình tại mọi thời điểm và ở khắp mọi nơi trên thế giới. Các văn phòng, chi nhánh ở khắp mọi miền trong cả nước có thể dễ dàng cập nhật thông tin, trao đổi thư điện tử, tra cứu thông tin mới và nhiều lợi ích khác nữa.

Với máy chủ thuê riêng, bạn có thể cùng một lúc sử dụng được nhiều dịch vụ như: Truy cập web, thư điện tử, giới thiệu doanh nghiệp mình thông qua WWW, truyền File (FTP, xây dựng cơ sở dữ liệu... và đặc biệt hơn cả là bạn được sử dụng nguồn tài nguyên mạng, chế độ bảo trì, kiểm soát hệ thống theo tiêu chuẩn ISO của chúng tôi.

➲ Tại sao bạn chọn FPT Communications ?

FPT Communications là một trong 4 Nhà cung cấp dịch vụ cổng kết nối Internet (IXP) được Chính phủ Việt Nam cấp phép. Trong nhiều năm liên tiếp, FPT được độc giả PC World Việt Nam bình chọn là nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) có chính sách dịch vụ tốt nhất tại Việt Nam.

Với kinh nghiệm 8 năm cung cấp dịch vụ Internet kể từ năm 1997 cho đến nay, FPT liên tục tăng trưởng, trở thành ISP hàng đầu tại Việt Nam với 600,000 thuê bao Internet trong đó có 20,000 thuê bao Internet băng thông rộng và vài trăm khách hàng sử dụng kênh thuê riêng, chiếm 30% thị phần Internet Việt Nam (theo VNNIC). Hiện backbone Internet quốc tế của FPT với tổng dung lượng là 800 Mbps nhằm giải quyết triệt để vấn đề tốc độ kết nối cho các khách hàng Internet băng rộng. Hệ thống DataCenter của FPT tại TP.HCM nơi đặt Server Hosting với kênh STM4 (622 Mbps), không gian trên 500m^2 với tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật quốc tế cùng với đội ngũ quản trị mạng nhiều kinh nghiệm sẽ đáp ứng những yêu cầu khắc khe nhất của bạn.

Mục tiêu của FPT là cung cấp các dịch vụ Internet với chất lượng tốt nhất song song với việc tư vấn, hỗ trợ và cung cấp các giải pháp hoàn hảo cho khách hàng.

➲ Giá dịch vụ thuê không gian đặt server, cho thuê server

Mô tả	C-Location	Dedicated Server
I. PHÍ KHỞI TẠO DỊCH VỤ VÀ CƯỚC HÀNG THÁNG (VND)		
1. Phí khởi tạo dịch vụ	1.000.000	2.000.000
2. Cước hàng tháng	1.500.000	3.000.000
II. MÔ TẢ CHI TIẾT DỊCH VỤ		
1. Không gian Rack	1 U	
2. Công suất điện	300 W	
3. Server		1U P4 2.40 GHz, 256 MB RAM, 80 GB SATA HDD
4. UPS	Có	
5. Điện máy nổ dự phòng	Có	
6. Điều hòa nhiệt độ	Có	
7. IP address	2 IP	
8. Băng thông quốc tế	512 Kbps	
9. Lưu lượng thông tin	50 GB / tháng	
10. Ổ cắm mạng	10 Mbps	
11. Hỗ trợ kỹ thuật	24 x 7	
III. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG & PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN		
1. Thời hạn hợp đồng tối thiểu	06 tháng	12 tháng
2. Thanh toán trước	06 tháng / lần	
IV. CÁC DỊCH VỤ BỔ SUNG (VND, Tính hàng tháng)		
1. Không gian Rack thêm 1 U	300.000	
2. Công suất điện bổ sung 100W	150.000	
3. Cho thuê hệ thống firewall	300.000	300.000
4. Thêm 08 địa chỉ IP	200.000	200.000

5. Bổ sung băng thông quốc tế 512 Kbps	750.000	750.000
6. Bổ sung lưu lượng thông tin 50 GB	250.000	250.000
7. Nâng cấp ổ cắm mạng thành 100 Mbps	200.000	200.000
8. Sao lưu web data và CSDL đến 10 GB	200.000	200.000
9. DSL Connection (MegaNET) + 01 Fixed IP	1.000.000	1.000.000
10. Phí khởi tạo DSL Connection (MegaNet - trả 1 lần)	1.600.000	1.600.000
11. Quản trị Server (Update Software, Antivirus, Anti Spam)	1.000.000	1.000.000
V. NÂNG CẤP MÁY CHỦ (CHỈ DÀNH CHO Dedicated Server, tính hàng tháng)		
1. Nâng cấp CPU		
a. Nâng cấp CPU thứ 1 lên P4 2.80 GHz		200.000
b. Nâng cấp CPU thứ 1 lên P4 3.06 GHZ		250.000
c. Nâng cấp CPU thứ 1 lên Xeon 2.40 GHz		350.000
d. Nâng cấp CPU thứ 1 lên Xeon 2.80 GHz		400.000
2. Lắp thêm CPU		
a. Lắp thêm CPU thứ 2 P4 2.40 GHz		400.000
b. Lắp thêm CPU thứ 2 P4 2.80 GHz		450.000
c. Lắp thêm CPU thứ 2 P4 3.06 GHz		500.000
d. Lắp thêm CPU thứ 2 Xeon 2.40 GHz		550.000
e. Lắp thêm CPU thứ 2 Xeon 2.80 GHz		600.000
3. Lắp thêm bộ nhớ		
a. Nâng cấp bộ nhớ thành 512 MB		200.000
b. Nâng cấp bộ nhớ thành 1.024 MB		250.000
c. Nâng cấp bộ nhớ thành 2.048 MB		300.000
4. Nâng cấp HDD		
a. Nâng cấp HDD thứ 1 thành 120 GB SATA		200.000
b. Nâng cấp HDD thứ 1 thành 160 GB SATA		250.000
c. Nâng cấp HNN thứ 1 thành 200 GB SATA		300.000
5. Lắp thêm HDD		
a. Lắp thêm HDD thứ hai 80 GB SATA		200.000
b. Lắp thêm HNN thứ hai 120 GB SATA		250.000
c. Lắp thêm HDD thứ hai 160 GB SATA		300.000
d. Lắp thêm HDD thứ hai 200 GB SATA		350.000
e. Lắp thêm SATA RAID 1 cứng		400.000

Ghi chú:

- Các mức giá nêu trên chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng (VAT 10%)
- Bảng giá này được ban hành và áp dụng kể từ ngày 15/3/2005

Phòng Quảng Cáo và Phát Triển
Hotline đăng ký dịch vụ: **090 416 6363** (gặp Ms. Huyền)

Tại **Hà Nội**: 75 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm

Điện thoại: (+84) 4 7601060 số máy lẻ : 4260
Fax: (+84) (4) 822-3111
Email: Web-info@fpt.vn

Tại **Tp. Hồ Chí Minh**: 20 Phan Đình Giót, P.2, Q. Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại: (+84) 8 930-1280
Fax: (+84) 8 -9330362
Email: WebSG@fpt.net

Dịch vụ của EVN Telecom

Stt	Gói dịch vụ	Tốc độ tối đa	Giá thuê bao
1	HOME ECONOMIC	1Mbps/128Kbps	20.000 đ/tháng
	Cước 1Mbyte theo lưu lượng sử dụng	2000Mbyte đầu tiên: 45đ 3000Mbyte tiếp theo: 40đ Từ Mbyte 5001 trở đi: miễn phí	Cước sử dụng dịch vụ tối đa 230.000đ/tháng Cước sử dụng dịch vụ trọn gói 200.000đ/tháng
2	HOME BASIC	2Mbps/256Kbps	30.000 đ/tháng
	Cước 1Mbyte theo lưu lượng sử dụng	4000Mbyte đầu tiên: 45đ 5000Mbyte tiếp theo: 40đ Từ Mbyte 9001 trở đi: miễn phí	Cước sử dụng dịch vụ tối đa 410.000đ/tháng Cước sử dụng dịch vụ trọn gói 350.000đ/tháng
3	HOME EXTRA	2Mbps/640Kbps	40.000 đ/tháng
	Cước 1Mbyte theo lưu lượng sử dụng	6000Mbyte đầu tiên: 50đ 9000Mbyte tiếp theo: 40đ Từ Mbyte 15001 trở đi: miễn phí	Cước sử dụng dịch vụ tối đa 700.000đ/tháng Cước sử dụng dịch vụ trọn gói 600.000đ/tháng
4	OFFICE	3Mbps/640Kbps	150.000 đ/tháng
	Cước 1Mbyte theo lưu lượng sử dụng	7000Mbyte đầu tiên: 65đ 9000Mbyte tiếp theo: 55đ Từ Mbyte 16001 trở đi: miễn phí	Cước sử dụng dịch vụ tối đa 1.100.000đ/tháng Cước sử dụng dịch vụ trọn gói 900.000đ/tháng
5	PUBLIC	4Mbps/640Kbps	Cước thuê bao tháng 280.000 đ/tháng
	Cước 1Mbyte theo lưu lượng sử dụng	40đ	Cước sử dụng dịch vụ tối đa 2.200.000đ/tháng Cước sử dụng dịch vụ trọn gói 1.800.000đ/tháng

Giới thiệu Dịch vụ VNN 1268-1269

- Là dịch vụ kết nối vào mạng Internet-VNN để sử dụng các dịch vụ truy cập trang web, truy cập từ xa (Telnet), truyền tệp dữ liệu (FTP), Webmail và các dịch vụ thông dụng khác trên mạng Internet.
- Gồm dịch vụ "Gọi VNN trong nước - 1268" cho phép truy cập các máy chủ ở Việt Nam và "Gọi VNN quốc tế - 1269" cho phép truy cập các máy chủ trên phạm vi trong nước và quốc tế.
- Truy cập dịch vụ Internet từ một số điện thoại duy nhất đăng ký trước.
- Không cần đăng ký account Internet riêng.

Vì sao nên chọn VNN 1268-1269?

1. **Không có cước hòa mạng và cước thuê bao.**
2. **Truy cập các máy chủ trong nước bằng dịch vụ "Gọi VNN trong nước - 1268" với chi phí thấp.**
3. **Tính cước dịch vụ theo số điện thoại đăng ký truy cập nên hoàn toàn tránh được vấn đề lộ password.**
4. **Hỗ trợ kỹ thuật đa năng, hiệu quả: tư vấn, hướng dẫn khách hàng trực tiếp tại nhà, qua điện thoại, qua email, trên trang Web.**
5. **Hỗ trợ kỹ thuật đa năng, hiệu quả: tư vấn, hướng dẫn khách hàng trực tiếp tại nhà, qua điện thoại, qua email, trên trang Web.**

Cách thức truy cập:

Đối với dịch vụ "Gọi VNN trong nước -1268":
- Số điện thoại truy cập: **1268**
- User name: **vnn1268**
- Password: **vnn1268**

Đối với dịch vụ "Gọi VNN quốc tế -1269":
- Số điện thoại truy cập: **1269**
- User name: **vnn1269**
- Password: **vnn1269**

Thủ tục đăng ký

Bắt đầu từ ngày 01/02/2002, thuê bao điện thoại hữu tuyến tại TP. Hồ Chí Minh có thể mặc nhiên truy cập Internet bằng dịch vụ "Gọi VNN 1268 - 1269"

Thiết bị cần thiết: Để sử dụng dịch vụ khách hàng cần có:

1. Một máy vi tính
2. Một modem
3. Một đường dây điện thoại hữu tuyến

Chương trình hậu mãi

1- Hỗ trợ kỹ thuật: Trong trường hợp khách hàng cần hỗ trợ kỹ thuật và sử dụng dịch vụ, xin vui lòng liên hệ:

- Qua điện thoại: 930 7000 (hỗ trợ qua điện thoại làm việc 24/24h hàng ngày)
- Qua e-mail: internetsupport@netsoft.com.vn
- Trực tiếp tại Công ty Tin học Bưu điện: 83 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh:
  - Từ thứ hai đến thứ sáu: 7g30-18g
  - Thứ bảy: 8g-17g
- Quý khách cũng có thể tham khảo thông tin hướng dẫn kỹ thuật cũng như trao đổi trong Câu lạc bộ Tin học tại địa chỉ:
  - http://www.netcenter.com.vn/forums/clients/Categories1.aspx?forum=34
  - http://www.netcenter.com.vn/hotrokythuat/

2- Ngăn chặn modem quay số quốc tế

- Để ngăn chặn modem quay số quốc tế, khách hàng vui lòng liên hệ với công ty Điện thoại để ngăn hướng

gọi quốc tế.

Hoặc Download phần mềm ngăn chặn modem quay số quốc tế qua website:

http://www.netcenter.com.vn/hotrokythuat/ - Chuyên mục cần lưu ý.

3- Giải quyết các yêu cầu hậu mãi:

- Các khiếu nại về cước được thực hiện theo "Phiếu yêu cầu kiểm tra dịch vụ tin học".
- Các yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật và khai thác dịch vụ được thực hiện qua trung tâm hỗ trợ kỹ thuật Internet (xem mục "Hỗ trợ kỹ thuật")
- Các nhận xét, góp ý, khiếu nại về chất lượng dịch vụ và phục vụ của nhân viên chúng tôi xin khách hàng gửi về địa chỉ e-mail : customercare@netsoft.com.vn

Hướng dẫn cài đặt truy cập:

Bước 1: Cài đặt Dial-up Networking

Vào My computer. Kiểm tra có biểu tượng Dial-up Networking chưa?

Nếu chưa có, hãy thực hiện theo các bước sau:

Vào cửa sổ Control Panel --> Add/Remove Programs --> Windows Setup --> Communications --> Details --> Đánh dấu (a) trên dòng Dial-up Networking -->> OK --> OK.

Bước 2 : Cài đặt Dial-up Adapter và TCP/IP

My computer --> Control Panel --> Network, trong cửa sổ Network configuration xem đã có Dial-up Adapter và TCP/IP chưa? Nếu chưa có thực hiện theo các bước sau:

Cài đặt Dial-up Adapter:

Add --> Adapter --> Add --> Microsoft (Manufacturers) --> Dial-up Adapter (Network Adapter) --> OK.

Cài đặt TCP/IP :

Add --> Protocol --> Add --> Microsoft (Manufacturers) --> TCP/IP (Network Protocols) --> OK --> OK.

Sau đó nhấp chuột vào nút Restart để khởi động máy lại.

Bước 3 : Cài đặt Modem

My computer --> Control Panel--> Modem --> Add --> Next , Windows sẽ tự động dò tìm ra modem. --> Next --> Finish.

Nếu máy tính chưa nhận ra modem, nhấp chuột vào Have Disk và đưa đĩa driver của Modem vào để setup.

Bước 4 : Cài đặt kết nối

My computer --> Dial-up networking --> Make new Connection --> Đặt tên biểu tượng kết nối (ví dụ : GOIVNN) --> Next --> Area code: 8 --> Telephone number: 1268 (nếu truy cập Website trong nước) hoặc 1269 (nếu truy cập Website trong và ngoài nước) Country code chọn Vietnam (84) --> Finish.

Nhấp chuột phải tại biểu tượng vừa tạo ra, chọn nút Properties --> Server Types bỏ dấu (a) trên các dòng sau: Log on to network, NetBEUI, IPX/ SPX Compatible --> OK

Nếu bạn sử dụng tổng đài nội bộ, hãy thêm số 9 hoặc 0 trước số điện thoại trong ô Telephone number tùy theo tổng đài. Ví dụ : 9,1268.

Chú ý : Không để dấu (a) vào ô Use Area code and Dialing Properties.

Bước 5 : Cài đặt Internet Explorer

1. Đối với version 3.02

View --> Options --> Connection --> Nhấp Connect to the internet as needed --> Chọn tên biểu tượng kết nối với dịch vụ: (ví dụ: GOIVNN) --> Apply --> OK.

2. Đối với version 4.0

View --> Internet Options --> Connection --> Chọn Connect to the Internet using a modem --> Settings --> Chọn biểu tượng kết nối (ví dụ: GOIVNN) --> OK --> Apply --> OK.

3. Đối với version 5.0

Tools --> Internet Options --> Connections --> Chọn biểu tượng kết nối (ví dụ: GOIVNN) --> Set default --> Chọn Always dial my default connection --> Apply --> OK.

MegaVNN – một tiêu biểu về dịch vụ Internet

Các điểm đăng ký dịch vụ MegaVNN của Công ty tin học Bưu điện – Netsoft
(83 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP.HCM. Tel: +(84.8) 930-6000, Fax: +(84.8) 930-3000.
URL: http://www.netsoft.com.vn

*** Danh sách đại lý phát triển dịch vụ MegaVNN:**

- Cty TNHH TM & DV Điện Tử Tin Học Đoàn Tuấn 772 Trường Chinh - P.15 - Q.Tân Bình	
Điện thoại: 8156902	Fax: **8156903**
- Công ty TNHH TM&DV Tin Học Vạn Hòa Phát 03 Nguyễn Hữu Cầu - P.Tân Định - Q.1	
Điện thoại: **8205866; 8206708**	Fax: **8206708**
- Công ty TNHH TM&DV Sài Gòn Niềm Tin 214 Bis Hậu Giang - P.9 - Q.6	
Điện thoại: **9697566; 9608801; 9608799**	Fax: **9697557**
- Cửa hàng Thế Bảo 157 Lê Văn Việt - P.Hiệp Phú - Q.9	
Điện thoại: **7309553**	Fax: **7309553**
- CN Công ty TNHH Khương Huê 108 Đinh Bộ Lĩnh - P.26 - Q.Bình Thạnh	
Điện thoại: **5117567; 5117557**	Fax: **5117567**
- Công ty TNHH TM&DVKT Tân Hoa Xã 10 Nguyễn Thái Sơn, P.3, Q.Gò Vấp	
Điện thoại: **8484838**	Fax: **8439589**
- Công ty CP Thiên An Phú 90 - 92 Lê Thị Riêng - P.Bến Thành - Q.1	
Điện thoại: **9257175**	Fax: **9257176**
- Công ty TNHH Tin học Liên Anh 08 Vĩnh Viễn - P.2 - Q.10	
Điện thoại: **8336797**	Fax: **8336796**
- Công ty TNHH Thiên Phụng 938 Trần Hưng Đạo - P.7 - Q.5	
Điện thoại: **9235690**	Fax: **9232835**

- Doanh nghiệp tư nhân A.P.T.C 309 Đường 3/2 - P.10 - Q.10	
Điện thoại: **8347746**	Fax: **8279551**
- Công ty TNHH PM VT Miền Nam 512/2A Thống Nhất - P.16 - Q.Gò Vấp	
Điện thoại: **2954276**	Fax: **2954273**

*** Các điểm giao dịch thuộc Công ty Điện thoại ĐÔNG thành phố:**

- Giao dịch số 241A Hoàng Văn Thụ, P.8, Q.Phú Nhuận	
Điện thoại: 8440635	Fax: **8445544**
- Giao dịch số 23B Tân Quý, P.Tân Quý, Q.Tân Phú	
Điện thoại: **8471130**	Fax: **8445544**
- Giao dịch số 3B Võ Văn Tần, P.6, Q.3	
Điện thoại: **8272830**	Fax: **8291819**
- Giao dịch số 8 Ngô Thời Nhiệm, P.7, Q.3	
Điện thoại: **9320555**	Fax: **9320333**
- Giao dịch số 7 Lê Thị Hồng Gấm, P.NTB, Q.1	
Điện thoại: **8215599**	Fax: **8215588**
- Giao dịch số 290 Nguyễn Xí, P.13, Q.BT	
Điện thoại: **5531177**	Fax: **5531166**
- 352 Đoàn Kết, P.Bình Thọ, Q. Thủ Đức	
Điện thoại: **7221010**	Fax: **8971234**
- 147/3 Trần Não, P.Bình An, Q.2	
Điện thoại: **7404003**	Fax: **8971234**
- 81/1C Huỳnh Tấn Phát, P.TPG, Q.7	
Điện thoại: **7852401**	Fax: **7852123**
- 01 Lương Văn Nho, TT.Cần Thạnh, H.Cần Giờ	
Điện thoại: **8740273**	Fax: **7860000**

*** Các điểm giao dịch thuộc Công ty Điện thoại TÂY thành phố:**

- Giao dịch số 2 Hùng Vương, Q.10

Điện thoại: **8322666**	Fax: **8299666**
- Giao dịch số 1 Trịnh Hoài Đức, Q.5	
Điện thoại: **8566666**	Fax: **9508650**
- Giao dịch số 270B Lý Thường Kiệt, Q.Tân Bình	
Điện thoại: **8652720**	Fax: **8657700**
- Giao dịch số 246 Phan Văn Trị, P.10, Q.Gò Vấp	
Điện thoại: **9969391**	Fax: **9969268**
- Giao dịch số 1041H Lũy Bán Bích, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú	
Điện thoại: **9732266**	Fax: **9734735**
- Giao dịch số 411 Kinh Dương Vương, P.12, Q.6	
Điện thoại: **6670000**	Fax: **6670011**
- Giao dịch số 25 Tỉnh lộ 8, Khu phố 1, TT.Củ Chi	
Điện thoại: **8923333**	Fax: **8920511**

BẢNG CƯỚC DỊCH VỤ MEGAVNN

1. Cước sử dụng dịch vụ: gồm 4 gói dịch vụ

Easy

STT	Loại cước	Tốc độ tối đa 384Kbps/128Kbps
1	Cước thuê bao tháng	28.000đ/ tháng
2	Cước 1 Mbyte theo lưu lượng sử dụng gửi và nhận	- 3.000 Mbyte đầu tiên: 45đ/MB - 9.000 Mbyte tiếp theo: 41đ/MB - Từ Mbyte 12.001 trở đi: 20đ/MB
3	Cước trần (*)	400.000đ/ tháng

Family

STT	Loại cước	Tốc độ tối đa 512Kbps/256Kbps
1	Cước thuê bao tháng	45.000đ/ tháng
2	Cước 1 Mbyte theo lưu lượng sử dụng gửi và nhận	- 3.000 Mbyte đầu tiên: 45đ/MB - 9.000 Mbyte tiếp theo: 41đ/MB - Từ Mbyte 12.001 trở đi: 20đ/MB
3	Cước trần (*)	600.000đ/ tháng

Extra

STT	Loại cước	Tốc độ tối đa 1Mbps/512Kbps
1	Cước thuê bao tháng	82.000đ/ tháng
2	Cước 1 Mbyte theo lưu lượng sử dụng gửi và nhận	- 6.000 Mbyte đầu tiên: 55đ/MB - 6.000 Mbyte tiếp theo: 41đ/MB - Từ Mbyte 12.001 trở đi: 20đ/MB
3	Cước trần (*)	730.000đ/ tháng

Maxi

STT	Loại cước	Tốc độ tối đa 2Mbps/640Kbps
1	Cước thuê bao tháng	172.000đ/ tháng
2	Cước 1 Mbyte theo lưu lượng sử dụng gửi và nhận	- 6.000 Mbyte đầu tiên: 55đ/MB - 6.000 Mbyte tiếp theo: 41đ/MB - Từ Mbyte 12.001 trở đi: 20đMB
3	Cước trần (*)	908.000đ/ tháng

(*): Cước trần là tổng cước thu tối đa bao gồm cước thuê bao tháng và cước sử dụng.

Ghi chú: - Trong trường hợp tổng mức cước sử dụng hàng tháng vượt quá cước trần thì khách hàng chỉ phải trả số tiền là cước trần của gói dịch vụ khách hàng đăng ký sử dụng.

- Các mức cước trên chưa bao gồm 10% VAT.

2. Cước cài đặt và các loại cước khác:

Bảng giá cước hòa mạng MegaVNN: (**bao gồm cước cài đặt thiết bị đầu cuối)**

Loại hình	Giá cước	Tỷ lệ giảm (so với trước 1/10/05)
Lắp đặt mới đường dây ADSL	**750.000 đồng**	**32%**
Chuyển đổi từ đường dây có sẵn sang đường dây ADSL (từ đường dây Internet trực tiếp, truyền số liệu và các đường dây thuê bao khác)	**375.000 đồng**	

Đối với khách hàng lắp đặt mới đường dây ADSL:
Không thu thêm cước đấu nối hòa mạng điện thoại cố định nếu sau này khách hàng muốn lắp đặt thuê bao điện thoại cố định trên đường dây ADSL có sẵn.

Cước đấu nối hòa mạng đối với chuyển đổi từ xDSL-WAN sang ADSL: Miễn phí

3. Cước đấu nối hòa mạng cho thuê bao ngắn ngày:

- Thu theo mức cước lắp đặt mới đường dây: 750.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)
- Trường hợp khách hàng thuê nhiều đường ADSL trong cùng 1 địa điểm: từ thuê bao ADSL thứ 2 trở đi thu 375.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT)

4. Cước khác:

- Dời, dịch thuê bao ADSL: 50% cước lắp đặt mới.
- Chuyển quyền sử dụng thuê bao ADSL: 45.000 đồng.
- Thuê thiết bị đầu cuối (modem): 100.000 đồng/thuê bao/ngày.

5. Cước cài đặt thiết bị đầu cuối: Miễn phí lần đầu tiên và thu 50.000 đồng/lần tính từ lần thứ 2 trở đi.

Ghi chú: Các mức cước trên đã bao gồm 10% VAT.

Thanh toán cước phí hàng tháng:

Cước dịch vụ Mega VNN được thanh toán hàng tháng tại bất kỳ bưu cục nào trên địa bàn TP.HCM hoặc tại trụ sở chính của Công ty Tin học Bưu Điện (NETSOFT): 83 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TP.HCM.

Nguồn: www.netsoft.com.vn

Chương 2

Dịch vụ Thư điện tử ảo của FPT

Virtual Mail (thư điện tử ảo) là dịch vụ đóng gói dành riêng cho đối tượng khách hàng là các công ty. Dịch vụ thư điện tử ảo sẽ cung cấp cho công ty bạn các hòm thư điện tử dùng riêng có dạng @tencongty.com hoặc @tencongty.com.vn. Khi đó, địa chỉ email của các nhân viên trong công ty sẽ gắn kèm với tên công ty mang tính chuyên nghiệp cao để tiến hành những giao dịch trực tuyến.

Dịch vụ thư điện tử ảo không yêu cầu công ty bạn phải có mạng cũng như máy chủ kết nối Internet vì thế giúp tiết kiệm chi phí cài đặt máy chủ, chi phí kênh kết nối Internet cũng như bảo trì hệ thống. Hơn thế nữa, bạn có thể truy xuất hòm thư ảo từ bất cứ đâu với bất cứ hình thức kết nối Internet nào.

Ai sẽ mong muốn sử dụng dịch vụ thư điện tử ảo?

- Các công ty vừa và nhỏ
- Các công ty muốn có hộp thư với tên miền riêng của mình nhưng không muốn đầu tư một hệ thống đường kết nối riêng và máy chủ.
- Các công ty chưa có hệ thống mạng nội bộ hoặc không muốn sử dụng máy chủ thư điện tử nội bộ.
- Các công ty muốn kiểm soát chi phí Internet hàng tháng của nhân viên trong hạn mức cho phép.

Lợi ích của dịch vụ thư điện tử ảo?

- Có tên miền riêng của công ty
- Không phải thiết lập hệ thống Internet trong công ty
- Tiết kiệm chi phí kết nối đường truyền riêng, đầu tư và lắp đặt máy chủ và các chi phí bảo trì hệ thống.
- Kiểm soát chi phí hàng tháng

Các thiết bị tối thiểu?

- Máy tính văn phòng hoặc máy tính xách tay (PC hoặc Macintosh)
- Đường kết nối Internet

Tôi được tạo bao nhiêu hòm thư dạng ten@tencongty.com?

- Mỗi gói dịch vụ Thư điện tử ảo (1 block) gồm có 5 hộp thư dạng ten@tencongty.com
- Tuỳ vào nhu cầu sử dụng, bạn có thể mua 1 block hoặc nhiều hơn.

Dung lượng hộp thư và POP3?

- Mỗi hộp thư dạng ten@tencongty.com có dung lượng là 50MB
- Các hộp thư điện tử ảo của FPT đều hỗ trợ POP3, SMTP cũng như Webmail. Các bạn hoàn toàn có thể yên tâm truy xuất hộp thư từ bất cứ máy tính nào dùng Outlook, Outlook Express hoặc qua Internet.

➲ Bảng giá dịch vụ Virtual Mail

Khoản mục	Đơn giá
Các khoản phí thu một lần	
Khởi tạo dịch vụ gồm các tài khoản Internet và hòm thư	Miễn phí
Các khoản phí thu hàng tháng	
Phí dịch vụ Virtual Mail 1 block đầu tiên với 05 hộp thư	550.000 VNĐ/tháng
Các block tiếp theo (mỗi block 5 hộp thư)	300.000 VNĐ/tháng

Ghi chú:
- Chi phí trên chưa bao gồm chi phí Khởi tạo và bảo trì tên miền
- Chi phí trên không bao gồm phí kết nối Internet thông qua các hình thức ADSL, Internet Card, Dial-up hoặc 1280
- Chi phí trên chưa bao gồm 10% thuế VAT.
- Chi phí trên đã bao gồm phí thuê bao cho các hộp thư.

Dịch vụ Thư điện tử dùng riêng Mail Relay của FPT Telecom

Với hệ thống Mail Relay:

- Bạn có thể xây dựng hệ thống thư điện tử của mình ngay tại văn phòng với số lượng người sử dụng không hạn chế.
- Địa chỉ thư điện tử của khách hàng sẽ mang tên Doanh nghiệp của mình

✓ Tên doanh nghiệp của bạn là ABC
✓ Tên người dùng là Trần Mai Anh
✓ Địa chỉ email sẽ có dạng **tranmaianh@abc.com.vn**.
Trong đó phần đuôi **@thanhcong.com.vn** là tên miền (domain name) của công ty bạn, nó là dấu hiệu dễ dàng nhận biết nhất để các đối tác liên hệ với bạn qua hệ thống thư điện tử.

Hệ thống Mail Relay của FPT hoàn toàn tương thích với các hệ thống mạng của khách hàng kết nối với Internet thông qua đường điện thoại thông thường, các loại hình dịch vụ ADSL, hoặc kênh thuê riêng Leased line.

Mail Relay sẽ giúp quý khách quản lý, lưu trữ các thông tin điện tử và là phương tiện tuyệt vời dành cho việc trao đổi thông tin nội bộ.

➲ Những lợi ích của dịch vụ Mail Relay

- Mail Relay có khả năng lưu trữ toàn bộ các bức thư điện tử nếu như quý khách có yêu cầu.
- Mail Relay tuân thủ nghiêm ngặt chế độ bảo mật và an toàn thông tin.
- Mail Relay gửi thư đến các địa chỉ trên Internet với độ an toàn và chính xác cao.
- Mail Relay cho phép từ 5 đến 15 máy trạm truy cập vào Internet trong cùng một thời điểm với tốc độ 33.600pbs
- Số lượng các trạm làm việc cũng như địa chỉ Email hoàn toàn không hạn chế, tuỳ thuộc vào khả năng phát triển cơ sở hạ tầng về mạng máy tính của quý khách.
- Các công việc trên đều được máy chủ tự động xử lý: Tự động nhận gửi thư, tự động xoá bỏ kết nối khi đã gửi và nhận hết thư, khi không có truy nhập Internet từ các máy trạm. Tự động thiết lập kết nối khi có yêu cầu kết nối Internet được phát đi từ các máy trạm hoặc đến giờ nhận gửi thư.

➲ Bảng giá dịch vụ Mail Relay?

Khoản mục	Đơn giá
Các khoản phí thu một lần	
Cài đặt hệ thống: gồm 01 máy chủ và 10 máy trạm	500.000 VNĐ
Kể từ máy trạm thứ 11	90.900 VNĐ/máy

Mở 01 tài khoản Internet	Miễn phí
Các khoản phí thu hàng tháng	
Phí dịch vụ Mail Relay (không giới hạn dung lượng Megabyte trên máy chủ)	800.000 VNĐ/tháng
Phí thuê bao 01 tài khoản Internet	27.283 VNĐ/tháng

Ghi chú: - Chi phí trên chưa bao gồm chi phí 106HKhởi tạo và bảo trì tên miền
- Chi phí trên không bao gồm phí kết nối Internet
- Chi phí trên chưa bao gồm 10% thuế VAT.
- Thời gian triển khai tối đa là 3 ngày

Mẫu đăng ký tên miền

Nơi nhận :

Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC)
Tầng 8 - 115 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại : (84-4) – 5564950, Fax : (84-4) – 5564955.

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN

Dùng cho đăng ký các tên miền dưới các tên miền cấp 2 chung của Việt Nam
(Tham khảo bản Hướng dẫn đăng ký tên miền để biết thêm chi tiết)

1. Tên miền xin đăng ký [2]	....
2. Địa chỉ IP xác định (Kiểu A)	***IP [3]:*** ....
3. Máy chủ DNS chuyển giao tới (NS):	*Chuyển giao đến máy chủ DNS của VNNIC hoặc máy chủ khác.* ***a/ ☐ Máy chủ của VNNIC [4].*** ***b/ ☒ Máy chủ khác.***
Điền các thông tin sau nếu lựa chọn trường hợp (b).	***Tên DNS Primary [5] : DNS1.FPT.VN***........................ ***Địa chỉ IP : 210.245.0.131***........................ ***Tên DNS Secondary : DNS2.FPT.VN***........................ ***Địa chỉ IP : 210.245.0.10***........................ ***Tên DNS Secondary :*** .... ***Địa chỉ IP :***........................
4. Chủ thể đăng ký tên miền ***Tên Chủ thể*** ***Tên giao dịch Quốc tế và tên viết tắt*** ***Địa chỉ liên hệ*** ***Số điện thoại / Fax*** ***Email / Homepage***	....

5. Người quản lý tên miền *Họ và tên / Chức vụ* *Địa chỉ* *Số điện thoại / Fax* *Email / Homepage*	***Nguyễn Văn Khoa/Chuyên viên*** .... ***75 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà nội*** .... ***844-7601060/844-8223111*** .... ***khoanv@fpt.vn/www.fpt.vn*** ....

6. Người quản lý kỹ thuật *Họ và tên / Chức vụ* *Địa chỉ* *Số điện thoại / Fax* *Email / Homepage*	***Nguyễn Văn Khoa/Chuyên viên*** .... ***75 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà nội*** .... ***844-7601060/844-8223111*** .... ***khoanv@fpt.vn/www.fpt.vn*** ....
7. Địa chỉ thanh toán *Tên cơ quan thanh toán:* *ủy quyền thanh toán cho:* *Người chịu trách nhiệm thanh toán:* *Địa chỉ thanh toán:* *Số điện thoại / Fax:* *Email:*	.... ***Công ty Truyền thông FPT*** .... ***Hoàng Thanh Phương*** .... ***75 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà nội*** .... ***844-8223100/844-8223111*** .... ***khoanv@fpt.vn/www.fpt.vn*** ....
8. Mối liên hệ giữa tên miền đăng ký với Chủ thể đăng ký	....
9. Tên miền cấp cao dùng chung đang sử dụng. (.com, .net, .org ..v...)	***a/. Không:*** ☒. ***b/. Có:*** ☐ ***Tên miền : 1/*** .... ***2/*** ....

Cam kết tuân thủ các quy định về quản lý và sử dụng tên miền.

- Thông tin cung cấp trên đây là hoàn toàn chính xác, tên miền xin cấp không vi phạm quyền lợi của người khác, không sử dụng vào mục đích phi pháp.
- ***Không thực hiện việc đầu cơ tên miền và không bán lại tên miền dưới bất kỳ hình thức nào.***
- ***Trong vòng 60 ngày kể từ ngày được cấp phải đảm bảo đưa tên miền này vào hoạt động.***
- ***Trong mọi trường hợp không tuân thủ theo quy định, VNNIC có toàn quyền cắt đăng ký của tên miền.***

, ngày tháng năm .

Xác nhận của chủ thể đăng ký

MỤC LỤC

Trang